Phẩm 3 - Tương Ưng Xá-Lợi-Phất (Kinh số 21 - 41)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 3: TƯƠNG ƯNG XÁ-LỢI-PHẤT1 (Gồm 11 kỉnh, thuộc ngày tụng thứ nhất)

Kệ tóm tắt 11 kinh:
Đẳng Tâm, Đắc giới, Trí, Sư tử
Thủy dụf Cù-nif Đà-nhiên Phạm
Giảo bệnh, Câu-hyf Tượng tích dụ
Phân biệt tứ đế tối tại hậu.1
2
1 Quyển 5. 2 Nguyen tác Nhiếp tụng;;
.Do đặt lại tựa đê nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh.

21. KINH CHƯ THIÊN ĐẲNG TÂM1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, vào buổi tối, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng với chúng Tỳ-kheo nhóm họp tại giảng đường. Nhân đó, Tôn giả đã giải thích nghĩa lý kiết sử bên trong và kiết sử bên ngoài123cho các thay Tỳ-kheo rằng: Này chư Hiền! Quả thật trên đời có hai hạng người. Là hai hạng người nào? Hạng người còn kiết sử bên trong, là bậc A-na-hàm, không còn trở lại thế gian này và hạng người còn kiết sử bên ngoài, không phải bậc A-na-hàm, phải trở lại thế gian này. Thưa chư Hiên, thê nào là hạng người còn kiêt sử bên trong, là bậc A-na- hàm, không còn trở lại the gian này? Có người tu tập giới cấm, không trái phạm, không khiếm khuyết, không nhiễm 6, không vấy bẩn, hoàn toàn không bị chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu tập đầy đủ. Sau khi tu tập giới cấm, không trái phạm, không khiếm khuyết, không nhiễm ô, không vấy bẩn, hoàn toàn không bị chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu tập đay đủ roi, vi ấy lại tiếp tục tu tập nhàm chán dục, hướng đến vô dục và đoạn dục. Nhờ tu tập nhàm chán dục, hướng đến vô dục và đoạn dục, vi ấy chứng được tâm tịch tinh giải thoát? Sau khi chứng đắc, vị ấy sống trong an lạc và khởi tâm mến tiêc5 không muôn xa lìa nên ngay trong đời hiện tại không thê chứng được trí tột cùng. Sau khi qua đời, vị ấy vượt qua các cõi trời Đoàn Thực4 rồi sanh về các cõi trời Ý Sanh.5 Khi đã sanh về cõi đó5 vị ấy liền nghĩ: "Trước kia, khi làm thân người, ta đã tu tập các giới cấm, không trái phạm, không khiếm khuyết, không nhiễm ô, không vấy bẩn, hoàn toàn không bị chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu tập đầy đủ. Sau khi tu tập các giới cấm, không trái phạm, không khiêm khuyêt, không nhiêm ô, không vây bân, hoàn toàn không bị chỉ

1 Nguyên tác: Đẳng Tâm kinh (roi. 0026.21. 0448cl9). Tham chiếu: A. 2.46 - L 62. 2 Nội kiết (ajjhattasaniyojanci) và Ngoại kiết (,bahiddhāsamyojand)'. Chủ gidi, Kinh Tăng chi bộ, phàm Tâm thăng bằng (AA. 2.4. Samacittavaggavannana) cho rang, 5 hạ phần kiết gọi là nọi kiết (orambhāgiyāni vā pañcasamyojāni cijjhattasarnyojanarn nāma), 5 thượng phân kiêt gọi là ngoại kiêt (uddhambhāgiyānipañca bahiddhāsarnyojanam nāma). 3 Nguyên tác: Tức tâm giải thoát (sQrưacetovừnutli): Tâm tịch tĩnh giải thoát.

4 Đoàn Thực thiên (Kabaliñkārāhārabhakkha deva) chỉ cho các cõi trời thuộc về Dục giới, còn phải nuôi sống bằng thực phẩm vật chất. 5 Ý Sanh thiên (Manomayā deva), cõi trời có thân do ý sanh, chỉ cho các trời sắc giới mà một vị A-na-hàm thác sinh. Tham chiêu: MA. 22; A. 5.166 - III. 192.

trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu tập đầy đủ rồi, ta lại tiếp tục tu tập nhàm chán dục, hướng đến vô dục và đoạn dục. Nhờ sự tu tập nhàm chán dục, hướng đến vô dục và đoạn dục, ta đã chứng được tâm tịch tịnh giải thoát. Sau khi chứng đắc, ta sống trong an lạc và khởi tâm mến tiếc, không muốn xa lìa nên ngay trong đời hiện tại không thể chứng được trí tột cùng. Sau khi qua đời, vượt qua các cõi trời Đoàn Thực, ta sanh về các cõi trời Ý Sanh và hiện đang ở day?5 [0449a 10] Này chư Hiền, lại có người tu tập giới cấm, không trái phạm, không khiếm khuyết, không nhiễm ô, không vấy bẩn, hoàn toàn không bị chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu tập đầy đủ. Sau khi tu tập các giới cấm, không trái phạm, không khiếm khuyết, không nhiễm ô5 không vấy bẩn, hoàn toàn không bị chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu tập đầy đủ rồi5 vị ấy lại tu tập đoạn trừ cõi sắc, đoạn trừ nghiệp tham, tu tập xa lìa dục. Nhờ tu tập đoạn trừ cõi sắc, đoạn trừ nghiệp tham, tu tập xa lìa dục, vi ấy chứng được tâm tịch tịnh giải thoát. Sau khi chứng đắc như vậy, vị ấy sống trong an lạc, rồi khởi tâm mến tiếc, không muốn xa lìa nên trong đời hiện tại không the chứng đắc trí tột cùng. Sau khi qua đời, vị ấy vượt qua các cõi trời Đoàn Thực rồi sanh về các cõi trời do Ý Sanh. Khi đã sanh về cõi đó, vị ấy liền nghĩ: "Trước kia, khi còn làm người, ta đã tu tập các giới câm, không trái phạm, không khiêm khuyết, không nhiễm ô, không vay bẩn, hoàn toàn không bị chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu tập đầy đủ. Sau khi tu tập các giới cam, không trái phạm, không khiếm khuyết, không nhiễm ô, không vấy bẩn, hoàn toàn không bi chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu tập đầy đủ roi, ta lại tu tập đoạn trừ cõi Sắc, đoạn trừ nghiệp tham, tu tập xa lìa dục. Nhờ tu tập đoạn trừ cõi sắc, đoạn trừ nghiệp tham, tu tập xa lìa dục, ta chứng được tâm tịch tịnh giải thoát. Sau khi chứng đắc như vậy, ta sống trong an lạc rồi khởi tâm mến tiếc, không muôn xa lìa nên trong đời hiện tại ta không thê chứng đăc trí tột cùng. Sau khi qua đời, vượt qua các cõi trời Đoàn Thực roi, ta sanh ve các cõi trời Y Sanh và hiện đang ở day." Thưa chư Hiền, đó gọi là hạng người có kiết sử bên trong, là bậc A-na-hàm, không còn trở lại the gian này. Thưa chư Hiền! Thế nào là hạng người có kiết sử bên ngoài, không phải là bậc A-na-hàm, phải trở lại thế gian này? Có người tu tập các giới cấm, giữ gìn Biệt giải thoát, lại cẩn thận thu nhiếp các oai nghi lễ tiết, thấy lỗi nhỏ nhặt thường ôm lòng lo sợ5 nhớ kỹ điều cốt yếu đã học. Này chư Hiền, đó gọi là hạng người có kiết sử bên ngoài, không phải là bậc A-na-hàm, phải trở lại thế gian này. [0449b01] Bấy giờ, khi đêm gần mãn, số đông chư thiên ở cõi trời Đẳng Tâm với sắc tướng vời vợi, ánh sáng rực rỡ9 đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi đứng sang một bên và thưa:

Bạch Thế Tôn! Tối hôm qua, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng chúng Tỳ-kheo nhóm họp tại giảng đường. Nhân đó? Tôn giả đã giải thích nghĩa lý kiết sử bên trong và kiết sử bên

ngoài cho các thầy Tỳ-kheo như vầy: “Này chư Hiền! Quả thật trên đời có hai hạng người, là hạng người có kiết sử bên trong và hạng người có kiết sử bên ngoài." Thưa Thế Tôn, khi đại chúng nghe xong lòng rất hoan hỷ, kính mong Thế Tôn rủ lòng thương xót hãy đến giảng đường. Lúc ấy, đức Phật yên lặng nhận lời. Biết đức Phật đã yên lặng nhận lời, chư thiên Đẳng Tâm liền cúi đầu lạy sát chân Phật, nhiễu quanh Ngài ba vòng rồi ẩn mất. Sau khi chư thiên Đẳng Tâm rời khỏi không lâu, đức Phật đi đến giảng đường, trải tọa cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Khi đã ngồi yên, đức Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay, lành thay, Xá-lợi-phất! Thầy thật khéo léo. Vì sao như vậy? Vì đêm hôm qua, thầy cùng chúng Tỳ-kheo nhóm họp tại giảng đường. Nhân đó, thầy đã giải thích nghĩa lý kiết sử bên trong và kiết sử bên ngoài cho các thây Tỳ-kheo răng: "Này chư Hiên, quả thật trên đời có hai hạng người, là hạng người có kiết sử bên trong và hạng người có kiết sử bên ngoài." Này Xá-lợi- phất, đêm qua lúc trời gần sáng, chư thiên Đẳng Tâm có đến chỗ Ta, cúi đầu đảnh lễ xong, đứng sang một bên rồi thưa với Ta rằng: "Bạch Thế Tôn, tối hôm qua Tôn giả Xá-lợi-phất cùng chúng Tỳ-kheo nhóm họp tại giảng đường. Nhân đó9 Tôn giả đã giải thích nghĩa lý kiết sử bên trong và kiết sử bên ngoài cho các thây Tỳ-kheo . . răng: 'Này chư Hiên, quả thật trêne jT đời có hai hạng người,r hạng : người có kiêt sử bên trong và hạng người có kiêt sử bên ngoài/ Thưa Thê Tôn, khi đại chúng nghe xong lòng rất hoan hỷ, cúi xin Thế Tôn rủ lòng thương xót hãy đi đến giảng đường !,5 Này Xá-lợi-phất! Như Lai liền yên lặng nhận lời thỉnh nguyện của chư thiên Đẳng Tâm kia. Khi biết Như Lai đã yên lặng nhận lời, họ liền cúi đầu lạy chân Ta, nhiễu quanh ba vòng rồi ẩn mất. Này Xá-lợi-phất! Chư thiên Đẳng Tâm dù nhiều đến mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi hay sáu mươi vị cùng xuất hiện, đứng trên đầu mũi kim, nhưng tất cả đều an trụ vững vàng mà không hề trở ngại.6 Này Xá-lợi-phất9 chư thiên Đẳng Tâm chẳng phải sanh ra trong cõi ấy, nhưng do tu tập thiện tâm rất rộng lớn nên khiến họ dù nhiều đến mười, hai mươi, ba mươi, bon mươi, năm mươi hay sáu mươi vị cùng xuất hiện đứng trên đâu mũi kim, nhưng tát cả đều an trụ vững vàng mà không hề trở ngại. Này Xá-lợi-phất! Thuở xưa,

6 Sự kiện tương tự như kinh này cũng đượcẠ ghi nhận ở s. 56.41 - y. 446: Thuở trước, này các Tỷ- kheo, một người đi ra khỏi Vương Xá, nghĩ lẳng: "Ta sẽ suy tư về thế gi&i", và người ây đi đên hô sen Sumagadhā^sau khi đến, ngồi trèn bơ ho Sumagadhā và suy tư về the giới. Này các Tỷ-kheo, người ấy trên bờ hồ Sumāgadhā thấy một đoàn quân với bốn loại binh chủng (voi, ngựa, xe, bộ binh) đi vào trong một củ sen; thấy vậy, người ấy nghĩ: "C6 lẽ ta phát cuông! Có lẽ ta điên loạn! Nay ta thây một điều khổng thể co ở d&i".T. Thích Mmh Châu dịch). Xem them Tạp.(T.02. 0099.407. 0108c28).

chư thiên Đẳng Tâm khi còn làm thân người đã tu tập thiện tâm7 rất rộng lớn, vì thế khiến họ dù nhiều đến mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi hay sáu mươi vi cùng xuất hiện đứng trên đầu mũi kim, nhimg tất cả đều an trụ vững vàng mà không hê trở ngại. Do đó? này Xá-lợi-phât9 các thây cân phải học pháp tịch tịnh, các căn tịch tịnh, tâm ý tịch tinh, ba nghiệp thân, khẩu và ý tịch tịnh, hướng về đấng Thế Tôn và các bậc trí Phạm hạnh. Này Xá-lợi-phất, những người theo ngoại đạo dối trá, luôn mãi tổn

suy, vĩnh viễn lạc lối. Vì sao như vậy? Vì họ không được nghe giáo pháp vi diệu này. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

7 Nguyên tác: Thiện tâm ,được hiểu nhu "từ tâm,, .

22. KINH THÀNH Tựu GIỚI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Nêu Tỳ-kheo thành tựu giới, thành tựu định và thành tựu tuệ thì ngay trong đời này sẽ tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt,12 trường hợp này có thể xảy ra. Còn nếu ngay trong đời này không chứng được Trí tột cùng345thì sau khi qua đời, vị ấy vượt cõi trời Đoàn Thực/ sanh trong các cõi trời Ý Sanh/ rồi ở cõi đó mà được tự tại xuất nhập đinh Tưởng tri diệt, trường hợp này có thể xảy ra. Lúc đó, Tôn giả Ô-đà-di6 đang ở trong chúng và thưa rằng: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào sanh trong các cõi trời Ý Sanh mà được tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt thì trường hợp này không thể xảy ra. Tôn giả Xá-lợi-phất lặp lại ba lần với các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo thành tựu giới, thành tựu định và thành tựu tuệ thì ngay trong đời này sẽ tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt, trường hợp này có thê xảy ra. Còn nếu ngay trong đời này không chứng được Trí tột cùng thì sau khi qua đời, vị ây vượt cối trời Đoàn thực, sanh trong các cõi trời Y Sanh, roi ở nơi đó mà được tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt, trường hợp này có thể xảy ra. Tôn giả Ô-đà-di cũng thưa lại ba lần: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào sanh trong các cõi trời Ý Sanh mà được tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt thì trường hợp này không the xảy ra.

1 Nguyên tác: Thành tựu giới kinh roi. 0026.22. 0449c07. Tham chiếu: A. 5.166 - III. 192. 2 Tưởng tri diệt định Saññāvedayitanirodhasamāpattī còn gọi là Tưởng thọ diệt tận định ii,Diệt tần định . 3 Đắc cứu cánh trí ,Aññā-ārādhāna chỉ cho trí tuệ của bậc A-la-hán.

4 Đoàn Thực thiên Kabaliñkārāhārabhakkha devatā. Xem chú thích 4, kinh số 21, tr. 129. 5 Ý Sanh thiên Manomayakāya devatā. Xem chú thích 5, kinh 21, tr. 129. 6 Ô-đà-di Udāyī cũng gọi Ưu-đàdi, tên một vi đệ tử Phật. Trước khi xuất gia, Ô-đà-di được Vua Tịnh Phạn chọn làm bạn học và theo hầu Thái từ Tất-đạt-đa, từng dùng lời lẽ khéo léo^khuyên Thái tử bỏ ý định xuất gia. Sau khi đức Phật thành đạo, Ô-đà-di liền xuất gia làm đệ tử Phật, rất có tài năng giáo hóa dân chúng.

134 KINH TRUNG A-HÀM

LÚC đó, Tôn giả Xá-lợi-phất suy nghĩ: Tỳ-kheo này phản bác lời ta nói đến ba lần, cũng chẳng có Tỳ-kheo nào tán thành những điều ta nói, vậy ta nên đi đến chỗ đức Thế Ton?9 Rồi Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất đi không bao lâu, Tôn giả Ô-đà-di và các Tỳ-kheo cũng đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất lại bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu giới, thành tựu định và thành tựu tuệ thì ngay trong đời này sẽ tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt, trường hợp này có thê xảy ra. Còn nếu ngay trong đời này không chứng được Trí tột cùng thì sau khi qua đời, vị ấy vượt cõi trời Đoàn Thực, sanh trong các cõi trời Ý Sanh, rồi ở trong đó mà được tự

tại xuất nhập đinh Tưởng tri diệt, trường hợp này có the xảy ra. [0450a04] Tôn giả Ô-đà-di lại thưa: -Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào sanh trong các cõi tròd Ý Sanh mà được tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt thì trường hợp này không thể xảy ra. Tôn giả Xá-lợi-phất lặp lại ba lần với các Tỳ-kheo: -Nêu Tỳ-kheo nào thành tựu giới, thành tựu định và thành tựu tuệ thì ngay trong đời này sẽ tự tại xuất nhập đinh Tưởng tri diệt, trường hợp này có thể xảy ra. Còn nếu ngay trong đời này không chứng được Trí tột cùng thì sau khi qua đời, vị ấy vượt cõi trời Đoàn Thực, sanh trong các cõi trời Ý Sanh, rồi ở nơi đó mà được tự tại xuất nhập đinh Tưởng tri diệt, trường hợp này có thể xảy ra. Tôn giả Ô-đà-di cũng thưa lại ba lần: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào sanh trong các cõi trời Ý Sanh mà được tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt thì trường hợp này không thê xảy ra. Tôn giả Xá-lợi-phất lại suy nghĩ: UỞ trước đức Thế Tôn, vi Tỳ-kheo này lại phản bác lời ta nói đến ba lần và cũng chẳng có Tỳ-kheo nào tán thành những lời ta nói, vậy ta nên im lặng.,, Lúc ấy, đức Phật hỏi: -Này Ô-đà-di! Ông cho rằng cõi trời Ý Sanh là sắc chăng? Tôn giả Ô-đà-di bạch Phật: -Thưa vâng, bạch đức Thế Tôn! Đức Phật liền quở trách trước mặt Ô-đà-di rằng: Thầy là người mê mờ, là kẻ mù không có mắt. Thầy dựa vào đâu để bàn luận về A-tỳ-đàm7 thâm sâu?

'A-tv-damH Phân biệt công đức luận T.25. 1507.1. 0032al5 gọi là Đại,pháp hay Vô tỷ pháp .Do vì trí tuệ rộng lớn của tứ đê là ngọn cờ Chánh pháp cao hiển, có the đoạn^trừ các ta kiên và vô minh sâu dày nên gọi là Đại pháp. Do vì 8 trí, 10 tuế a chánh kiên vô lậu siêu việt 3 cõi, không gì ngăn ngại nên gọi là Vô tỷ pháp.

22. KINH THÀNH Tựu GIỚI 135

Bấy giờ, bị đức Phật quở trách trước mặt, Tôn giả Ô-đà-di trong lòng buồn bã5 cúi đầu im lặng, không lời biện bạch, lộ vẻ suy tư. Sau khi quở trách Tôn giả Ô-đà-di rồi, Phật bảo Tôn giả A-nan: Khi Tỳ-kheo Trưởng lão danh đức thượng tôn bị người khác chất vấn, tại sao thầy lại bỏ mặc, không quan tâm? Thầy thật là vụng về? không có lòng từ vì đã quay limg với bậc Trưởng lão danh đức Thượng tôn như vậy. Sau khi quở trách trước mặt Tôn giả Ô-đà-di và Tôn giả A-nan xong, Phật bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu giới, thành tựu đinh và thành tựu tuệ thì ngay trong đời này sẽ tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt, trường hợp này có thể xảy ra. Còn nếu ngay trong đời này không chứng được Trí tột cùng thì sau khi qua đời, vị ấy vượt cõi trời Đoàn Thực, sanh trong các cối trời Ý Sanh, rồi ở trong đó mà được tự tại xuất nhập định Tưởng tri diệt, trường hợp này có thể xảy ra. Dạy như vậy xong, đức Phật liền vào thiền thất, lặng yên tĩnh tọa. Bấy giờ, Tôn giả Bạch Tịnh89đang ở trong chúng. Tôn giả A-nan thưa Tôn giả Bạch Tinh rằng: Đó là do việc làm của người khác mà tôi bị quở trách. Thưa Tôn giả Bạch Tịnh! Vào lúc xế chiều, khi Thế Tôn từ thiền thất đi ra, trải tọa cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo để cùng thảo luận vấn đề này, xin Tôn giả Bạch Tịnh hãy giãi bày lại việc này. Tôi cảm thấy rất hổ thẹn với đức Thế Tôn và các vị đồng Phạm hạnh. [0450b05] Thế rồi, vào lúc xế chiều, đức Phật từ thiền thất đi ra, trải tọa cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Ngài dạy: Này Bạch Tịnh! Tỳ-kheo Trưởng lão cần có bao nhiêu pháp mới được các bậc đồng Phạm hạnh kính mến, tôn trọng? Tôn giả Bạch Tịnh thưa:

Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Trưởng lão nếu có đủ năm pháp thì sẽ được các bậc đồng Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Bạch Thế Tôn, năm pháp ấy là: Tỳ- kheo Trưởng lão phải tu tập giới cấm, giữ gìn Biệt giải thoát, lại cẩn thận thu nhiếp các oai nghi lễ tiết,9 thấy lỗi nhỏ nhặt cũng thường sanh lòng lo sợ và nhớ kỹ điều cốt yếu đã học. Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn giữ gìn giới cấm thì sẽ được các bậc đồng Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Trưởng lão học rộng nghe nhiều, ghi nhớ không quên, tích lũy những điều nghe nhiều. Những pháp nào phần đầu thiện, phần giữa thiện và phần cuối cũng thiện, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh, vị ấy học rộng nghe nhiêu các pháp như vậy, học tập thuân

8 Bạch Tịnh ,Upavāna. 9 Thiện nhiếp oai nghi lễ tiết ,ācāragocarasampanno : Đầy đủ oai nghi chánh hạnh.

thục cả ngàn lần, tâm ý tư duy quán sát, thấy rõ và hiểu sâu. Bạch Thế Tôn, nếu Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn học rộng nghe nhiều thì sẽ được các bậc đông Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn có bốn tâm tăng thượng1011thì sẽ được an lạc ngay trong hiện tại,11 dễ dàng thành tựu, không phải quá khó. Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn có thiền tư thì sẽ được các bậc đồng Phạm hạnh kính men, tôn trọng. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Trưởng lão tu hạnh trí tuệ, quán sát sự thịnh suy của các pháp mà chứng đắc trí như thật, thành tựu tuệ minh đạt của bậc Thánh, phân biệt rõ ràng, dùng Chánh pháp để diệt sạch khổ. Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn có trí tuệ sẽ được các bậc đồng Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Trưởng lão đã dứt sạch các lậu hoặc, không còn lậu hoặc, thành tựu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời hiện tại tự biết, tự chứng ngộ5 tự thân tác chứng, thành tựu và an trú, biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc càn làm đã xong, không còn tái sanh nữa.” Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn đã sạch hết lậu hoặc thì sẽ được các bậc đồng Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo Trưởng lão thành tựu năm pháp này thì sẽ được các bậc đồng Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Đức Phật hỏi: -Này Bạch Tịnh! Nếu có Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn không thành tựu năm pháp này thì phải do ý nghĩa nào mới được các bậc đồng Phạm hạnh kính mến, tôn trọng? Tôn giả Bạch Tịnh thưa: -Bạch Thế Tôn! Nếu Tỵ-kheo Trưởng lão thượng tôn không có năm pháp này thì thật sự không còn điêu nào khác đê có thê khiến cho các bậc đồng Phạm hạnh kính men, tôn trọng. Chỉ còn lấy sự già yếu, tóc bạc, răng rụng, sức khỏe ngày càng suy tàn, limg còng gối rủ, thân thể run rẩy, hơi thở mệt nhọc, đi phải chống gậy, hình thể gầy còm, còn da bọc xương, nép nhăn như gai, các căn hư mòn, nhan sắc xấu xí, do những điều này mà vi ấy được các bậc đồng Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. [0450c07] Đức Phật dạy: Đúng vậy! Đúng vậy! Nêu Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn không có năm pháp này thì không còn điều nào khác để có thể khiến cho các bậc đồng Phạm hạnh kính mên? tôn trọng. Chỉ còn lấy sự già yếu, tóc bạc, răng rụng, sức khỏe ngày càng suy tàn, lưng còng gối rủ, thân thể run rẩy, hơi thở mệt nhọc, đi phải

10 Tứ tăng thượng tâm catunnam jhānānam ābhicetasikānam'. Tứ thiền, thuộc tăng thượng tâm. 11 Hiện pháp lạc cu ,ditthadhammasukhavihāra còn gọi là "Hiên pháp lạc trú".

22. KINH THÀNH Tựu GIỚI 137

chống gậy, hình thể gầy còm, còn da bọc xương, nếp nhăn như gai, các căn hư mòn? nhan sắc xấu xí, do những điều này mà vị ấy được các bậc đồng Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Này Bạch Tịnh! Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có đủ năm pháp này, vì thế mà các thầy phải kính mến, tôn trọng. Vì sao như vậy? Này Bạch Tịnh, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã tu tập giới cấm, giữ gìn Biệt giải thoát, lại cẩn thận thu nhiếp các oai nghi lễ tiết, thấy lỗi nhỏ nhặt cũng thường sanh lòng lo sợ và nhớ kỹ điều cốt yếu đã học. Lại nữa, này Bạch Tịnh! Tỳ-kheo Xá-lợi-phất học rộng nghe nhiều, ghi nhớ không quên, tích lũy những điều nghe nhiều, những pháp nào phần đầu thiện, phân giữa thiện và phân cuối cũng thiện, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiên bày Phạm y hạnh, học rộng nghe nhiêu các pháp như vậy, học tập thuần thục JF e 9

cả ngàn lân, tâm ý tư duy quán sát, thây rõ và hiêu sâu. Lại nữa này Bạch Tịnh! Tỳ-kheo Xá-lợi-phất chứng đắc bốn tâm tăng thượng, được an lạc ngay trong pháp hiện tại, dễ dàng thành tựu, không phải quá khó. Lại nữa, này Bạch Tịnh! Tỳ-kheo Xá-lợi-phất tu hạnh trí tuệ, quán sát sự thịnh suy của các pháp mà chứng đắc trí như thật, thành tựu tuệ minh đạt của bậc Thánh, phân biệt rõ ràng, dùng Chánh pháp để diệt sạch khổ. Lại nữa, này Bạch Tịnh! Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã dứt sạch các lậu hoặc, không còn lậu hoặc, thành tựu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời hiện tại tự biết, tự giác ngộ, tư thân tác chứng, thành tựu và an trú, biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu5 việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Này Bạch Tịnh! Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã thành tựu năm pháp này, vì thế mà các thây phải kính mên, tôn trọng. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Bạch Tịnh và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

23. KINH TRÍ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tỳ-kheo Mâu-lợi-phá-quần-nậu1 2 xả giới bỏ đạo. Nghe tin Tỳ-kheo Mâu-lợi-phá-quần-nậu xả giới bỏ đạo, Tỳ-kheo Hắc Xỉ3 liền đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa rằng: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Xin Ngài biết cho, Tỳ-kheo Mâu-lợi-pháquần-nậu đã xả giới bỏ đạo. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Tỳ-kheo Mâu-lợi-phá-quần-nậu có được sự an vui khi sống trong giáo pháp nay không?45 Tỳ-kheo Hắc Xỉ hỏi lại: -Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Ngài có được sự an vui khi sống trong giáo pháp này không? Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời: -Này Hắc Xỉ! Đối với giáo pháp này tôi hoàn toàn không có sự nghi hoặc. Tỳ-kheo Hắc Xỉ lại hỏi: -Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đối với những việc trong tương lai thì thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này Hắc Xỉ! Đối với những việc trong tương lai thì tôi cũng không hề do dự. Tỳ-kheo Hắc Xỉ nghe như vậy rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn, vừa rồi Tôn giả Xá-lợi-phất tự tuyên bố là đã chứng đắc Trí cứu cánh/ biết như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa."

1 Nguyên tác: Trí kình roi. 0026.23. 0451a01. Tham chiếu: s. 12.32 - II. 50. 2 Mâu-lợi-phá-quần-nậu ,Moliya Phagguna. Xem thêm những bất cập trong đời sống của vị Tôn giả này trong M. 21. 3 Hác Xỉ ,K*ãra. 4 Nguyên tác: Ư thử pháp trung nhi ái lạc da ,.Tham chiếu: s. 12.32 - II. 50: Dhammavinaye assāsamalatthati sự an ổn, thư thái khi sống trong trong Pháp và Luật. 5 Thuyết đắc trí ,Aññā vyakata: Tuyên bố chứng đắc A-la-hán.

140 KINH TRƯNG A-HÀM

Nghe xong, đức Phật bảo một vi Tỳ-kheo: -Thầy hãy đến chỗ Xá-lợi-phất và nói: “Thua Xá-lợi-phất! Đức Thế Tôn truyền gọi thầy.95 Vâng lời Phật dạy, vi Tỳ-ldieo ấy liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật rồi đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, thưa: -Đức Thế Tôn truyền gọi thầy. Nghe vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Đức Phật hỏi: Này Xá-lợi-phất! Có phải vừa rồi thầy tự tuyên bố là đã chứng đắc Trí cứu cánh, biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa" chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn, không phải với lời văn ấy, không phải với câu chữ ấy, nhưng con có nói vê nghĩa ây. Đức Phật bảo: -Này Xá-lợi-phất! Một thiện nam tùy theo phương tiện mà tuyên thuyết, nếu thật sự có chứng đắc Trí cứu cánh thì tuyên bố chứng đắc Trí cứu cánh. Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: -Bạch Thế Tôn, con vừa nói không phải với lời văn ấy, không phải với câu chữ ấy, nhưng con có nói về nghĩa ấy. Đưc Phật hỏi: Này Xá-lợi-phất! Nếu có các bậc Phạm hạnh đến hỏi thầy rằng: “Thua Ton giả Xá-lọi-phất, thầy biết như thế nào, thấy như thế nào để có thể tự tuyên bố là đã chứng đắc Trí cứu cárủi, biết như thật rằng: 'Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa?"' Này Xá-lọi-phất, khi nghe hỏi như vậy thì thầy sẽ trả lời thế nào? [0451b02] Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi con rằng: “Thua Ton giả Xá-lợi-phất, thầy biết như thế nào? thấy như thế nào để có thể tự tuyên bố là đã chứng đắc Trí cứu cánh, biết như thật rằng: 'Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa?,,, Bạch Thế Tôn, khi con nghe xong, sẽ trả lời như vầy: "Thua chư Hiền! Sự sanh có nhân. Nhân của sự sanh này đã diệt sạch và biết rõ là nhân của sự sanh đã diệt sạch rồi nên tôi tự tuyên bố đã chứng đắc Trí cứu cánh, biết như thật rằng: 'Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.9,9 Bạch Thế Tôn, nếu có các bậc Phạm hạnh đến hỏi con như vậy, con sẽ trả lời như thế.

23. KINH TRÍ 141

Đức Phật khen ngợi: Lành thay, lành thay, Xá-lợi-phất! Nấu các bậc Phạm hạnh đến hỏi như vậy thì thầy nên trả lời như thế. Vì sao như vậy? Vì phải biết rằng, những lời như vậy là nghĩa chân thật. Đức Phật hỏi: Này Xá-lợi-phất! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi thầy thế này: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất9 sự sanh do nhân gì duyên gì, từ đâu mà sanh ra, lấy gì làm g6c?” Nghe hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn, nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi con rằng: "Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất? sự sanh do nhân gì duyên gì, từ đâu mà sanh ra và lấy gì làm g6c?" Con nghe hỏi như vậy, sẽ trả lời rằng: "Thua chư Hiền, sự sanh có nhân là hữu, có duyên là

hữu, từ hữu mà có sanh, lấy hữu làm gốc." Bạch Thế Tôn, nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi như vậy thì con sẽ trả lời như thế. Đức Phật khen ngợi: -Lành thay, lành thay, Xá-lợi-phất! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi như vậy thì thầy nên trả lời như thế. Vì sao như vậy? Vì phải biết rằng, những lời như vậy là nghĩa chân thật. Đức Phật hỏi: -Này Xá-lợi-phất! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi thầy như vầy: "Thua Ton giả Xá-lợi-phất? hữu do nhân gì, duyên gì, từ đâu mà sanh và lấy gì làm g6c?" Nghe hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn, nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi con rằng: "Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, hữu do nhân gduyên gì, từ đâu mà sanh và lấy gì làm Bạch Thế Tôn, con nghe xong, sẽ trả lời như vầy: "Thua chư Hiền! Hữu lấy thủ6 làm nhân, lấy thủ làm duyên, từ thủ mà sanh, lấy thủ làm gốc.9' Bạch Thế Tôn, nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi con như vậy, con sẽ trả lời như the. Đức Phật khen: Lành thay, lành thay, Xá-lợi-phất! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi như vậy thì thầy nên trả lời như thế. Vì sao như vậy? Vì phải biết rằng, những lời như vậy là nghĩa chân thật. [0451 CƠI] Đức Phật hỏi: Này Xá-lợi-phất! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi thầy như vầy: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất, thủ do nhân gì, duyên gtừ đâu mà sanh và lấy gì làm g6c?" Nghe hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời thế nào?

6 Nguyên tác: Thọ ,p. Upādānaṃ thường được dịch là "thỉT hoặc 4tchấp thủ.?,

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi con rằng: "Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất9 thủ do nhân gì, duyên gtừ đâu mà sanh, lấy gì làm g6c?" Bạch Thế Tôn? con nghe xong, sẽ trả lời như vầy: "Thua chư Hiền, thủ có nhân là ái, có duyên là ải, từ ái mà sanh, lấy ái làm g6c." Bạch Thế Tôn, nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi con như vậy, con sẽ trả lời như thế. Đức Phật khen ngợi: Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phất! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi như vậy thì thầy nên trả lời như thế. Vì sao như vậy? Vì phải biết rằng, những lời như vậy là nghĩa chân thật. Đức Phật hỏi: Này Xá-lợi-phất, nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi thầy như vầy: "Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất5 thế nào là ái?" Nghe hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi con rằng: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất9 thế nào là ?" Bạch Thế Tôn, con nghe hỏi như thế, sẽ trả lời như vây: "Thua chư Hiên, có ba cảm thọ. Cảm thọ lạc, cảm thọ khô và cảm thọ không lạc không khổ. Đoi với những cảm thọ ấy mà ưa thích, tham đam thì đó gọi là ái." Bạch Thế Tôn? nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi như vậy thì con sẽ trả lời như thế. Đức Phật khen ngợi: Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phất! Nếu có bậc Phạm hạnh đến hỏi như vậy thì thầy nên trả lời như thế. Vì sao như vậy? Vì phải biết rằng, những lời như vậy là nghĩa chân thật. Đức Phật hỏi: Này Xá-lợi-phất9 nếu có bậc Phạm hạnh đến hỏi thầy rằng: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất, thầy thấy thế nào, biết thế nào để đối với ba thọ mà không ưa thích, không tham đắm?" Nghe hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn! Giả sử các bậc Phạm hạnh đến hỏi con rằng: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất9 thầy thấy thế nào, biết thế nào để đối với ba thọ mà không ưa thích, không tham đắm?" Con nghe hỏi như vậy, sẽ trả lời như vầy: "Thua chư Hiền, ba thọ này là pháp vô thường, pháp khổ, pháp diệt. Pháp vô thường tức là khổ, khi thấy được sự khổ

rồi liền không còn ham muốn, tham đắm đối với ba thẹ." Bạch Thế Tôn, nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi con như vậy, con sẽ trả lời như thế.

7 Nguyên tác: Giác ,tân dịch là "th".Tiếng Pali tương đương là vedãna.

23. KINH TRÍ 143

Đức Phật khen ngợi: Hay thay, hay thay! Xá-lợi-phất! Nếu có các bậc Phạm hạnh đến hỏi như vậy, thầy hãy trả lời như thế. Vì sao như vậy? Vì phải biết rằng, những lời như vậy là nghĩa chân thật. [0452a01] Bấy giờ, đức Phật bảo: Này Xá-lợi-phất! Còn có thêm một nghĩa nữa để có thể trả lời vắn tắt những lời này. Này Xá-lợi-phất! Còn có thêm một nghĩa nào để có thể trả lời vắn tắt những lời này? Đó là, những gì được cảm thọ, những gì được tạo tác, thảy đều là khổ; Này Xá-lợi-phất, đó gọi là còn có thêm một nghĩa nữa để có thể trả lời vắn tắt những lời này. Đức Phật hỏi: Này Xá-lợi-phất! Giả sử các bậc Phạm hạnh đến hỏi thầy rằng: “Thua Tôn giả Xá-lọd-phất, thành tựu sự giải thoát8 như the nào để có thể tự mình tuyên bố là đã chứng đắc Trí cứu cánh, biết như thật rằng: 'Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa?'" Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn! Nếu các bậc Phạm hạnh đến hỏi con rằng: “Thua Tôn giả Xá-lợi-phât5 thành tựu sự giải thoát như thê nào đê có thê tự mình tuyên bô là đã chứng đắc Trí cứu cánh, biết như thật rằng: 'Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa?"' Bạch Thế Tôn, con nghe hỏi như vậy, sẽ trả lời như vầy: "Thua chư Hiền, nhờ vào sự giải thoát bên trong, tôi đã tự mình trừ sạch ái dục nên không còn sợ hãi, không nghi hoặc. Tôi đã thực hành thủ hộ như vậy, sau khi thủ hộ như vậy rồi, những lậu hoặc bất thiện không còn sanh ra nữa." Bạch Thế Tôn, nếu các bậc Phạm hạnh đên hỏi như vậy thì con sẽ trả lời như thê. Đức Phật khen ngợi: Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phât! Nêu các bậc Phạm hạnh đên hỏi như vậy thì thầy nên trả lời như thế. Vì sao như vậy? Vì phải biết rằng, những lời như vậy là nghĩa chân thật. Đức Phật bảo: -Này Xá-lợi-phất! Còn có thêm một nghĩa nữa để có thể trả lời vắn tắt những lời này. Những gì được các Sa-môn gọi là kiết sử thì những kiết sử ấy không tồn tại nơi ta. Ta đã thực hành thủ hộ như vậy và sau khi thủ hộ như vậy rồi, những lậu hoặc bất thiện không còn sanh ra nữa. Này Xá-lợi-phất, đó gọi là còn có thêm một nghĩa nữa để có thể trả lời vắn tắt những lời này.

uyên tác: Bối bất hướng còn gọi là tcbối xả",tức giải thoát, đồng nghĩa với "b6i huớng”.

144 KINH TRƯNG A-HÀM

Nói như vậy xong, đức Phật liền rời chỗ ngồi, đi vào tinh thất tĩnh tọa. Sau khi đức Phật vào tịnh thất chẳng bao lâu, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Này chư Hiền, trước tiên, tôi chưa kịp gợi ý mà đức Thế Tôn lại hỏi ý nghĩa đó, tôi đã nghĩ rằng sợ không trả lời được. Này chư Hiền, khi tôi nói ra ý nghĩa thứ nhất liền được đức Thế Tôn tán thán, tôi lại nghĩ thế này: "Nếu trong một ngày một đêm, với những lời khác với những câu khác mà đức Thê Tôn hỏi tôi về nghĩa này thì tôi vẫn có the trong một ngày một đêm, với những lời khác, với những câu khác mà trả lời Ngài về nghĩa ấy. Nếu trong hai, ba,

bốn ngày cho đến bảy ngày bảy đêm với những lời khác, với những câu khác mà đức The Tôn hỏi tôi về nghĩa này thì tôi vẫn có thể trong hai, ba, bốn cho đến bảy ngày bảy đêm với những lời khác, câu khác mà trả lời Ngài về nghĩa ấy." [0452b01] Tỳ-kheo Hắc Xỉ nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói như vậy, liền rời chỗ ngồi, vội đi đến chỗ đức Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Khi Ngài vừa vào tịnh thất không bao lâu thì Tôn giả Xá- lợi-phất đã biện giải rất hùng hồn chẳng thua gì tiếng rống của sư tử rằng: "Này chư Hiền, thoạt tiên tôi chưa kịp gợi ý mà đức Thế Tôn lại hỏi ý nghĩa đó? tôi đã nghĩ rằng sợ không trả lời được. Này chư Hiền, khi tôi nói ra ý nghĩa thứ nhất liền được đức Thế Tôn tán thán, tôi lại nghĩ thế này: 'Nếu trong một ngay một đêm, với những lời khác, với những câu khác mà đức Thế Tôn hỏi tôi về nghĩa này thì tôi vẫn có thể trong một ngày một đêm, với những lời khác, với những câu khác mà trả lời Ngài về nghĩa ấy. Nếu trong hai, ba, bốn ngày cho đến bảy ngày bảy đêm với những lời khác, với những câu khác mà đức Thế Tôn hỏi tôi về nghĩa này thì tôi vẫn có thể trong hai, ba, bốn cho đến bảy ngày bảy đêm với những lời khác, với những câu khác mà trả lời Ngài về nghĩa ấy.'" Đức Phật bảo: -Này Hác Xỉ! Đúng là như vậy. Nêu trong một ngày một đêm, với những lời khác, với những câu khác mà Như Lai hỏi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất về nghĩa này thì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất vẫn có the trong một ngày một đêm, với những lời khác, với những câu khác mà trả lời Như Lai về nghĩa ấy. Này Hắc Xi, nếu trong hai, ba, bốn ngày cho đến bảy ngày bảy đêm với những lời khác, với những câu khác mà Ta hỏi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất về nghĩa này thì Tỳ-kheo Xá- lợi-phât vân có thê trong hai, ba, bôn cho đên bảy ngày bảy đêm với những lời khác, với những câu khác mà trả lời Như Lai về nghĩa ấy. Vì sao thế? Này Hắc Xỉ, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã thông đạt về pháp giới rất sâu xa vậy. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

24. KINH Sư TỬ HÓNG1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn cùng với đại chúng Tỳ-kheo an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ. Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng đến nước Xá-vệ để an cư mùa mưa. Thế rồi, trải qua ba tháng an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ xong, việc khâu vá y áo hoàn tất, Tôn giả Xá-lợi-phất đắp y, ôm bát, đi đến chỗ đức Phật. Đen nơi, Tôn giả lạy sát chân Phật rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn, con ở nước Xá-vệ an cư mùa mưa vừa xong. Bạch Thế Tôn, bây giờ con muốn du hóa trong nhân gian. Đức Phật dạy: Này Xá-lợi-phất! Thầy hãy đến nơi nào thầy muốn. Những ai chưa được độ thì thay hãy hóa độ họ? những ai chưa được giải thoát thì thay hãy giáo hóa khiến họ được giải thoát, những ai chưa chứng Niết-bàn thì thầy hãy khai mở 9 r r r A r đê họ chứng đăc Niêt-bàn. Này Xá-lợi-phât5 hãy đên những nơi mà thây muôn. [0452c03] Bấy giờ, nghe đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất khéo ghi nhớ, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, xong lui ra trở về phòng riêng, dọn dẹp giường ghế, xếp y, ôm bát? rời khỏi phòng và đi du hóa trong nhân gian. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất đi không bao lâu, có một vị đồng Phạm hạnh đang ở trước Phật, tỏ vẻ bất mãn, thưa rang: -Bạch Thế Tôn, hôm nay Tôn giả Xá-lợi-phất đã khinh miệt con rồi đi du hóa trong nhân gian. Nghe vậy, đức Phật liền bảo một vị Tỳ-kheo: Thầy hãy đến chỗ Xá-lợi-phất và nói: "Đức Thế Tôn truyền gọi thầy. Bởi vì khi thầy vừa đi không bao

lâu5 có một vị đồng Phạm hạnh ở trước Như Lai, tỏ vẻ bất mãn rồi thưa như vầy: 'Bạch Thế Tôn, hôm nay Tôn giả Xá-lợi-phất đã khinh miệt con rồi đi du hóa trong nhân gian.'" Vâng lời Phật dạy, vi Tỳ-kheo liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Phật rồi đi.

1 Nguyên tác: Sư tử hống kinh (T.Ol. 0026.24. 0452Ồ22). Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.37.6. 0712cl2);^. 9.11 - IV. 373.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan đang đứng sau Phật, cầm quạt hầu Ngài. Sau khi vị Tỳ-kheo đi không lâu, Tôn giả A-nan cầm khóa cửa, đi đến khắp các phòng, gặp Tỳ-kheo nào cũng đều nói rằng: Lành thay, thưa chư Tôn! Hãy nhanh chóng đi đến giảng đường, vì hôm nay Tôn giả Xá-lợi-phất sẽ đứng trước Thế Tôn mà rống lên tiếng rống sư tử. Những gì Tôn giả Xá-lợi-phất nói ra thảy đều sâu xa, tịch tĩnh trong tịch tĩnh, tuyệt diệu trong tuyệt diệu. Những lời như vậy, sau khi các vi và tôi được nghe rồi, phải khéo đọc tụng, tu tập và ghi nhớ. Lúc ây, nghe Tôn giảA-nan nói như vậy, các Tỳ-kheo đều đi đến giảng đường. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất rồi thưa: :Dức Thế Tôn truyền gọi thầy. Bởi vì khi thầy vừa đi không bao lâu, có một vị đồng Phạm hạnh ở trước đức Phật, tỏ vẻ bất mãn và thưa: 'Bạch Thế Tôn, hôm nay Tôn giả Xá-lợi-phất đã khinh miệt con rồi đi du hóa trong nhân gian.9,9 Khi nghe như vậy xong, Tôn giả Xá-lợi-phất liền rời chỗ ngồi, đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Đức Phật liền hỏi: - Này Xá-lợi-phất! Thầy vừa đi không bao lâu, có một vị đồng Phạm hạnh ở trước Như Lai và nói rằng: "Bạch Thế Tôn, hôm nay Tôn giả Xá-lợi-phất đã khinh miệt con rồi đi du hóa trong nhân gian.,^ Này Xá-lợi-phất, có thật là thầy đã khinh miệt một vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian không? [0453a01] Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: -Bạch Thế Tôn! Nếu người nào không niệm thân trên thân2 thì người ấy mới khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con đã khéo thực hành niệm thân trên thân thì làm sao con lại có thể khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian? Bạch The Tôn! Như con bò bị gãy cặp sừng, tánh nó rất nhường nhịn, rất hiền lành, dễ sai khiến, dễ chế ngự. Nó đi từ thôn này đến thôn khác, từ xóm này đến xóm nọ5 những nơi mà nó đi qua không có gì bị xâm phạm. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy. Tâm của con như con bò bi gãy sừng, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, khéo tu tập, đầy khắp tất cả thê gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thê Tôn, nêu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người ấy mới có thái độ khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhan gian. Bạch Thế Tôn, con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có the khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian? Bạch Thế Tôn! Như người Chiên-đà-la3 bi chặt cả hai tay, tâm ý rất thấp hèn. Người đó đi từ thôn này đi đến thôn khác, đi từ xóm này qua đến xóm nọ, những nơi người ấy đi qua không có gì bi xâm phạm. Bạch Thế Tôn! Con cũng

2 Nguyên tác: Thân thân niệm kāye kāyagatāsati'. Chánh niệm về thân hành, bên trong và cả bên ngoài thân. J 3 Chiên-đà-la Candāla, người thuộc giai cấp cùng đinh.

như vậy. Tâm con giống như một người Chiên-đà-la bị chặt cả hai tay, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, khéo léo tu tập, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn! Nếu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người ấy mới có thái độ khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có thể khinh miệt vi đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian? Bạch Thế Tôn! Như mặt đất dung nạp mọi thứ dù sạch hay dơ, đại tiện, tiểu tiện, mũi dãi, nước miếng, nhưng mặt đất không vì thế mà khởi sự thương ghét, không xem đó là sỉ nhục hay xấu xa, không hổ cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy. Tâm con như mặt đất kia, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, khéo léo tu tập, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn! Nếu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người ấy mới có thái độ khinh miệt vị đong Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian. Bạch Thế Tôn! Con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có the khinh miệt vị đong Phạm hạnh roi đi du hóa trong nhân gian? Bạch Thế Tôn! Ví như dòng nước có thể cuốn trôi mọi thứ, dù sạch hay dơ, đại tiện, tiểu tiện, mũi dãi, nước miếng, nhưng dòng nước ấy không vì thế mà có sự thương ghét, không xem đó là sự sỉ nhục hay xâu xa, không hô cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy. Tâm con như dòng nước kia, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, khéo léo tu tập, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn! Nếu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người ấy mới có thái độ khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian. Bạch Thế Tôn! Con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có thê khinh miệt vị đông Phạm hạnh roi đi du hóa trong nhân gian? [0453b03] Bạch Thế Tôn! Như ngọn lửa đốt cháy mọi thứ, dù sạch hay dơ, đại tiện, tiêu tiện, mũi dãi, nước miêng, nhưng ngọn lửa không vì thê mà có sự thương ghét, không xem đó là sự sỉ nhục hay xấu xa, không hổ cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy. Tâm con như ngọn lửa kia, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, khéo léo tu tập, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn! Nếu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người ấy mới có thái độ khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian. Bạch Thế Ton! Con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có thể khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian? Bạch Thế Tôn! Như ngọn gió thổi bay mọi vật, dù sạch hay do, đại tiện, tiểu tiện, mũi dãi, nước miếng, nhưng ngọn gió kia cũng không vì the mà có sự thương ghét, không xem đó là sự sỉ nhục hay xấu xa, không ho cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy. Tâm con như ngọn gió kia, không gây

, A

thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, khéo léo tu tập, đây khắp tất cả thế gian, thành tựu ya an trụ. Bạch Thế Tôn! Nếu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người ấy mới có thái độ khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong

nhân gian. Bạch Thế Ton! Con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có thể khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian? Bạch Thế Tôn! Như cây chổi quét sạch mọi thứ, dù sạch hay dơ, đại tiện, tiểu tiện, mũi dãi, nước miếng, nhưng cây chổi không vì the mà có sự thương ghét, không xem đó là sự sỉ nhục hay xấu xa, không hổ cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy. Tâm con như cây chổi kia, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, khéo léo tu tập, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn! Nếu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người áy mới có thái độ khinh miệt vị đông Phạm hạnh roi đi du hóa trong nhân gian. Bạch Thế Tôn! Con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có thể khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian? Bạch Thế Tôn! Như tấm giẻ lau có thể lau chùi mọi thứ, dù sạch hay dơ, đại tiện, tiểu tiện, mũi dãi, nước miếng, nhưng tấm giẻ lau không vì thế mà có sự thương ghét, không xem đó là sự sỉ nhục hay xấu xa, không hổ cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy. Tâm con như tấm giẻ lau kia, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, khéo léo tu tập, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn! Nếu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người ấy mới có thái độ khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian. Bạch Thế Tôn! Con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có thể khinh miệt vi đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian? [0453c0l] Bạch Thế Tôn! Như cái bình đựng dầu mỡ bị rạn nứt nhiều chỗ, người ta đổ đầy mỡ vào rồi để nó dưới ánh mặt trời, dầu chảy rỉ khắp nơi, thấm ướt khắp cả. Nếu người có mắt đến đứng bên cạnh, sẽ thấy cái bình đựng dầu mỡ bị rạn nứt nhiều chỗ, lại đựng đầy mỡ rồi để nó dưới ánh mặt trời, dầu chảy rỉ khắp nơi, thấm ướt khắp cả. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy, con thường quán thân này có chín lỗ, các thứ bất tịnh chảy rỉ khắp thân, thấm ướt khắp cả. Bạch Thế Tôn! Nếu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người ấy mới có thái độ khinh miệt vị đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian. Bạch Thế Tôn! Con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có thể khinh miệt vị đông Phạm hạnh roi đi du hóa trong nhân gian? Bạch Thế Tôn! Như có người trẻ tuổi, thường yêu thương và chăm sóc thân the của mình nên tắm gội sạch sẽ rồi dùng hương thoa khắp thân, mặc y phục sạch đẹp, đeo vòng ngọc trang sức, chải chuốt râu tóc, đầu đội tràng hoa. Bấy giờ, nếu lấy xác rắn, xác chó, hoặc xác người chết đã thâm xanh, sình trướng, thối rữa, ri nước dơ rồi đeo vào cổ người ấy thì người ấy sẽ ôm lòng hổ thẹn, rất

ghê tởm những thứ dơ bẩn đó. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy, con thường quán sát những chỗ hôi thối trong thân này, trong lòng cảm thấy hổ thẹn, rất ghê tởm những thứ dơ bẩn đó. Bạch Thế Tôn! Nấu ai không thực hành niệm thân trên thân thì người ây mới có thái độ khinh miệt vị đông Phạm hạnh roi đi du hóa trong nhân gian. Bạch Thế Tôn! Con đã khéo niệm thân trên thân thì làm sao con lại có thể khinh miệt vi đồng Phạm hạnh rồi đi du hóa trong nhân gian? Lúc ấy, vi Tỳ-kheo kia liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lạy sát chân Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, con xin sám hối! Bạch Thiện Thệ, con xin sám hối! Con như ngu, như si, như người bất đinh, như người bất thiện. Vì sao như thế? Vì con đã dùng lời dối trá để vu khống Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, là bậc Phạm hạnh

thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Nay con xin sám hối tội lỗi, kính mong Thế Tôn chấp nhận cho! Sau khi đã bày tỏ sám hối rồi thì về sau, con sẽ không tái phạm nữa. Đức Phật dạy: -Đúng vậy, này Tỳ-kheo! Thầy thật như ngu, như si, như người bất định, như người bất thiện. Vì sao như thế? Vì thầy đã dùng toàn lời dối trá, không chút chân thật để vu khống Tỳ-kheo Xá-lợi-phất Phạm hạnh thanh tịnh. Thầy có thể sám hối tội lỗi, đã tỏ bày ăn năn rồi, sau này sẽ không còn tạo tội nữa. Nếu có người nào sám hối tội lỗi, đã tỏ bày ăn năn và sau này không còn tạo tội nữa thì người như thế sẽ được trưởng thành trong giáo pháp, chẳng bi suy giảm. Thế rồi, đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: -Thầy nên nhanh chóng nhận sự sám hối tội lỗi của người ngu si kia, chớ để đầu của Tỳ-kheo ấy bi vỡ ra thành bảy mảnh ngay trước mắt thầy. Vì thương xót Tỳ-kheo kia, Tôn giả Xá-lợi-phất liền nhận sự sám hối tội lỗi của thầy ấy. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

25. KINH VÍ DỤ VỀ Nước1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ5 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Này chư Hiền! Hôm nay, tôi sẽ nói năm pháp diệt trừ phiền giận.1 2 Các thầy hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! Các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Năm pháp ấy là gì? Này chư Hiền! Giả sử có người mà hành độn^ của thân không trong sạch nhưng lời nói thì trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiên giận thì nên diệt trừ sự phiền giận ấy đi. Lại nữa, này chư Hiền! Giả sử có người miệng nói lời không trong sạch nhưng hành động của thân trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiền giận thì nên diệt trừ sự phiền giận ấy đi. Lại nữa, này chư Hiên! Giả sử có người mà hành động của thân không trong sạch, miệng nói lơi không trong sạch nhưng tâm ý còn có chút trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiền giận thì nên diệt trừ sự phiền giận ấy đi. Lại nữa5 này chư Hiền! Giả sử có người mà hành động của thân không trong sạch, miệng nói lời không trong sạch và tâm ý cũng không có chút nào trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiền giận thì nên diệt trừ sự phiền giận ấy đi. Lại nữa, này chư Hiền! Giả sử có người mà hành động của thân trong sạch, miệng nói lời trong sạch và tâm ý cũng rất trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiền giận thì nên diệt trừ sự phiền giận ấy đi. Này chư Hiền! Giả sử có người mà hành động của thân không trong sạch nhưng miệng nói lời trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiền giận thì phải diệt trừ sự phiền giận bằng cách nào? Này chư Hiền, như Tỳ-kheo a-lan-nhã34mặc y phấn tảo/ thấy tấm vải xấu quăng bỏ trong đống rác, hoặc dính đại tiện dơ dáy, hoặc dính tiêu tiện, mũi dãi, nước miêng và các thứ bát

1 Nguyên tác: Thủy dụ kinh roi. 0026.25. 0454a03. Tham chiếu: A. 5.162 - III. 186.
2 Ngũ trừ não pháp pañca ãghãtapaiivinayã: Năm yếu tố nhiếp phục sân hận. 3 A-luyện-nhã Tỳ-kheo araññaka bhikkhu'. Tỳ-kheo sống trong rừng vắng, nghĩa địa, hang nùi,... 4 Trì phấn tảo y ,pcnpsQkulikà: Người tu theo hạnh chỉ mặc y phục từ vải đã bị quăng bỏ.

tịnh khác thấm bẩn; thấy rồi, vị ấy dùng tay trái cầm lên, tay phải căng rộng ra xem, nếu tấm vải đó không bị dính đại tiện, tiểu tiện, mũi dãi, nước miêng và các thứ bất tịnh khác thấm bẩn? lại không bị rách thủng thì sẽ xép lại roi đem về dùng. Cũng vậy, này chư Hiền! Giả sử có người mà hành động của thân không trong sạch nhưng miệng nói lời trong sạch thì chớ quan tâm đên hành động không trong sạch của thân người đó? mà chỉ chú ý đên lời nói trong sạch của họ. Nếu người trí thấy như vậy mà sanh lòng phiên giận thì nên diệt trừ bằng cách như vậy. Này chư Hiền! Giả sử có người mà lời nói không trong sạch nhưng hành động của thân thì trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiền giận thì phải diệt trừ phiền giận bằng cách nào? Này chư Hiền, như cách thôn không xa, có hồ nước rất sâu, rêu cỏ phủ kín mặt hô. Có người bi nóng bức, phiên muộn, đói khát, mệt mỏi, bị gió nóng bức bách đi đến. Người ấy đen bên hồ? cởi áo để trên bờ rồi nhảy xuống hồ, dùng hai tay khoát rêu ra, tắm rửa thoả thích, trừ bỏ nóng bức, phiền muộn, đói khát, mệt mỏi. Cũng vậy5 này chư Hiền! Giả sử có người mà lời nói không trong sạch nhưng hành động của thân trong sạch thì chớ quan tâm đến lời nói của người ấy mà chỉ chú ý đến hành động trong sạch của thân người ấy thôi. Nếu người trí thấy như vậy mà sanh lòng phiền giận thì nên diệt trừ bằng cách như vậy. [0454b05] Này chư Hiền! Giả sử có người mà hành động của thân không trong sạch, lời nói cũng không trong sạch nhưng tâm ý còn có chút trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiền giận thì phải diệt trừ phiền giận bang cách nào? Này chư Hiền! Ví như ở ngã tư đường có vũng nước sạch trong dấu chân bò, có người bị nóng bức, phiền muộn, đói khát, mệt mỏi, bị gió nóng bức bách đi đến. Người ấy nghĩ thế này: "Nước trong dấu chân bò ở ngã tư đường này quá ít, nêu ta dùng tay hoặc lây lá cây múc thì nước sẽ bị khuây đục nên không thể trừ bỏ sự nóng bức, phiền muộn, đói khát và sự mệt mỏi cho ta. Vậy ta nên quỳ mọp xuống, hai tay và đầu gối áp sát mặt đất, dùng miệng uống rnróc." Người ấy liền quỳ mọp xuống, hai tay và đầu gối áp sát mặt đất, dùng miệng uống nước. Nhờ vậy mà người ấy liền trừ được sự nóng bức, phiền muộn, đói khát, mệt mỏi. Cũng vậy, này chư Hiền! Giả sử có người mà hành động của thân không trong sạch, lời nói cũng không trong sạch, nhưng tâm ý còn có chút trong sạch thì chớ quan tâm đên hành động không trong sạch của thân, chớ quan tâm đen lời nói không trong sạch của người đó mà chỉ chú ý đến tâm ý còn có chút trong sạch của người đó thôi. Này chư Hiền! Nếu người trí thấy như vậy mà sanh lòng phiền giận thì nên diệt trừ bằng cách như vậy. Này chư Hiên! Giả sử có người mà hành động của thân không trong sạch, lời nói và tâm ý cũng không trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiên giận thì phải diệt trừ phiền giận bằng cách nào? Này chư Hiền! Như có người lữ hành đang đi trên con đường dài xa thẳm, nửa đường lại mắc bệnh, rát mệt mỏi khốn đốn, vì xung quanh cô quạnh lại không có bạn bè, thôn xóm

phía sau thì xa tít tắp mà thôn xóm phía trước lại chưa đến. Nấu có người đi đên và đứng bên cạnh, thây người lữ hành này đang đi trên con đường dài xa thăm, nửa đường lại mác bệnh, rát mệt mỏi khôn đôn, vì xung quanh cô quạnh lại không có bạn bè? thôn xóm phía sau thì xa tít tắp mà thôn xóm phía trước lại chưa đên. Người bệnh ây nêu được người này giúp đỡ thì từ nơi đông không cô quạnh, sẽ dần dần đưa về

thôn ấp, rồi cho uống thuốc hay bồi bổ bằng đồ ăn thức uống thơm ngon và được chăm sóc kỹ lưỡng thì chắc chắn bệnh của người ấy sẽ được thuyên giảm. Đó là do vì người kia có lòng thương xót, có từ tâm với người bệnh này. Cũng vậy? này chư Hiên! Giả sử có người mà hành động của thân không trong sạch, lời nói và tâm ý cũng không trong sạch, nếu người có trí nhìn thấy thì nên suy nghĩ như vây: "Hiên giả này thân hành động không trong sạch, lời nói và tâm ý cũng không trong sạch, đừng để cho hiền giả này vì thân hành động không trong sạch, lời nói và tâm ý cũng không trong sạch mà sau khi qua đời bị rơi vào đường ác? đọa vào địa ngục. Nếu Hiền giả này gặp bậc thiện tri thức thì sẽ lìa bỏ hành động không trong sạch của thân, tu sửa để thân hành động trong sạch; từ bỏ lời nói không trong sạch, tu sửa để lời nói trong sạch; từ bỏ tâm ý không trong sạch, tu sửa để tâm ý trở nên trong sạch. Nhờ vậy, nên mọi hành động từ thân, từ lời nói và từ tâm ý của Hiền giả này trở nên trong sạch. Nhờ vậy nên sau khi qua đời, chắc chắn sanh đến cõi lành, cho đến sanh lên cõi trời." Đó là do bậc thiện tri thức kia có lòng thương xót, có tâm từ với Hiền giả này. Nếu người có trí mà sanh lòng phiền giận thì nên diệt trừ bằng cách như vậy. [0454c05] Này chư Hiền! Giả sử có người mà hành động của thân trong sạch, lời nói và tâm ý cũng rất trong sạch, nếu bậc có trí nhìn thấy mà sanh lòng phiền giận thì phải diệt trừ phiền giận bằng cách nào? Này chư Hiền, như cách thôn không xa, có hồ nước đẹp, vừa trong lại vừa ngọt, đáy hồ sâu và bằng phẳng, cỏ biếc phủ bờ? hoa mọc xung quanh. Nêu như có người bị nóng bức, phiền muộn, đói khát, mệt mỏi, bi gió nóng bức bách tìm đến, người ấy đến hồ rồi liền cởi áo để trên bờ và nhảy xuống hồ, tắm rửa thỏa thích, từ bỏ sự nóng bức, phiền muộn, đói khát, mệt mỏi. Cũng vậy? này chư Hiền! Giả sử có người mà hành động của thân trong sạch, lời nói và tâm ý cũng rất trong sạch thì hãy nghĩ đến hành động trong sạch của thân, của lời nói và ý nghĩ trong sạch của người đó. Nếu người có trí thây như vậy mà sanh lòng phiền giận thì nên diệt trừ bằng cách như vậy. Này chư Hiền! Tôi vừa nói năm pháp diệt trừ phiền giận, vì nhân đây nên nói như vậy. Tôn giả Xá-lợi-phất dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.5

5 Bản Hán, hết quyển 5.

26. KINH CÙ-NI-SƯ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương Xá, ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa. Bấy giờ, Tỳ-kheo Cù-ni-sư1 2 cũng ở thành Vương Xá5 trong một am vắng3 nhưng hay đùa cợt, kiêu ngạo, quấy rối, không chánh niệm, tâm như khỉ vượn. Một hôm, nhân có chút việc, Tỳ-kheo Cù-ni-sư vào thành Vương Xá. Lúc đó, sau giờ thọ trai, vì có chút việc nên Tôn giả Xá-lợi-phất cùng với chúng Tỳ-kheo tập hợp tại giảng đường. Sau khi xong việc trong thành Vương Xá, Tỳ-kheo Cù-ni-sư cũng đi đến giảng đường. [0455a03] Tôn giả Xá-lợi-phất từ xa trông thấy Cù-ni-sư đi đến, do có Cù- ni-sư nên Tôn giả bảo các Tỳ-kheo: Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự4 sống ở nơi thanh vắng phải học hạnh cung kính và biết tùy thuận quán sát. Này chư Hiền! Nêu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vang mà thường không có sự kính trọng và không biết tùy thuận quán sát thì vị ấy sẽ bi các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vang nhimg thường không biết kính trọng, không biết tùy thuận quán sát." Nếu

vi ấy ở trong chúng cũng sẽ bị các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chất vấn. Do đó, này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học hạnh cung kính và biết tùy thuận quán sát. Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học hạnh không đùa cợt, không ồn náo. Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh văng mà hay đùa cợt, ôn náo thì sẽ bị các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chát vân: Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng mà lại thích đùa cợt, ồn náo. Nếu vị ấy ở trong chúng cũng sẽ bi các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chất vấn." Do đó9 này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học hạnh không đùa cợt, không gây on náo. 1 Quyển 6. Nguyên tác: Cù-ni-sưkinh (roi. 0026.26.0454c24). Tham chiếu: M. 69, Go Hyāni Sutta (Kỉnh Goliyãnĩ). 2 Cù-ni-sư (,Goliyāni). 3 Tại vô sự thất ().M. 69: Āraññikā (người sống trong rừng).

4 Vô sự Tỳ-kheo ().p. Āraññaka bhikkhu'. Tỳ-kheo sống trong rừng.

Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học hạnh không bàn luận những chuyện phù phiếm, vô nghĩa.5 Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng mà hay bàn luận những chuyện phù phiếm, vô nghĩa thì sẽ bị các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này song ở nơi thanh vắng mà hay bàn luận những chuyện phù phiếm, vô nghĩa.,, Nếu vị ấy ở trong chúng cũng sẽ bị các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chất vấn. Do đó, này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học hạnh không nên bàn luận những chuyện phù phiếm, vô nghĩa. Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học hạnh không kiêu ngạo và hãy ít nói năng. Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng mà hay kiêu ngạo và nói nhiều thì sẽ bị các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như y • r r e vậy? Vì Hiên giả vô sự này sông ở nơi thanh văng mà thường kiêu ngạo và ưa nói nhieu.59 Nêu vị ây ở trong chúng cũng sẽ bi các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chát vấn. Do đó, này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học hạnh không kiêu ngạo và ít nói năng. [0455b0l] Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học cách giữ gìn các căn. Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng mà thường không giữ gìn các căn thì sẽ bị các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này sông ở nơi thanh văng mà thường không giữ gìn các căn.,, Nêu vị ấy ở trong chúng cũng sẽ bị các Tỳ-kheo khác chỉ trích, chất van. Do đó, này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học cách giữ gìn các căn. Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học hạnh biết đủ trong sự ăn uống. Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng mà tham ăn, ăn quá nhiều, ăn không biết đủ thì sẽ bị các Tỳ-kheo chỉ trích, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng mà tham ăn, ăn quá nhiều, ăn không biết Nếu vị ấy sống ở trong chúng cũng bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chất vấn. Do đó, này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học hạnh

biết đủ trong sự ăn uống. Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học hạnh tinh tấn, không lười biếng. Này chư Hiền! Nấu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng mà thường không tinh tấn và lười biếng sẽ bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chất

5 Súc sanh luận ().D. l gọi là tiracchānakathā (những câu chuyện vô ích, tầm thường), HT. Thích Minh Châu dịch. Ngài Buddhaghosa trong MA. II. 153 đã giải thích: Đó là những câu chuyện về loài hữu tình thuộc bàng sanh, hướng ngang, gối là tiracchāna (tiriyarn añchitāti tiracchānā). Co lẽ do tính từ tiriyam mang nghĩa là hướng ngang, bê ngang, còn ở phương diện danh từ thì tỉrỉyã chỉ cho một loài cỏ dại, mọc lan trèn mặt đất; thế nên toàn bọ cu ngữ tiracchānakathā mang nghĩa phát sinh là nhưng chuyện lan man, vô bổ, huyền đàm.

26. KINH CÙ-NI-SƯ 157

Vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng mà thường không tinh tấn, trái lại còn biếng nhác." Nếu vi ấy sống ở trong chúng cũng bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chất vấn. Do đó, này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học hạnh tinh tấn và không lười biếng. Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học chánh niệm tỉnh giác. Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng mà thường không chánh niệm tỉnh giác thì sẽ bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này song ở nơi thanh vang mà thường xuyên không có chánh niệm tỉnh giC."Nếu vị ấy đến ở trong chúng cũng bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chát vân. Do đó, này chư Hiên, Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi thanh văng cân phải học chánh niệm tỉnh giác. Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần học pháp biết thời và đúng thời, không đi vào thôn ấp khất thực quá sớm, cũng không được trở về quá muộn. Này chư Hiền! Nấu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng mà vào thôn ấp khất thực quá sớm ĩihxmg lại trở về muộn thì Tỳ-kheo vô sự ấy sẽ bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này song ở nơi thanh vang mà không giữ nguyên tăc, cứ vào thôn áp khát thực quá sớm roi lại vê muộn?9 Nêu vị ây ở trong chúng cũng sẽ bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chát vân. Thê nên, này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học pháp biết thời và đúng thời. [0455c06] Này chư Hiên! Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi thanh văng nên học pháp biết cách ngồi và ngồi đúng chỗ, không chiếm chỗ ngồi của bậc Trưởng lão hoặc xua đuổi Tỳ-kheo nhỏ.6 Này chư Hiền! Nêu Tỳ-kheo vô sự song ở nơi thanh vắng mà chiếm chỗ ngồi của bậc Trưởng lão hoặc xua đuổi các Tỳ-kheo nhỏ thì sẽ bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chát vân: "Hiên giả vô sự này sông ở nơi thanh văng đê làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiên giả vô sự này sông ở nơi thanh vắng mà chiếm chỗ ngồi của bậc Trưởng lão hoặc lại xua đuổi Tỳ-kheo nh6." Nấu vị ấy ở trong chúng cũng sẽ bị các Tỳ-kheo khác thường quở trách, chất vấn. Do đó? này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học pháp biêt cách ngôi và ngôi đúng chô. Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học tập và cùng nhau thảo luận về Luật và A-tỳ-đàm.7 Vì sao như vậy? Này chư Hiền! Khi Tỳ- kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng, giả sử có người đến hỏi

về Luật vàA-tỳ-đàm

6 Vị tiểu Tỷ-khưu ha ().Tham chiếu M. 69: There ca bhikkhū nānupakhajja nisīdissāmi nave ca bhikkhū na āsanena patibāhissāmi (không có chiêm lây chô ngôi các Thượng tọa Tỷ-kheo, không có trục xuất chỗ ngôi của các niên thiêu Tỷ-kheo), HT. Thích Minh Châu dịch. 7 Nguyên tác: Luật, A-tỳ-đàm ().Tham chiếu: M. 69: Abhỉvinaya, abhidhamma'. Nghĩa lý thù thăng của Luật (Vinayo) và Pháp (Dhammā).

mà Tỳ-kheo vô sự ấy không hiểu gì về Luật và A-tỳ-đàm để trả lời thì sẽ bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng mà không biết trả lời về Luật và Nếu vi ấy ở trong chúng cũng bị các Tỳ-kheo thường quở trách, chất vấn. Thế nên, này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học tập và cùng nhau thảo luận vê Luật và A-tỳ-đàm. Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học tập và cùng nhau bàn luận về tịch tịnh giải thoát,8 về ly sắc,9 cho đến Vô sắc đinh. Vì sao như vậy? Này chư Hiên! Khi Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi thanh văng, nêu có người đến hỏi về sự tịch tinh giải thoát, về ly sắc, cho đến Vô sắc định mà Tỳ- kheo vô sự ấy không biết trả lời về tịch tịnh giải thoát, về ly sắc, cho đến Vô sắc định thì sẽ bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiền giả vô sự này song ở nơi thanh vắng mà không biết trả lời về tịch tịnh giải thoát, về ly sắc cho đên Vô săc djnh.” Nêu vi ây ở trong chúng cũng sẽ bi các Tỳ-kheo thường quở trách, chất vấn. Do đó? này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng cần phải học tập và cùng nhau thảo luận về tịch tịnh giải thoát, về ly sắc cho đến Vô sắc đinh. [0456a02] Này chư Hiền! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng nên học tập và cùng nhau thảo luận vê Lậu tận trí thông. Vì sao như vậy? Này chư Hiên! Khi Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng, nếu có người đến hỏi về Lậu tận trí thông mà vị ấy không biết trả lời về Lậu tận trí thông thì sẽ bị các Tỳ-kheo khác quở trách, chất vấn: "Hiền giả vô sự này sống ở nơi thanh vắng để làm gì? Vì sao như vậy? Vì Hiên giả vô sự này sông ở nơi thanh văng mà không biêt trả lời vê Lậu tận trí thong?9 Nêu vị ây ở trong chúng cũng sẽ bị các Tỳ-kheo thường quở trách, chát vân. Do đó5 này chư Hiên! Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi thanh văng cần phải học tập và cùng nhau thảo luận về Lậu tận trí thông. LÚC ây, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên cũng có mặt trong đại chúng, liên thưa rằng: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Chỉ những Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng mới nên học những pháp như vậy5 còn các Tỳ-kheo khác sống gần gũi thôn ấp10 thì thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời: Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên! Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi thanh vắng mà còn phải học những pháp như vậy, huống nữa là Tỳ-kheo sống giữa thôn xóm?

8 Nguyên tác: Tức giải thoát ,Santavỉmokkhà. 9 Ly sắc ,atikkamma rūpe'. Vượt qua sắc pháp. 10 Nhân gian Tỳ-kheo Tỳ-kheo sống trong nhân gian, gần gũi thế tục.

26. KINH CÙ-NI-SƯ 159

Cứ như vậy, hai Tôn giả cùng nhau hỏi đáp và khen ngợi "Lành thay!" cho chúng Tỳ-kheo nghe rồi cùng rời khỏi giảng đường. Kính trọng, không đùa cợt, Không luận phiếm, kiêu ngạo, Hộ căn, ăn biết đủ, Tinh tấn, niệm, tỉnh giác. Biết thời, ngồi đúng chỗ, Thảo luận Luật, Tỳ-đàm? Và tịch tịnh giải thoát, Lậu tận thông cũng vậy.11

11 Bài kệ tóm tắt những phẩm tính cần có của Tỳ-kheo theo nội dung kinh.

27. KINH PHẠM CHÍ ĐÀ-NHIÊN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa và an cư mùa mưa tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa, thuộc thành Vương Xá. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất12 an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ. Bây giờ, có một Tỳ-kheo vừa két thúc ba tháng an cư ở thành Vương Xá. Vi này may vá y áo xong, liền đắp y ôm bát đi từ thành Vương Xá đến nước Xá-vệ và nghỉ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Từ nơi đó? vị Tỳ-kheo ấy đã ghé đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cúi đầu đảnh lễ sát chân Tôn giả rồi ngồi sang một bên. [0456b01] Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: Này Hiền giả! Thay từ đâu đen và đã an cư mùa mưa ở nơi nào? Tỳ-kheo ấy thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Con từ thành Vương Xá đến đây và vừa kết thúc an cư mùa mưa tại đó. Này Hiền giả! Đức Thế Tôn cũng an cư tại thành Vương Xá, không biết Thánh thể có được mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường không? Vâng, thưa Ton giả! Đức Thế Tôn an cư tại thành Vương Xá, Thánh thể vẫn mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường. Này Hiền giả! Chúng Tỳ-kheo và chúng Tỳ-kheo-ni an cư tại thành Vương Xá có mạnh khỏe, an on không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường, thường mong đến thăm đức Phật và thích nghe pháp chăng? -Vâng, thưa Tôn giả! Chúng Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni an cư ở thành Vương Xá vẫn mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường, thường xuyên đen thăm đức Phật và mong được nghe pháp. Này Hiền giả! Chúng ưu-bà-tắc và chúng ưu-bà-di tại thành Vương Xá có được mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường và có thường xuyên đến thăm đức Phật, mong được nghe pháp chăng?

1 Nguyên tác: Phạm chỉ Đà-nhỉên kỉnh (01. 0026.27. 0456a22). Tham chiếu: M. 97, Dhanañjāni Sutta (Kỉnh Dhanañjāni). 2 Nguyên tác: Xá-lê tử ().

-Vâng, thưa Tôn giả! Chúng ưu-bà-tắc và chúng ưu-bà-di tại thành Vương Xá vẫn mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường và thường xuyên đến thăm đức Phật, mong được nghe pháp. Này Hiền giả! Tất cả Phạm chí, Sa-môn ngoại đạo ở thành Vương Xá có được mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường và có thường xuyên đến thăm đức Phật, mong được nghe pháp chăng? Vâng, thưa Tôn giả! Tất cả Phạm chí, Sa-môn ngoại đạo vẫn mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường và thường xuyên đến thăm đức Phật, mong được nghe pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: -Này Hiền giả! Tại thành Vương Xá có vị Phạm chí tên là Đà-nhiên,3 vốn là bạn tôi lúc chưa xuất gia, Hiền giả có biết người ấy không? Thưa Tôn giả! Con có biết. Này Hiền giả! Phạm chí Đà-nhiên ở thành Vương Xá có được mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình

thường và có thường xuyên đến thăm đức Phật, mong được nghe pháp chăng? -Thưa Tôn giả! Phạm chí Đà-nhiên tại thành Vương Xá vẫn mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường nhưng không muốn đến thăm Thế Tôn và cũng không ưa nghe pháp. Vì sao như vậy? Thưa Tôn giả! Vì Phạm chí Đà-nhiên đã không tinh tấn, lại còn phạm các giới cấm. Ông ấy cậy thế nhà vua để lừa gạt các Phạm chí, cư sĩ, lại dựa uy thế các Phạm chí, cư sĩ để dối gạt nhà vua. [0456c04] Nghe như vậy rồi, việc an cư ba tháng mùa mưa tại nước Xá-vệ cũng đã xong, Tôn giả Xá-lợi-phất liền khâu vá lại y áo rồi xếp y ôm bát, đi từ nước Xá-vệ đến thành Vương Xá, nghỉ ở tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, Tôn giả Xá-lợi-phất đắp y ôm bát vào thành Vương Xá, tuần tự đi khất thực. Khất thực xong, Tôn giả đến nhà Phạm chí Đà-nhiên. Lúc ấy, Phạm chí Đà-nhiên vừa từ nhà mình đi ra, đến bên bờ suối, nơi người dân đang bị ép buộc làm việc khổ nhọc.4 Từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đến, Phạm chí Đà-nhiên liền từ chỗ ngồi đứng dậy? chỉnh sửa lại y phục, chắp tay hướng về Tôn giả Xá-lợi-phất ca ngợi: -Thật quý hóa! Kính chào Tôn giả Xá-lợi-phất! Đã lâu rồi Ngài chưa ghé đến đây. Ca ngợi thế rồi, Phạm chí Đà-nhiên cung kính cầm tay cung thỉnh Tôn giả Xá-lợi-phất vào nhà, bày tòa trang trọng mời Tôn giả ngồi. Tôn giả Xá-lợi-phất

3 Đà-nhiên ()phiên âm từ Dhanañjāni, là vị Phạm chí sống gần cổng thành Tandulapāli, thuộc thành Vương Xá (Rājagaha). J J J 4 Nguyên tác: Khổ trị cư dân ().Tham chiếu: M. 97: Tena kho pana samayena dhanañjāni brahmano bahinagare gāvo gotthe dohapeti (Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Dhānañjāni đang cho vắt sữa bò ở ngoài thành), HT. Thích Minh Châu dịch. •

ngồi lên tòa đó. Phạm chí Đà-nhiên thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đã ngồi xong, liền bưng một chậu bằng vàng [đựng nước để Tôn giả rửa tay], rồi sau đó mời Tôn giả thọ thực. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: Thôi, thôi, Đà-nhiên! Chỉ cần trong lòng vui là đủ. Phạm chí Đà-nhiên mời đến ba lần. Tôn giả Xá-lợi-phất cũng lặp lại ba lần: Thôi, thôi, Đà-nhiên! Chỉ cần trong lòng vui là đủ. Lúc đó, Phạm chí Đà-nhiên hỏi: Thưa Tôn giả! Vì sao Ngài đã vào nhà như thế này mà không chịu thọ thực? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Này Đà-nhiên! Ông không tinh tấn, lại phạm các giới cấm, cậy thế nhà vua để lừa gạt các Phạm chí, cư sĩ; lại dựa thế các Phạm chí, cư sĩ để dối gạt nhà vua. Phạm chí Đà-nhiên nói: -Thưa Tôn giả! Xin Ngài biết cho, tôi còn tại gia nên lấy gia nghiệp làm bổn phận. Tôi phải lo cho mình được an ổn5 phụng dưỡng cha mẹ, chăm sóc vợ con, cung cap cho tôi tớ, nộp thuê cho vua, cúng tê thiên thần, thờ cúng tô tiên và còn cúng dường cho các Sa-môn5 Phạm chí đe sau này được sanh lên cõi trời hưởng phước trường thọ5 được quả báo an lạc. Thưa Tôn giả! Tôi không thể nào bỏ những việc đó để chuyên tu theo pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: Này Đà-nhiên! Bây giờ tôi hỏi, ông tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Ý ông thế nào? Nếu có người vì cha mẹ mà làm các việc ác? do làm các việc ác nên sau khi qua đời, họ đi thẳng đến cõi ác? đọa vào địa ngục. Khi đọa vào địa ngục rồi, bi cai ngục bắt trói hành hạ rất khổ sở, người ấy hướng về cai ngục mà nói thế này: "Cai ngục nên biết, đừng hành hạ tôi! Vì sao như vậy? Tôi chỉ vì cha mẹ mới làm

việc ác." Thế nào? Này Đà-nhiên! Theo ông thì người ấy có thoát khỏi sự kho sở từ cai ngục không? [0457a05] Phạm chí Đà-nhiên trả lời: Thưa, không được! Lại hỏi: -Này Đà-nhiên! Ý ông thế nào? Giả sử có người vì vợ con mà làm các việc ác, do làm các việc ác nên sau khi qua đời, họ đi thẳng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Khi đọa vào địa ngục rồi, bị cai ngục bắt trói đánh đập hành hạ rất khổ sở, người ấy hướng về cai ngục mà nói thế này: “Cai ngục nên biết, chớ hành hạ tôi! Vì sao như vậy? Tôi chỉ vì vợ con mới làm việc ác." Thế nào? Này Đà-nhiên! Theo ông thì người ấy có được thoát khỏi sự khổ sở từ cai ngục không?

Phạm chí Đà-nhiên trả lời: -Thưa, không được! Lại hỏi: -Này Đà-nhiên! Ý ông thế nào? Nếu lại có người vì tôi tớ mà làm các việc ác, do làm các việc ác nên sau khi qua đời, họ đi thẳng đen cõi ác, đọa vào địa ngục. Khi đọa trong địa ngục rồi, bị cai ngục bắt trói, hành hạ rất khổ sở? người ấy hướng về cai ngục mà nói thế này: "Cai ngục nên biết, đừng hành hạ tôi! Vì sao như vậy? Tôi chỉ vì tôi tớ mới làm các việc ác.Thế nào? Này Đà-nhiên! Theo ông thì người ấy có được thoát khỏi sự kho sở từ cai ngục không? Thưa, không được! Lại hỏi: Này Đà-nhiên! Ý ông thế nào? Giả sử có người vì quốc vương, vì thiên thần, vì tổ tiên, vì Sa-môn, vì Phạm chí mà làm các việc ác, do làm các việc ác nên sau khi qua đời, họ đi thẳng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Khi đọa vào địa ngục roi, bi cai ngục bát trói, hành hạ rát khô sở5 người ây hướng vê cai ngục mà nói thế này: "Cai ngục nên biết, đừng hành hạ tôi! Vì sao như vậy? Tôi chỉ vì quôc vương, thiên thân, tô tiên, Sa-môn, Phạm chí mới gây tạo các việc ac." Thế nào? Này Đà-nhiên! Theo ông thì người ấy có được thoát khỏi sự khổ sở từ cai ngục không? -Thưa, không được! Này Đà-nhiên! Người thiện nam có thể mim sinh đúng pháp/ nhân đó mà có được phước quả tiền tài đúng pháp,56 rồi sử dụng chúng để tôn trọng, kính phụng, hiếu dưỡng cha mẹ, làm các việc phước dức, không gây tạo nghiệp ác. Này Đà-nhiên! Nêu một người thiện nam có the mưu sinh đúng pháp, nhân đó mà có được phước quả tiền tài đúng pháp, rồi dùng chúng để tôn trọng, kính phụng, hiếu dưỡng cha mẹ, làm các nghiệp phước đức, không gây tạo nghiệp ác thì người ấy sẽ được cha mẹ thương yêu và nói thế này: "Mong cho con luôn mạnh khỏe, sống lâu vô cùng! Vì sao như vậy? Vì ta nhờ con nên mới được an Ôn, hân hoan.,, Này Đà-nhiên! Nêu người nào được cha mẹ rát mực thương yêu thì phước đức người đó càng ngày tăng thêm, không bao giờ suy giảm. [0457b04] Này Đà-nhiên! Người thiện nam có thể mưu sinh đúng pháp, nhân đó mà có được phước quả tiền tài đúng pháp, rồi sử dụng chúng để yêu thương, cung cấp và chăm sóc vợ con, làm các hạnh phước đức, không gây tạo nghiệp ác. Này Đà-nhiên! Nếu người thiện nam có thể mưu sinh đúng pháp, nhân đó mà có được phước quả tiền tài đúng pháp, rồi sử dụng chúng để yêu thương, cung cấp và chăm sóc vợ con, làm các hạnh phước đức, không gây nghiệp ác thì người ấy sẽ được vợ con tôn trọng và nói thế này: “Mong cho tôn

5 Như pháp như nghiệp ín.M. 97: Dhammikā kammantā mưu sinh đúng pháp.
6 Nguyên tác: Như công đức :Phước quả ,puññd đúng pháp.

trưởng luôn mạnh khỏe, sống lâu vô cùng! Vì sao như vậy? Vì chúng tôi nhờ tôn trưởng nên được an ổn, hân hoan.^, Này Đà-nhiên! Nếu người nào được vợ con rất mực tôn trọng thì phước đức của người đó ngày càng tăng thêm, không bao giờ suy giảm. Này Đà-nhiên! Người thiện nam có thể mưu sinh đúng pháp, nhân đó mà có được phước quả tiền tài đúng pháp, rồi sử dụng chúng để lân mẫn, chu cấp và săn sóc tôi tớ, làm các hạnh phước dức, không gây nghiệp ác. Này Đà-nhiên! Nêu người thiện nam có thể mưu sinh đúng pháp, nhân đó mà có được phước quả tiền tài đúng pháp, rồi sử dụng chúng để lân mẫn, chu cấp và săn sóc tôi tớ, làm các hạnh phước đức, không gây nghiệp ác thì người ấy sẽ được tôi tớ tôn trọng và nói thế này: "Mong cho người chủ luôn mạnh khỏe, sống lâu vô cùng! Vì sao như vậy? Vì nhờ người chủ mà tôi được an ổn, hân hoan." Này Đà-nhiên! Nếu người nào được tôi tớ rất mực tôn trọng thì ân đức của người ấy ngày tăng thêm, không bao giờ suy giảm. Này Đà-nhiên! Người thiện nam có thể mưu sinh đúng pháp, nhân đó mà có được phước quả tiền tài đúng pháp, rồi sử dụng chúng để tôn trọng, cúng dường các vị Sa-môn, Phạm chí, làm các hạnh phước dức, không gây nghiệp ác. Này Đà-nhiên! Nêu người thiện nam có the mưu sinh đúng pháp, nhân đó mà có được phước quả tiền tài đúng pháp, rồi sử dụng chúng để tôn trọng cúng dường các vị Sa-môn, Phạm chí, làm các hạnh phước dức, không gây nghiệp ác thì người ây sẽ được các vị Sa-môn5 Phạm chí rát yêu mên và nói thê này: "Mong cho thí chủ luôn mạnh khỏe, sống lâu vô cùng! Vì sao như vậy? Vì chúng tôi nhờ thí chủ mà được an ổn, hân hoan.,^ Này Đà-nhiên! Nếu người nào được r e r

Sa-môn5 Phạm chí rát mực yêu mên thì phước đức của người ây ngày càng tăng thêm, không bao giờ suy giảm. Bấy giờ, Phạm chí Đà-nhiên liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa y phục, chắp tay hướng về Tôn giả Xá-lợi-phất, thưa: -Thưa Tôn giả! Con có người vợ yêu quý, tên là Đoan Chánh. Vì quá say mê bà ấy nên con đã buông lung, tạo quá nhiều nghiệp ác. Thưa Tôn giả! Ke từ hôm nay, con bỏ người vợ này và xin quy y Tôn giả. [0457c02] Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời: -Này Đà-nhiên! Ông đừng quy y tôi mà hãy quy y đức Phật, là bậc Thầy mà tôi đã quy y. Phạm chí Đà-nhiên thưa: Thưa Tôn giả! Ke từ hôm nay, con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi mong Tôn giả nhận con làm ưu-bà-tắc của đức Phật. Từ nay đến cuối đời con xin nguyện quy y! Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất liền vì Phạm chí Đà-nhiên mà thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ, khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô số phương tiện vì

Phạm chí Đà-nhiên mà thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi Tôn giả Xá-lợi-phất rời chỗ ngồi, du hành khắp thành Vương Xá. ở đây được vài ngày, Tôn giả lại xếp y ôm bát đi từ thành Vương Xá đến Nam Sơn,7 ngụ trong rừng Thi-nhiếp-hòa phía Bắc thôn Nam Sơn. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo đi đến thành Vương Xá, ở lại đây vài ngày, rồi xếp y ôm bát đi từ thành Vương Xá và cũng đến Nam Sơn, cư trú trong rừng Thi-nhiếp-hòa phía Bắc thôn Nam Sơn. Thế rồi, vị Tỳ-kheo đó đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất9 cúi đầu đảnh lễ sát chân Tôn giả Xá-lợi-phất rồi ngồi sang một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: —Hiền giả từ đâu đến đây và định đi đâu? Vi Tỳ-kheo ấy thưa: Thưa Tôn giả! Con từ thành Vương Xá đến và đang hành đạo tại nơi ấy. Tôn giả

Xá-lợi-phất lại hỏi: Này Hiền giả! Thầy có biết ở thành Vương Xá có Phạm chí tên là Đà- nhiên, vị này là bạn thân của tôi thuở chưa xuất gia không? -Thưa, biết! -Này Hiền giả! Phạm chí Đà-nhiên ở thành Vương Xá có được khỏe mạnh, an ôn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường, thường xuyên đến thăm đức Phật và ưa thích nghe pháp không? Thưa Tôn giả! Phạm chí Đà-nhiên thường đến thăm viếng đức Phật và mong muốn được nghe pháp, nhưng không được mạnh khỏe vì khí lực đang r •. r dân suy yêu. Vì sao như vậy? Vì Phạm chí Đà-nhiên hiện giờ đang bệnh rát nguy cấp, có the sắp qua đời. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất liền xếp y ôm bát đi từ Nam Sơn đến thành Vương Xá roi an tru nơi Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bây giờ, khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, Tôn giả Xá-lợi-phất đắp y ôm bát đi đến nhà của Phạm chí Đà-nhiên. Từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến, Phạm chí Đà-nhiên liền muốn đứng dậy. Thấy vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất liền ngăn lại: -Này Phạm chí Đà-nhiên! Ông cứ nằm yên, đã có chỗ ngồi khác rồi, tôi sẽ tự ngồi. [0458a01] Rồi Tôn giả Xá-lợi-phất liền ngồi xuống chỗ ấy. Khi đã ngồi xong, Ngài hỏi:

7Nam Sơn (210±18),.1144 891121111111¥(),M 97 vàS. 16.11 - II. 217
đêu ghi Dakkhināgiri. Theo DPPN, Dakkhināgiri là một tiêu quốc (Janapada) nằm ở phía Nam thành Vương Xá (Rājagaha) thuộc nước Ma-kiệt-đà (Magadha). Ma-kiệt-đà là một nước lớn ở trung tâm Ẩn Độ, nên còn được gọi Trung Thiên Trúc ().Nam Thiên Trúc là một địa danh được xác định rõ nên HT. Thích Minh Châu dịch là Nam Sơn (Dakkhināgiri).

27. KINH PHẠM CHÍ ĐÀ-NHIÊN 167

-Này Đà-nhiên! Hôm nay, bệnh tình của ông thế nào? Ăn uống được nhiều ít? Cơn đau có phần nào thuyên giảm chăng? Không tăng thêm chứ? Đà-nhiên trả lời: Bệnh tình của con rất nguy khốn, ăn uống không được, cơn đau chỉ tăng thêm chứ không giảm. Thưa Tôn giả! Ví như lực sĩ cầm dao bén đâm vào đầu, chỉ sanh thêm sự khốn khổ cùng cực. Hôm nay, đầu của con đau nhức cũng giông như vậy. Thưa Tôn giả! Lại ví như lực sĩ siêt chặt dây thừng quanh đâu thì chỉ sanh ra sự đau khổ cùng cực. Hôm nay, đầu của con đau nhức cũng giống e 9 9

như vậy. Thưa Tôn giả! Lại ví như người mô bò dùng con dao thật bén mô bụng con bò thì ỉ chỉ sanh ra sự. đau đớn• cùng cực. Hôm rnay,A bụng của conk quặn đau cũng giông như vậy. Thưa Tôn giả! Lại ví như hai lực sĩ bát một người ôm yêu đem nướng trên ngọn lửa thì chỉ sanh ra cơn đau khổ đến cùng cực. Hôm nay, thân thể của con đau đớn, toàn thân khổ sở vô cùng, cơn đau chỉ tăng thêm chứ không giảm bớt thật cũng giống như vậy. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: -Này Đà-nhiên! Bây giờ tôi hỏi, ông hãy tùy theo sự hiểu biết của mình mà trả lời. Ý ông nghĩ thế nào, địa ngục và súc sanh thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên trả lời: -Súc sanh tốt đẹp hơn! Lại hỏi: Này Đà-nhiên! Súc sanh và nga quỷ thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên thưa: Nga quỷ tốt đẹp hơn! Lại hỏi: -Này Đà-nhiên! Nga quỷ so với người thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên đáp: -Loài người tốt đẹp hơn! Lại hỏi: Này Đà-nhiên! Người và Tứ Thiên Vương thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên thưa: Tứ Thiên Vương tốt đẹp hơn! Lại hỏi: Này Đà-nhiên! Cõi Tứ Thiên Vương và cõi trời Ba Mươi Ba thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên đáp: Cõi trời

Ba Mươi Ba tốt đẹp hơn!

Lại hỏi: Cõi trời Ba Mươi Ba và cõi trời Diệm-ma thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên thưa: -Cõi trời Diệm-ma tốt đẹp hơn! Lại hỏi: Này Đà-nhiên! Cõi trời Diệm-ma và cõi trời Đâu-suất-đà thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên đáp: Cõi trời Đâu-suất-đà tốt đẹp hơn! Lại hỏi: Này Đà-nhiên! Cõi trời Đâu-suất-đà và cõi trời Hóa Lạc thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên đáp: -Cõi trời Hóa Lạc tốt đẹp hơn! Lại hỏi: Này Đà-nhiên! Cõi trời Hóa Lạc và cõi trời Tha Hóa Lạc thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên thưa: - Cõi trời Tha Hóa Lạc tốt đẹp hơn! Lại hỏi: -Này Đà-nhiên! Cõi trời Tha Hóa Lạc và cõi Phạm thiên thì cõi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên đáp: Cõi Phạm thiên tốt đẹp hơn cả. Phạm thiên là tối thắng! Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: Này Đà-nhiên! Đấng Thế Tôn, bậc Tri Kiến, Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác có dạy về bốn pháp để được sống chung với Phạm thiên.8 Nếu người thiện nam hay thiện nữ nào tu tập và tu tập thuần thục, đoạn dục, xả niệm tưởng về dục thì sau khi qua đời, sẽ sanh về cõi Phạm thiên. Bốn pháp ấy là gì? Này Đà-nhiên! Thánh đệ tử đa văn có tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an trụ. Cứ như vậy, với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, bao trùm khắp cả, tâm vị ấy tương ưng với từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an tru. Đối với

8 Tứ Phạm thất (cattāri Brahmavihāra)'. Bốn phẩm tính như Phạm thiên hay 4 yếu tố để được song chung với Phạm thiên. M. 97: Brahmānam... Sahavyatāya maggam desessāmi (Ta sẽ nói về con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên), HT. Thích Minh Châu dịch.

tâm bi, tâm hỷ và tâm xả cũng như vậy, vị ấy không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Này Đà-nhiên! Đo là đấng Thế Tôn, bậc Tri Kiến, Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nói về bốn pháp để được sống chung với Phạm thiên. Nêu người thiện nam hay thiện nữ nào tu tập và tu tập thuần thục, đoạn dục, xả niệm tưởng về dục thì sau khi qua đời, sẽ sanh về cõi Phạm thiên. [0458b09] Bấy giờ, sau khi giáo hóa cho Đà-nhiên, nói về con đường dẫn đến cõi Phạm thiên xong,9 Tôn giả Xá-lợi-phất đứng dậy ra về. Trong khoảng thời gian Tôn giả Xá-lợi-phất đi từ thành Vương Xá chưa đến Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa thì Phạm chí Đà-nhiên tu tập bốn pháp dẫn đến sống chung với Phạm thiên, đoạn dục, xả niệm tưởng về dục, liền qua đời và được sanh lên cõi Phạm thiên. LÚC ây, đức Thê Tôn đang thuyêt pháp cho vô lượng đại chúng ngôi vây quanh. Từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến, Ngài liền bảo các Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo Xá-lợi-phât là người có trí tuệ sáng suôt? có trí tuệ nhanh nhạy, có trí tuệ linh hoạt, có trí tuệ sắc bén, có trí tuệ rộng lớn, có trí tuệ sâu xa, có trí tuệ xuất ly, có trí tuệ thấu đáo và có trí tuệ biện tài10... Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã thành tựu trí tuệ như thật. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã thuyết pháp giáo hóa Phạm chí Đà-nhiên, nói về con đường dẫn đến cõi

Phạm thiên rồi trở về đây. Nếu Tôn giả giảng dạy với pháp cao hơn thì người kia mau chóng biết pháp và tùy pháp. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Đức Phật bảo: -Này Xá-lợi-phất! Vì sao thầy không dùng pháp nào cao hơn pháp Phạm Thiên đê giáo hóa Phạm chí Đà-nhiên? Nêu thây giảng dạy với pháp cao hơn thì ông ấy sẽ mau chóng biết pháp và tùy pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn! Các Phạm chí từ lâu một mực quý trọng, quy hướng Phạm thiên, ưa thích Phạm thiên, cho Phạm thiên là rót ráo, Phạm thiên là tôn quý, Phạm thiên là có thật, Phạm thiên là của họ. Bạch Thế Tôn! Do vậy nên con đã r chỉ dạy pháp tương ưng như thê. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và vô lượng trăm ngàn đại chúng nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

9 Nguyên tác: Phạm thiên pháp . 10 Thông tuệ ,tốc tuệ ,tiệp tuệ ,lọd tuệ ,quảng tue,,thâm tuệ , xuất yếu tuệ ,minh đạt tuệ ,biện tài tuệ .Tham chiếu: M. 111 ghi là "Này các Tỷ-kheo, Sāriputta Xá-lợi-phất là bậc Hiền trí; này các Tỷ-kheo, Sāriputta là bậc Đại tuệ Mahāpañño; này các Tỷ-kheo, Sāriputta là bậc Quảng tuệ {Puthupañño', này các Tỷ-kheo, Sāriputta là bậc Hỷ tuệ Hāsupañño', này các Tỷ-kheo, Sāriputta là bậc Tiệp tuệ Javanapañño', này các Tỷ-kheo, Sāriputta là bậc Lợi tuệ Tikkhapañño', này các Tỷ-kheo, Sāriputta là bậc Quyết trạch tuệ Nibbedhikapañño^ HT. Thích Minh Châu dịch.

28. KINH GIÁO HÓA NGƯỜI BỆNH1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, trưởng giả Cáp Cô Độc đang lâm bệnh nặng nên bảo người giúp việc: Ông hãy đi đến chỗ Thế Tôn, thay ta cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài, sau đó kính thăm hỏi sức khỏe, xem Thánh thể có được khỏe mạnh, an vui không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Ông hãy thưa như vầy: “Trưởng giả cấp Cô Độc kính đảnh lễ sát chân đức Thế Tôn? kính thăm hỏi Thế Tôn Thánh thể có được khỏe mạnh, an vui không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng?5 Sau khi thay ta thăm hỏi Phật xong, ông hãy đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, thay ta cúi đầu đảnh lễ sát chân Tôn giả rồi hỏi thăm Tôn giả có được khỏe mạnh, an vui không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Ông hãy thưa như vầy: "Trưởng giả cấp Cô Độc kính đảnh lễ sát chân Tôn giả, kính thăm hỏi Ngài có được khỏe mạnh, an vui không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Thưa Tôn giả! Trưởng giả cấp Cô Độc lâm bệnh rất nặng, rất đau dơn, nay đã đến giai đoạn nguy kịch. Trưởng giả rát chí thành tha thiêt mong được gặp Ngài nhimg thân thê quá yêu, không còn khí lực để có thể đi đến chỗ Ngài được. Lành thay, thưa Tôn giả! Xin Ngài hãy vì lòng thương xót mà đến nhà thăm ông ấy." Vâng lời trưởng giả cấp Cô Độc, người giúp việc liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Trưởng giả cấp Cô Độc xin đảnh lễ sát chân Thế Tôn, kính thăm hỏi đức Thế Tôn Thánh thể có được khỏe mạnh, an vui không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Đức Phật bảo người giúp việc: -Ta mong cho trưởng giả cấp Cô Độc được an ổn, hân hoan, cũng mong cho trời, người, a-tu-la, càn-thát-bà? la-sát và tất cả các chúng sanh khác, thân thể đều được an ổn, hân hoan.

1 Nguyên tác: Giảo hóa bệnh kinh (roi. 0026.28. 0458b28). Tham chiếu: Tạp. B(r.O2. 0099.592-593. o 157b 18-0158024); Tạp. it (T.02. 0099.1032. 0269c08); Biệt Tạp.(ro?. 0100.186-187. 0440b020441a27); Tăng.(T.02. 0125.51.8. 0819bll); M. 143, Anathapindikovāda Sutta (Kỉnh giảo giới cấp Cô Đọc); s. 2.20- L 126; s. 10.8 -1. 455; s. 55.26 - v. 380.

Nghe Phật dạy như thế, người giúp việc liền khéo léo thọ trì, cúi đầu lạy sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi đến chỗ Tôn giả Xá-lọi-phất, cúi đàu lạy sát chân Tôn giả rồi ngồi sang một bên và thưa: -Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Trưởng giả cấp Cô Độc kính cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài, hỏi thăm Tôn giả Thánh thể có được khỏe mạnh, an vui không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường không? Kính thưa Tôn giả! Trưởng giả cấp Cô Độc lâm bệnh rất nặng, rất đau đớn, nay đã đến hồi nguy kịch. Trưởng giả rất tha thiết mong được gặp Ngài, nhưng cơ thể rất yếu, không còn khí lực để có thể đi đến chỗ Ngài được. Lành thay, thưa Tôn giả! Xin Ngài hãy vì lòng thương xót mà đến nhà thăm trưởng giả. [0459a01] Tôn giả Xá-lợi-phất liền im lặng nhận lời. Biết Tôn giả Xá-lợi- phất đã im lặng nhận lời, người giúp việc liền đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ, nhiễu quanh Tôn giả ba vòng rồi ra về. Khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, Tôn giả Xá-lợi-phất đáp y, ôm bát đi đến nhà trưởng giả cấp Cô Độc. Từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đến, trưởng giả liền muốn ngồi dậy. Thấy thế, Tôn giả Xá-lợi-phất liền ngăn lại: -Trưởng giả đừng ngồi dậy! Trưởng giả đừng ngồi dậy! Còn có chỗ ngồi khác, tôi sẽ tư ngồi. Tôn giả Xá-lợi-phất liền ngồi xuống chỗ ấy. Khi đã ngồi yên, Tôn giả liền hỏi: -Bệnh tình của trưởng giả hôm nay thế nào rồi? An uống được nhiều ít? Cơn đau có thuyên giảm, không đến nỗi tăng thêm chứ? Trưởng giả thưa: Bệnh tình của con rất nguy kịch, ăn uống không được, cơn đau chỉ tăng thêm chứ không thấy thuyên giảm. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu mê muội thực hành bất tín thì sau khi qua đời, sẽ đi thẳng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Còn hiện tại, trưởng giả không hề có sự bất tín mà chỉ có một lòng kính tin cao thượng. Nhờ lòng kính tin cao thượng này mà trưởng giả sẽ diệt trừ được khổ đau, sanh ra niềm an vui vô cùng. Hoặc nhờ lòng kính tin cao thượng ấy mà trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hoặc quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu mê muội do chấp giữ những giới điều tà vạy2 thì sau khi qua đời, sẽ đi thẳng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Còn trưởng giả không hề chấp giữ những giới điều tà vạy mà chỉ có giữ những giới thiện lành. Do có giới thiện lành nên trưởng giả sẽ diệt trừ sự khổ đau, sanh ra niềm an vui vô cùng. Hoặc nhờ

2 Nguyên tác: Ác giới ,dussīlo.

giới thiện lành ấy, trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hoặc quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu mê muội do không học rộng nghe nhiều thì sau khi

qua đời, sẽ đi thẳng đen cõi ác9 đọa vào địa ngục. Còn trưởng giả không thuộc hàng không chịu nghe nhiều mà chỉ có sự nghe nhiều. Do có sự nghe nhiều nên trưởng giả sẽ diệt trừ sự khổ đau, sanh ra niềm an vui vô cùng. Hoặc nhờ sự nghe nhiều ấy nên trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hoặc quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu mê muội do tham lam keo kiệt thì sau khi qua đời? sẽ đi thẳng đến cõi ác5 đọa vào địa ngục. Còn trưởng giả không hề có tham lam keo kiệt mà chỉ có sự bo thí. Do có sự bố thí nên trưởng giả sẽ diệt trừ sự khổ đau, sanh ra niềm an vui vô cùng. Hoặc nhờ sự bố thí ấy nên trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng Tu-đà-hoàn. [0459b03] Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả? đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu mê muội do tuệ xấu xa3 thì sau khi qua đời, sẽ đi thẳng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Còn trưởng giả không có tuệ xấu xa mà chỉ có tuệ thiện lành. Do có tuệ thiện lành nên trưởng giả sẽ diệt trừ sự khổ đau, sanh ra niêm vui vô cùng. Hoặc nhờ có tuệ thiện lành ây nên trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hoặc quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì nêu là kẻ phàm phu mê muội do nhận thức sai lầm4 thì sau khi qua đời, sẽ đi thẳng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Còn trưởng giả không có nhận thức sai lầm mà chỉ có nhận thức đúng đắn. Do có nhận thức đúng đắn nên trưởng giả sẽ diệt trừ sự khổ đau, sanh ra niềm vui vô cùng. Hoặc nhờ có nhận thức đúng đắn nên trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hoặc quả A-na-hàm, vì trưởng giả von đã chứng Tu-đà-hoàn. Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì nêu là kẻ phàm phu mê muội do tư duy tà vạy5 thì sau khi qua đời, sẽ đi thẳng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Còn trưởng giả không có tư duy tà vạy mà chỉ có tư duy chân chánh. Do có tư duy chân chánh nên trưởng giả sẽ diệt trừ sự khổ đau, sanh ra niềm vui vô cùng. Hoặc nhờ có tư duy chân chánh nên trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hoặc quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

3 Nguyên tác: Ác tuệ duppañño. 4 Nguyên tác: Tà kiến .s. 55.26 - v. 380: Micchāditthiyā thấy biết sai lầm. 5 Nguyên tác: Tà chí .s. 55.26 - v. 380: Micchāsañkappena tư duy sai lầm.

Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu mê muội do có hiêu biêt lệch lạc6 thì sau khi qua đời, sẽ đi thăng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Còn trưởng giả không có hiểu biết lệch lạc mà chỉ có hiểu biết đúng đắn. Do có hiểu biết đúng đắn nên trưởng giả sẽ diệt trừ sự khổ đau, sanh ra niềm vui vô cùng. Hoặc nhờ có hiểu biết đúng đan nên trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay A-na-hàm, vì trưởng giả von đã chứng Tu-dà-hoàn. Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu mê muội do có niệm giải thoát sai lầm7 thì sau khi qua đời, sẽ đi thẳng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Còn trưởng giả không có niệm giải thoát sai lầm mà chỉ có niệm giải thoát đúng đắn. Do có niệm giải thoát đúng đắn nên trưởng giả sẽ diệt trừ sự khổ đau, sanh ra niềm vui vô cùng. Hoặc nhờ có sự khai mở đúng đắn nên trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay A-na-hàm, vì

trưởng giả von đã chứng Tu-đà-hoàn. Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao thế? Vì nếu kẻ phàm phu mê muội do trí sai lệch8 thì sau khi qua đời, sẽ đi thẳng đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Còn trưởng giả không có trí sai lệch mà chỉ có trí chân chánh. Do có trí chân chánh nên trưởng giả sẽ diệt trừ sự kho đau, sanh ra niềm vui vô cùng. Hoặc nhờ có trí chân chánh nên trưởng giả sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay A-na- hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng Tu-đà-hoàn. [0459c05] Bấy giờ, trưởng giả liền hết bệnh, sức khỏe bình phục như cũ, ông liền ngồi dậy và ca ngợi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thật quý hóa thay! Thật quý hóa thay! Tôn giả đã vì người bệnh mà thuyết pháp. Thật là kỳ diệu! Thật là hiếm có! Thưa Ton giả! Con vừa nghe xong bài pháp giáo hóa người bệnh thì mọi đau đớn khổ sở liền biến mất và phát sanh niềm an vui vô cùng. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Hiện tại con đã khỏi bệnh và sức khỏe bình phục như cũ. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Trước kia nhân vì có chút việc cần làm nên con đã đến thành Vương Xá và nghỉ tạm trong nhà của một trưởng giả nọ. Lúc đó, nhà vị trưởng giả ấy đang sửa soạn thiết trai cúng dường Phật và đại chúng Tỳ- kheo vào sáng hôm sau. Bây giờ, khi đêm đã qua, trời gân vê sáng, vị trưởng giả kia thúc giục con cháu, người giúp việc cùng quyến thuộc: "Các người mau dậy sớm để bày biện, chuẩn bị mọi thứ cho trang nghiêm." Mọi người đều vâng lời, cùng nhau sắp xếp việc bếp núc, bày biện đầy đủ các món ăn ngon, còn trưởng giả thì đích thân săp đặt và trang trí một tòa ngồi cao thật trang nghiêm.

6 Nguyên tác: Tà giải .s. 55.26 - v. 380: Micchāñānena hiểu biết lệch lạc. 7 Nguyên tác: Tà thoát .s. 55.26 - v. 380: Micchāvimuttiyā sự giải thoát tà vạy. 8 Nguyên tác: Tà trí micchāñārid.

Thưa Tôn giả! Con thấy vậy rồi liền suy nghĩ: "Hôm nay, nhà trưởng giả này có phải vì việc hôn nhân, việc rước dâu, việc thỉnh quốc vương, tiệc mời đại thần hay là thiết lập trai hội đại thí chĩig?" J Thưa Tôn giả! Suy nghĩ như vậy rồi, con liền hỏi vị trưởng giả: "Hôm nay, nhà trưởng giả có phải vì việc hôn nhân, việc rước dâu, việc thỉnh quốc vương, tiệc mời đại thần hay là thiết lập trai hội đại thí chng?" LÚC ây, vi trưởng giả kia trả lời con răng: "Tôi không phải vì việc hôn nhân, cũng không phải rước dâu, không phải lễ hội, không phải thỉnh quốc vương cho đến không phải mời đại thần mà chỉ vì thiết lập trai hội đại thí cúng dường Phật và đại chúng Tỳ-kheo vào sáng mai." Thưa Tôn giả! Con chưa từng được nghe đến danh hiệu Phật nên khi vừa được nghe qua thì toàn thân rúng động, liền hỏi: “Trưởng giả nói về Phật, vậy thế nào gọi là Phát?" Lúc đó, vị trưởng giả kia liền trả lời con rang: "Ong chưa được nghe sao? Có một vị dòng họ Thích, từ giã người thân họ hàng, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo, rồi chứng quả vị Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vị ấy gọi là Phát." Con lại hỏi tiếp: “Trưởng giả vừa nói vê chúng, vậy thê nào gọi là chiing?" Bấy giờ, trưởng giả kia lại trả lời con rằng: "C6 rất nhiều vị với dòng họ và gia tộc khác nhau, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa? với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình để theo Phật học đạo, những vị ấy gọi là chúng. Đức Phật và đại chúng ấy, tôi sắp thỉnh đến.” Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Con lại

hỏi tiếp trưởng giả kia rằng: “Dức Thế Tôn hiện đang ở đâu? Tôi muốn đến viếng thăm.,, Bấy giờ, vị trưởng giả kia trả lời con rằng: “Bức Thế Tôn hiện đang ở thành Vương Xá này, ngụ trong Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Ông muốn đến thì cứ tùy y." [0460a04] Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Con nghĩ như vầy: “Mong trời mau sáng, để con sớm đến viếng thăm đức Phát." Thưa Tôn giả! Lúc đó, với lòng chí thành muốn đến viếng thăm đức Phật nên lúc trời còn mờ tối mà con tưởng trời đã sáng rồi, liền từ nhà trưởng giả ấy ra đi, đến trạm dừng nơi cổng thành. Bấy giờ, trong trạm dừng nơi cổng thành có hai người lính gác, một người gác đầu hôm thì cho khách bên ngoài vào thành, không gây trở ngại; một người gác cuối đêm thì cho khách ở trong thành đi ra cũng chẳng gây trở ngại gì. Thưa Tôn giả! Con lại nghĩ như vày: “Trời vẫn còn chưa sáng han. Vì sao như vậy? Vì tại trạm dừng ở cổng thành có hai người lính gác, một người gác đàu hôm thì cho hành

khách bên ngoài vào thành, không gây trở ngại gì; một người gác cuối đêm thì cho hành khách trong thành đi ra cũng không hề gây trở ngại." Thưa Tôn giả! Con vượt khỏi trạm dừng ở cửa thành để ra ngoài thành không bao lâu thì ánh sáng biến mất và trời tối hẳn lại. Thưa Tôn giả! Con liền sợ hãi, toàn thân rúng động: "Mong sao đừng có người hay loài phi nhân nào đến quấy phá con.,, Khi ấy, tại trạm dừng ở cửa thành có một vi trời xuất hiện, ánh sáng tỏa chiếu khắp nơi, đang đi từ thành Vương Xá đến Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Vi ấy đến bảo con rằng: "Trưởng giả, đừng sợ! Trưởng giả, đừng sợ! Vì sao như vậy? Vì đời trước tôi vốn là bạn của ông, tên là Mật Khí, thời niên thiếu chúng ta rất kính mến nhau. Này trưởng giả! Thuở xưa tôi đi đến chỗ Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Tôn giả Đại Mục-kiên-liên thuyết pháp cho tôi, mở bày, chỉ dạy, khích lệ khiên cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô số phương tiện để thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ khiến cho tôi hoan hỷ rồi, Ngài ấy còn chỉ dạy cho tôi pháp ba quy y và truyền trao năm giới. Này trưởng giả! Tôi nhờ có pháp ba quy y và thọ trì năm giới nên sau khi qua đời, được sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương và hiện đang cư ngụ trong trạm dừng tại cong thành này. Trưởng giả hãy đi nhanh lên, trưởng giả hãy đi nhanh lên! Thật sự bước đi tốt hơn dừng lại." Rồi vị trời ấy dùng kệ khuyên con: Được trăm ngựa, thân nữ, Châu báu đầy trăm xe, Không băng phân mười sáu, Một bước đến chỗ Phật. Trăm voi trắng tối thượng, Thắng yên cương bạc vàng, Không bằng phần mười sáu, Một bước đến chỗ Phật. Trăm thiếu nữ mỹ miều, Đeo chuỗi ngọc, hương hoa, Không băng phân mười sáu, Một bước đến chỗ Phật. —n A Vua Chuyên Luân kính trọng, Báu ngọc nữ bậc nhất, Không băng phân mười sáu, Một bước đến chỗ Phật. [0460b05] Nói kệ xong, vi trời lại khuyên con rằng: "Trưởng giả đi nhanh lên! Trưởng giả đi nhanh lên! Thật sự bước đi tốt hơn dừng lại." Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Con lại nghĩ thế này: "Dức Phật là ngôi phước đức tôn quý.9 Pháp và chúng Tỳ-kheo cũng là ngôi phước đức tôn quý. Vì sao như vậy? Vì ngay cả cõi trời cũng muốn ta đến thăm viếng.” Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nhờ ánh sáng này, con đi đến Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, trời gần sáng, đức Thế Tôn từ thiền thất bước ra, đi kinh hành nơi khoảng đất trống để đợi con. Thưa Tôn giả! Từ xa, con trông thấy Phật, tướng đoan chánh tuyệt đẹp như vầng trăng giữa các vì sao, ánh sáng chói

lọi, rực rỡ như ngọn núi vàng, đầy đủ tướng tốt, oai thần vời vợi, các căn tịch tịnh, không bị ngăn che, thành tựu sự điều ngự, tâm vắng lặng tịch mặc. Thấy

9 Nguyên tác: Tôn hựu đức chỉ cho ngôi vị phước đức tôn quý.

như vậy rồi, con thật hoan hỷ? liền đến trước Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi r 5 theo Phật đi kinh hành. Theo phép tắc trưởng giả, con dùng kệ thăm hỏi rằng: rrii Á rrn A __ 9 Ầ The Ton ngu an ôn? Đen trọn cả đêm chăng? Như Phạm chí diệt độ? Vì không nhiễm trước dục, Buông xả mọi mong cầu, Được đến nơi an ổn, Tâm trừ sạch phiền muộn, Tự mình ngủ an vui. Khi ấy, đức Thế Tôn vừa đi đến cuối con đường - kinh hành, liền trải tọa cụ rồi ngồi kiết-già. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất^ Lúc ấy con đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn thuyết pháp cho con, mở bày, chỉ dạy, khích lệ khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô số phương tiện thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ khiến cho con hoan hỷ xong, theo đúng pháp của chư Phật, trước hết, Thế Tôn thuyết về các hạnh lành cơ bản,10 khiến người nghe i mừng. Ngài giảng vê bô thí, vê trì giới, vê pháp sanh thiên, chê trách tham VUI dục là tai họa, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là vi diệu, đạo phẩm là thanh tịnh. Đức Thế Tôn nói những pháp như vậy cho con nghe xong, Ngài biết con đã có tâm hoan hỷ, tâm đầy đủ, tâm nhu hòa, tâm kham nhẫn, tâm thăng tiến, tâm chuyên nhất, tâm hết nghi ngờ, tâm không bị che lấp, đủ năng lực thọ nhận Chánh pháp rồi lại theo đúng pháp thức của chư Phật, kế đó Ngài liền thuyết pháp chánh yếu là khổ, tập, diệt, đạo cho con nghe. Thưa Tôn giả! Ngay lúc ấy, con liền thấy rõ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Ví như tấm lụa trắng sạch thì rất dễ nhuộm màu9 con cũng như vậy, chính ngay lúc ấy đã thấy rõ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. [0460c03] Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Con đã thấy pháp, đã đắc pháp, đã ngộ pháp thanh tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, thoát khỏi mê lầm, không nương ai khác, 11 dứt han hoài nghi, an trụ quả chứng, nơi pháp Thê Tôn được Vô sở úy. Con liên từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ Phật rồi thưa: "Bạch Thế Tôn! Từ nay con xin tự quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Từ nay trở đi con nguyện quy y Tam bảo cho đến trọn dòd!" Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Con lại chắp tay thưa rằng: "Bạch Thế Tôn! Kính mong Ngài nhận lời mời của con, thỉnh Ngài cùng chúng Tỳ-kheo đến nước Xá-vệ để an cư mùa mua." Lúc ấy, đức Phật hỏi con: "Ông tên là gì? Người nước Xá-vệ gọi ông là gi?"

10 Đoan Chánh pháp .Theo HT. Ấn Thuận trong Ẩn Thuận Pháp sư Phật học trước tác tập “Hoa Vũ tậpEMy.28. 0028.4. OlOlaÓó, 4tđoan chánh pháp,? là các thiền hạnh cơ bản trong thê gian. 11 Nguyên tác: Bất phục tùng tha .SĀ. 30 ghi "bất do ư tha";EẴ. 45.7 ghi là “bất sG du su” .

Con liền trả lời: "Con tên là Tu-đạt-đa.12 Vì con thường cung cấp thức ăn cho người cô độc nên người nước Xá-vệ gọi con là cấp Cô Doc." Rồi Thế Tôn lại hỏi con: "Tại nước Xá-vệ, ông đã chuẩn bi nhà cửa gì chua?" Con trả lời rằng: “Tại nước Xá-vệ, con chưa chuẩn bi nhà cửa gì cầy Bây giơ, Thê Ton bao con: "Trưởng giả nên biết, nếu có nhà cửa

thì các thầy Tỳ-kheo mới có thể qua lại, có thể an trú dugc." Con lại thưa: "Thua vâng, bạch Thế Tôn! Nhân đây con sẽ xây cất nhà cửa để các thầy Tỳ-kheo có thể qua lại, có thể an trú tại nước Xá-vệ. Mong Ngài cử cho một vi đên hướng dân giúp đỡ con!,, Bấy giờ, Thế Tôn liền cử Tôn giả Xá-lợi-phất đến để phụ giúp. Sau khi nghe Phật dạy xong, con khéo léo ghi nhớ, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Khi công việc cần làm tại thành Vương Xá đã hoàn tất, con cùng Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến nước Xá-vệ? nhưng không vào trong thành Xá-vệ cũng không trở về nhà mà lập tức đi dạo khắp bên ngoài thành để xem chỗ nào đi lại thuận tiện nhát, ban ngày không ôn náo, ban đêm thì yên tinh, không có muôi mòng, ruồi nhặng, thời tiết không lạnh cũng không nóng, có thể xây dựng nhà cửa để cúng dường Phật và chúng Tăng. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Lúc ấy, con chỉ thấy khu vườn của Thái tử Kỳ- đà13 là rất thuận tiện cho việc đi lại, ban ngày không ồn náo, ban đêm thì yên tịnh, không có muỗi mòng, ruồi nhặng, thời tiết không lạnh cũng không nóng. Thây khu vườn này roi, con liên suy nghĩ: "Chí có nơi này là tót nhát, có thê xây cất nhà cửa đe cúng dường Phật và đại chúng." [0461a01] Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Bấy giờ, con đi vào nước Xá-vệ? nhưng cũng chưa về nhà mà đi đến chỗ Thái tử Kỳ-đà rồi thưa: "Thưa Thái tử! Ngài có thể bán khu vườn kia cho tôi kh6ng?" Bấy giờ, Thái tử liền bảo con: "Trưởng giả nên biết, tôi không bán khu vườn." Cứ như vậy, con thưa đến ba lần: “Thua Thái tử! Ngài có thể bán khu vườn kia cho tôi kh6ng?"

12 Tu-đạt-đa Sudatta. 13 Nguyên tác: Đồng tử Thắng .

Bấy giờ, Thái tử cũng lặp lại ba lần: "Tôi không bán khu vườn, trừ khi trưởng giả dùng tiền vàng trải đầy kín hết khu vườn.^, Con liền thưa: "Vậy là hôm nay Thái tử đã quyết định giá cả, chỉ còn việc nhận tiền nữa thôi.,, Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Con và Thái tử, người thì nói đã quyết định giá cả, người thì nói chưa quyết đinh giá cả nên tranh cãi mãi, rồi cùng đưa nhau đên pháp đình nước Xá-vệ đê quan tòa phán quyêt việc này. Bây giờ, vị quan tòa nước Xá-vệ bảo Thái tử Kỳ-đà: “Thái tử đã tự quyết đinh giá cả rồi, chỉ còn việc nhận tiền mà thôi.,^ Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Con liền vào nước Xá-vệ, về nhà lấy tiền, rồi dùng xe voi, xe ngựa và cử người khuân vác, chuyên chở vô số tiền vàng từ các kho lẫm đến phủ khắp mặt đất, nhimg còn vài chỗ chưa trải đến. Thưa Tôn giả! Lúc ấy, con nghĩ như vầy: "Nên xuất kho nào nữa để vừa đủ số có thể trải vào chỗ còn trống này, để không thừa cũng không thiếu?" Bấy giờ, Thái tử Kỳ-đà liền bảo con rằng: “Này trưởng giả! Nếu hối tiếc số tiền ấy thì hãy tự mang tiền trở về, trả lại khu vườn cho t6i.” Con nói với Thái tử rằng: "Tôi thật sự không hối tiếc, chỉ đang suy nghĩ nên xuất kho nào nữa để vừa đủ số tiền trải đầy chỗ còn trống này, khiến không dư cũng không thiếu mà thôi!99 Khi ấy, Thái tử Kỳ-đà liền nghĩ như vày: "Bức Phật chắc chắn là bậc cao cả, có oai đức lớn. Pháp và chúng Tỳ-kheo ắt cũng là rất cao cả, có oai đức lớn. Vì sao như vậy? Vì chỉ có như vậy mới khiến cho trưởng giả này mở bày sự cúng dường to lớn, coi rẻ tiền bạc đến thế. Nay ta nên xây cất cổng ngõ nơi đây đe cúng dường Phật và chúng Ty-kheo?9 Rồi Thái tử Kỳ-đà liền bảo con: "Trưởng giả, hãy thôi đi! Đínig xuất tiền trải lên khoảng đất trống còn lại nữa, vì ngay chỗ này tôi sẽ xây cổng

ngõ cúng dường Phật và chúng Tỳ-kheo.^, Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Con vì lòng từ mẫn nên đồng ý để khu đất này lại cho Thái tử Kỳ-đà. Thế là ngay trong mùa hạ ấy, con cho xây dựng mười sáu dãy nhà lớn và sáu mươi ngôi tịnh thất.14 Lúc đó, Tôn giả đã đến giúp đỡ con. Thế nhưng, hôm nay Tôn giả thuyết pháp giáo hóa người bệnh, còn kỳ diệu hơn, hy hữu hơn. Con nghe bài pháp giáo hóa cho người bệnh xong thì mọi đau đớn bệnh tật hiểm nguy liền được tiêu trừ, còn sanh khởi niềm an lạc vô cùng. Thưa Tôn giả! Hiện tại, con không còn bệnh nữa và đã được an ổn vô cùng. Mong Tôn giả ở lại đây thọ trai!

14 Câu-hy ,kutī: Tịnh thất.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất im lặng nhận lời. Biết Tôn giả Xá-lợi-phất im lặng nhận lời rồi, trưởng giả liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự đi lấy nước rửa, tự tay dâng thức ăn, đem đủ các món ngon, thực phẩm dễ tiêu để cúng dường Tôn giả, mong Ngài dùng được đầy đủ. Tôn giả thọ trai xong, trưởng giả dọn dẹp bát, lấy nước rửa tay cho Tôn giả rồi đặt một chiếc ghế thấp kế bên ngồi nghe pháp. Khi trưởng giả đã ngồi yên, Tôn giả Xá-lợi-phất liền vì trưởng giả mà thuyết giảng các pháp, khai mở5 chỉ bày, khích lệ5 khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô số phương tiện thuyết pháp cho trưởng giả nghe, khai mở, chỉ bày, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, Tôn giả rời khỏi chỗ ngồi, đứng dậy ra về. Khi ấy, đức Phật ngồi giữa chúng hội thuyết pháp cho vô lượng đại chúng vây quanh. Từ xa, trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến, Phật liền bảo các thầy Tỳ-kheo: - Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là người có trí tuệ sáng suốt, trí tuệ nhanh nhạy, trí tuệ linh hoạt, trí tuệ sắc bén, trí tuệ rộng lớn, trí tuệ sau xa, trí tuệ xuất ly? trí tuệ thấu đáo và có trí tuệ biện tài.15 Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã thành tựu trí tuệ như thật. Vì sao như vậy? Vì Như Lai chỉ nói sơ lược về bốn bậc Tu-đà-hoàn mà Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã triên khai thành mười hạng đê nói cho trưởng giả Cáp Cô Độc. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.16

mĩIg tuệ, tọc tuệ, tiêp tuệ, lợi tuệ, quảng tuệ, thâm tuệ, xuất yếu tuệ, minh đạt tuệ, biện tài tue , ;,,,.Xem chú thích 10, kinh số 27, ư. 169.
16 Bản Hán, hết quyển 6.

29. KINH ĐẠI CÂU-HY-LA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương Xá, ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa. Bấy giờ? vào lúc xế chiều, Tôn giả Xá-lợi-phất rời nơi tĩnh tọa, đi đến chỗ Tôn giả Đại Câu-hy-la.12 Cùng chào hỏi nhau xong, Tôn giả Xá-lợi-phất ngồi xuống một bên rồi hỏi Tôn giả Đại Câu-hy-la: -Tôi có điều muốn hỏi, Hiền giả cho phép tôi hỏi chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la trả lời: -Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Ngài muốn hỏi điều gì xin cứ hỏi, nghe xong tôi sẽ suy nghĩ. Tôn giả Xá-lợi-phất liền hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la! Có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển3 và thể nhập Chánh pháp chăng? [0461C03] Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa có, Tôn giảXá-lợi-phất! Đó là trường hợp Tỳ-kheo biết bất thiện và cũng biết gốc rễ của bất thiện. Thế nào là biết bất thiện? Nghĩa là biết thân làm việc ác la bát

thiên, miêng noi lơi ác, y nghĩ điêu ác la bát thiện, đo gọi la biêt bất thiện. Thế nào là biết nguồn gốc của bất thiện? Nghĩa là biết tham là gốc rễ của bất thiện, sân và si là gốc rễ của bất thiện, đó gọi là biết gốc rễ của bất thiện. Thưa Tôn giả! Nấu Tỳ-kheo nào biết bất thiện và biết gốc rễ của bất thiện như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phât khen ngợi: Lành thay, lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la!

1 Quyển 7. Nguyên tác: Đại Câu-hy-la kinh roi. 0026.29. 0461022. Tham chiếu: Tạp. 02. 0099.344. 094b02; M. 9, Sammāditthi Sutta Kinh chảnh tri kiến; A. 9.13 - IV. 382. 2 Đại Câu-hy-la ,Mahākotthita. 3 Bất hoại tịnh ,avecca pasādā'. Tín tâm không bị lay chuyển; cũng gọi là ubat động tín” ,4tbất hoại Íín”hay "chứng tịnh,, .Có 4 niềm tin không lay chuyển, gồm: tin Phật, tin Pháp, tin Tăng và tin Thánh giới.

Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: -Hiền giả Đại Câu-hy-la! Lại có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Thưa có, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là trường hợp vị Tỳ-kheo biết thiện và biết gốc rễ của thiện. Thế nào là biết thiện? Nghĩa là biết thân làm việc lành là thiện, miệng nói điều lành là thiện, ý nghĩ điều lành là thiện, đó là biết thiện. Thế nào là biết gốc rễ của thiện? Nghĩa là biết không tham là gốc rễ của thiện, không sân và không si là gốc rễ của thiện, đó gọi là biết gốc rễ của thiện. Thưa Tôn giả! Nếu có Tỳ-kheo nào biết thiện và biết về gốc rễ của thiện như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: -Lành thay, lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phât hoan hỷ phụng hành, roi lại hỏi: -Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó5 vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đoi với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la trả lời: Thưa có5 Tôn giả! Đó là khi Tỳ-kheo biết như thật về thức ăn, biết như thật về sự tập khởi của thức ăn, biết như thật về sự đoạn diệt của thức ăn và biết như thật về con đường đưa đến đoạn diệt thức ăn. Thế nào là biết như thật về thức ăn? Nghĩa là biết có bốn loại thức ăn: Một là đoàn thực có thô và tế.4 Hai là xúc thực.5 Ba là tư niệm thực.6 Bốn là thức thực.7 Đó là biết như thật về thức ăn. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thức ăn? Nghĩa là biết do tham ái tập khởi nên mới có thức ăn. Đó là biết như thật về sự tập khởi của thức ăn. Thế nào biết như thật về sự đoạn diệt của thức ăn? Nghĩa là biết do tham ái diệt nên thức ăn liền diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt của thức ăn. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến đoạn diệt thức ăn? Đó là biết ve Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó là biết như thật về con đường đưa đến đoạn diệt thức ăn.

4 Đoàn thực thô tế , āhāro olāriko vāsukkhumo^ gồm các loại thức ăn cứng và mềm, phân nhỏ thành từng miếng để ăn, nên gọi là đoàn thực hay đoạn thực. 5 Nguyên tác: Canh lạc thực ,phasso āhāro, hay còn gọi "xúc thựrc"Thức ăn là xúc. 6 Ý tư thực manosañcetanā āhārā, hay còn gọi "tư niệm thực,, Thức ăn là ý chí, mong cau, hy vọng. 7 Thức th”viññānarn āhārā'. Thức ăn là thức.

29. KINH ĐẠI CÂU-HY-LA 183

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có Tỳ-kheo nào biết như thật về thức ăn9 biết như thật về sự tập khởi của thức ăn, về sự đoạn diệt của thức và con đường đưa đến đoạn diệt thức ăn như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. [0462a06] Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: —Lành thay, lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: Hiên giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niêm tin không lay chuyên và thê nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa Ton giả Xá-lợi-phất! Có vậy. Đó là khi Tỳ-kheo biết như thật về phiền não, biết như thật về sự tập khởi của phiền não, về sự diệt tận phiền não và vê con đường đưa đên sự diệt tận phiên não. Thế nào là biết như thật về phiền não? Nghĩa là biết có ba thứ phiền não: Phiền não trói buộc chúng sanh ở cõi Dục, phiền não trói buộc chúng sanh ở cõi Sắc, cõi Vô sắc và phiền não vô minh trói buộc chúng sanh trong ba cõi. Đó là biết như thật về phiền não. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của phiền não? Nghĩa là biết vô minh chính là n . sự tập khởi của mọi thứ phiên não. Đó là biêt như thật vê sự tập khởi của phiên não. Thế nào là biết như thật về sự diệt tận phiền não? Nghĩa là biết vô minh diệt tận thì mọi phiền não liền diệt tận. Đó là biết như thật về sự diệt tận phiền não. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận phiền não? Nghĩa là biết tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận phiền não. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về phiền não, biêt như thật vê sự tập khởi của phiên não, vê sự diệt tận phiên não và vê con đường đưa đến sự diệt tận phiền não như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vi Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng?

184 KINH TRƯNG A-HÀM

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa có? Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là trường hợp Ty-kheo biết như thật về khổ, biết như thật về nguyên nhân của khổ, biết như thật về khổ diệt và biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt.8 Thế nao là biết như thật về khổ? Nghĩa là biết sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, oán ghét mà gặp nhau là

khổ, yêu thương mà xa lìa là khổ, sự mong cầu mà không được toại ý là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. Đó là biết như thật về khổ. Thế nào là biết như thật về nguyên nhân của khổ? Nghĩa là biết do già chết nên có khổ. Đó là biết như thật về nguyên nhân của khổ. Thế nào là biết như thật về khổ diệt? Nghĩa là biết do già chết không còn nên khổ cũng hết. Đó là biết như thật về khổ diệt. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt? Nghĩa là biết • •x r 9 r Thánh đạo tám chi, từ chánh kiên cho đên chánh định. Đó là biêt như thật con đường đưa đến khổ diệt. Thưa Tôn giả! Tỳ-kheo nào biết như thật về khổ? biết như thật về nguyên nhan của khổ, biết như thật về khổ diệt ya biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. [0462b08] Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: —Lành thay, lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó? vi Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa có, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đo là Tỳ-kheo biết như thật về già chết, biết như thật về nguyên nhân của già chết, biết như thật về sự đoạn diệt của già chết và biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt già chết. Thế nào là biết như thật về già? Nghĩa là người già yếu, tóc bạc, răng rụng, lưng còng, gối rủ, đi phải chống gậy, tuổi trẻ suy tàn, mạng sống sắp hết, thân thể run rẩy, các căn hư mòn, nhan sắc xấu xí, đó gọi là già. Thế nào là biết như thật về chết? Nghĩa là biết chúng sanh kia và mỗi mỗi chủng loại chúng sanh khác đều chịu sự vô thường nên phải qua đời, tử vong tan hoại, tuổi thọ đã hết, mạng căn chấm dứt5 đó gọi là chết. Đây nói về chết, ở trên nói về già, đó gọi là già chết. Như vậy là biết như thật về già chết.

8 Những định nghĩa về khổ tập và khổ diệt không đồng nhất giữa những bản kinh Pâli và A-hàm tương đương. J

Thế nào là biết như thật về nguyên nhân của già chết? Nghĩa là biết do sanh nên có già chết. Đó là biết như thật về nguyên nhân của già chết. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của già chết? Nghĩa là biết sự sanh không còn thì già chết cũng hết. Đó gọi là biết như thật về sự đoạn diệt của già chết. Thế nào là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt già chết? Nghĩa là biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật về con đường đưa đến đoạn diệt già chết. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo nào biết như thật về già chết, biết như thật về nguyên nhân già chết, biết như thật về sự đoạn diệt của già chết và biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt già chết như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: -Hiên giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó? vi Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niêm tin không lay chuyên và thê

nhập Chánh pháp chăng? [0462c03] Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa có, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là Tỳ-kheo biết như thật về sanh, biết như thật về sự tập khởi của sanh, biết như thật về sự đoạn diệt của sanh và biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt của sanh. Thế nào là biết như thật về sanh? Nghĩa là biết chúng sanh kia và tất cả giống loài chúng sanh khác, đến lúc sanh thì sanh, xuất hiện thì xuất hiện, hình thành thì hình thành, tạo thành năm uẩn, từ đó có mạng căn. Đó là biết như thật vê sanh. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của sanh? Nghĩa là biết do hữu mà có sanh. Đó là biết như thật về sự tập khởi của sanh. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của sanh? Nghĩa là biết khi hữu diệt thì sanh liền diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt của sanh. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt của sanh? Nghĩa là biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt của sanh. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nao biết như thật về sanh, biết như thật về sự tập khởi của sanh, biết như thật ve sự đoạn diệt của sanh và biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt của sanh như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp.

Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vi Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa c6, Tôn giả Xá-lợi-phấtJ Đó là Tỳ-kheo biết như thật về hữu, biết như thật về sự tập khởi của hữu, biết như thật về sự đoạn diệt hữu và biết như thật về con đường đưa đến đoạn diệt hữu. Thế nào là biết như thật về hữu? Nghĩa là biết có ba hữu: Dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu. Đó là biết như thật về hữu. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của hữu? Nghĩa là biết do thủ9 mà có hữu. Đó là biết như thật về về sự tập khởi của hữu. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt hữu? Nghĩa là biết do thủ diệt nên hữu liền diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt hữu. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt hữu? Nghĩa là biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt hữu. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về hữu, biết như thật về sự tập khởi của hữu, biết như thật về sự đoạn diệt hữu và biết như thật vê con đường đưa đên đoạn diệt hữu như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiêu biêt, được hiêu biêt chân chánh, đôi với Pháp được niêm tin không lay chuyên và thể nhập Chánh pháp. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? [0463a04] Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa c6, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là khi Tỳ-kheo biết như thật về thủ, biết như thật về sự tập khởi của thủ, biết như thật về sự đoạn diệt thủ và biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt thủ. Thế nào là biết như thật về thủ? Nghĩa là biết có bốn

thủ: Dục thủ, giới thủ, kiến thủ và ngã thủ. Đó gọi là biết như thật về thủ.

9 Nguyên tác: Thọ ,p. Upādāna'. Sự chấp thủ.

Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thủ? Nghĩa là biết do ái tập khởi nên thủ tập khởi. Đó gọi là biết như thật về sự tập khởi của thủ. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt thủ? Nghĩa là biết ái diệt thì thủ liền diệt. Đó gọi là biết như thật về sự đoạn diệt thủ. Thế nào là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt thủ? Nghĩa là biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó gọi là biết như thật về con đường dẫn đến đoạn diệt thủ. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về thủ5 biết như thật về sự tập khởi của thủ, biết như thật về sự đoạn diệt thủ và biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt thủ như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: -Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó5 vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa c6, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là Tỳ-kheo biết như thật về ái, biết như thật về sự tập khởi của ái, biết như thật về sự đoạn diệt ái và biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt ái. Thế nào là biết như thật về ái? Nghĩa là biết có ba ái: Dục ái, sắc ái và vô sắc ái. Đó gọi là biết như thật về ái. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của ái? Nghĩa là biết do thọ10 mà có ái. Đó gọi là biết như thật về sự tập khởi của ái. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt ái? Nghĩa là biết khi thọ diệt thì ái liền diệt. Đó gọi là biết như thật về sự đoạn diệt ái. Thế nào là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt ái? Nghĩa là biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt ái. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về ái, biết như thật về sự tập khởi của ái, biết như thật về sự đoạn diệt ái và biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt ái như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp.

10 Nguyên tác: Giác ,tân dịch là "tho". Tiếng Pali tương đương là vedanā.

[0463b01] Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: —Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa có, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là nếu Tỳ-kheo biết như thật về thọ, biết như thật về sự tập khởi của thọ. biết như thật về sự đoạn diệt của thọ và biết như \ X r thật vê con đường đan đên sự đoạn diệt thọ. Thế nào là biết như thật về thọ? Nghĩa là biết có ba thọ: Cảm thọ lạc?

cảm thọ khổ, cảm thọ không lạc không khổ. Đó gọi là biết như thật về thọ. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thọ? Nghĩa là biết do có xúc11 nên có thọ. Đó gọi là biết như thật sự tập khởi của thọ. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của thọ? Nghĩa là biết do xúc diệt nên thọ liền diệt. Đó gọi là biết như thật sự đoạn diệt của thọ. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt của thọ? Nghĩa la biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt thọ. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nấu Tỳ-kheo nào biết như thật về thọ, biết như thật về sự tập khởi của thọ, biết như thật về sự đoạn diệt của thọ và biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt thọ như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: -Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: -Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó5 vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được :. D • A • niêm tin không lay chuyên và thê nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa có, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là nếu Tỳ-kheo biết như thật về xúc, biết như thật về sự tập khởi của xúc, biết như thật về sự đoạn diệt của xúc và biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt của xúc.

11 Nguyên tác: Canh lạc ,cách dịch khác của "xiíc",phassā.

Thế nào là biết như thật về xúc? Nghĩa là biết có ba xúc:12 Sự tiếp xúc đưa đến lạc, sự tiếp xúc đưa đến khổ, sự tiếp xúc đưa đến không lạc không khổ. Đó gọi là biết như thật về xúc. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của xúc? Nghĩa là biết do có sáu xứ13 mà có xúc. Đó là biết như thật về sự tập khởi của xúc. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của xúc? Nghĩa là biết do sáu xứ diệt nên xúc liền diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt của xúc. Thế nào là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt xúc? Nghĩa là biết Tám chi thánh dạo, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt xúc. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về xúc, biết như thật vê sự tập khởi của xúc, biêt như thật vê sự đoạn diệt của xúc và biêt như thật vê con đường đưa đên sự đoạn diệt của xúc như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. [0463c03] Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa có, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là nếu Tỳ-kheo biết như thật về sáu xứ, biêt như thật vê sự tập khởi của sáu xứ? biêt như thật vê sự đoạn diệt của sáu xứ và biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt sáu xứ. Thế nào là biết như thật về sáu xứ? Nghĩa là biết nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ5 thân xứ và ý xứ. Đó là biết như thật về sáu xứ. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của sáu

xứ? Nghĩa là biết do danh sắc mà có sáu xứ. Đó là biết như thật về sự tập khởi của sáu xứ. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của sáu xứ? Nghĩa là biết do danh sắc diệt nên sáu xứ liền diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt của sáu xứ. Thế nào là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt sáu xứ? Nghĩa là biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt sáu xứ.

12 Tam canh lạc bao gồm: Tạc canh lac?„4tkhổ canh lạc”,“bất lạc bất khổ canh lạc" j. 13 Lục xứ còn gọi Túc nháp".

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về sáu xứ, biết như thật về sự tập khởi của sáu xứ, biết như thật về sự đoạn diệt của sáu xứ và biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt sáu xứ như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: -Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vi Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Thưa có5 Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là Tỳ-kheo biết như thật về danh sắc, biết như thật về sự tập khởi của danh sắc, biết như thật về sự đoạn diệt của danh sắc và biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt danh sắc. Thế nào là biết như thật về danh? Nghĩa là biết bốn pháp không thuộc về sắc uẩn14 thì gọi là danh. Thế nào là biết như thật về sắc? Nghĩa là biết bốn đại và những gì được tạo thành từ bốn đại, đó là sắc. Đây là nói về sắc, trước là nói vê danh, như vậy gọi là danh săc. Đó là biêt như thật vê danh sác. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của danh sắc? Nghĩa là biết do có thức nên có danh săc. Đó gọi là biêt như thật vê sự tập khởi của danh sác. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của danh sắc? Nghĩa là biết do thức diệt nên danh sắc diệt. Đó gọi là biết như thật về sự đoạn diệt của danh sắc. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt danh sắc? Nghĩa là biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật ; M ' . vê con đường đưa đên sự đoạn diệt danh sác. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về danh sắc, biết như thật về sự tập khởi của danh sắc, biết như thật về sự đoạn diệt của danh sắc và biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt danh sắc như vậy thì Tỳ- kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niêm tin không lay chuyên và thê nhập Chánh pháp. [0464a07] Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vị Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niêm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng?

i4Tứ phi sác ấm ,cattāro arūpakkhandha bao gồm: thẹ,tưởng ,hành và thức .

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Thưa có, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là Tỳ-kheo biết như thật về thức, biết như thật về sự tập khởi của thức, biết như thật về sự đoạn diệt của thức và biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt thức. Thế nào là biết như thật về thức? Nghĩa là biết có sáu thức: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Đó là biết như thật về thức. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thức? Nghĩa là biết do hành mà có thức. Đó là biết như thật về sự tập khởi của thức. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của thức? Nghĩa là biết hành diệt thì thức liền diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt thức. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự đoạn diệt thức? Nghĩa là biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết như thật A z vê con đường dân đên sự đoạn diệt thức. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về thức, biết như thật về sự tập khởi của thức, biết như thật về sự đoạn diệt của thức và biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt thức như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và the nhập Chánh pháp. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phât khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: —Hiền giả Đại Câu-hy-la! Còn có trường hợp nào mà nhân trường hợp đó, vi Tỳ-kheo thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Thưa c6, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là Tỳ-kheo biết như thật về hành, biết như thật về sự tập khởi của hành, biết như thật về sự đoạn diệt của hành và biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt hành. Thế nào là biết như thật về hành? Nghĩa là biết có ba hành: Thân hành, khẩu hành và ý hành. Đó là biết như thật về hành. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của hành? Nghĩa là biết do vô minh nên có hành. Đó là biết như thật về sự tập khởi của hành. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của hành? Nghĩa là biết do vô minh diệt nên hành diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt của hành. Thế nào là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt hành? Nghĩa là biết tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh đinh. Đó là biết như thật về con đường dẫn đến sự đoạn diệt hành.

Thưa Tôn giả! Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về hành, biết như thật về sự tập khởi của hành, biêt như thật vê sự đoạn diệt của hành và biêt như thật vê con đường dẫn đến sự đoạn diệt của hành như vậy thì Tỳ-kheo đó đã thành tựu hiểu biết, được hiểu biết chân chánh, đối với Pháp được niềm tin không lay chuyển và thể nhập Chánh pháp. [0464b08] Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: -Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Khen ngợi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: -Hiền giả Đại Câu-hy-la! Nếu Tỳ-kheo nào mà vô minh đã diệt, minh đã sanh thì vi ấy còn tu tập thêm những gì? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào mà vô minh đã diệt, minh đã sanh thì vị ấy không còn tu tập gì nữa. Nghe xong, Tôn giả Xá-lợi-phất khen ngợi: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Cứ như vậy, hai vị Tôn giả ấy cùng nhau đàm đạo về nghĩa và cùng hoan hỷ phụng hành rồi từ

chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

30. KINH VÍ DỤ VÈ DẤU CHÂN VOI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Này chư Hiền! Nếu có vô lượng pháp lành thì tất cả những pháp ấy đều thâu nhiếp trong bốn Thánh đế, nằm trong bốn Thánh đế. Nghĩa là, trong tất cả các pháp thì bốn Thánh đế là tối thượng bậc nhất. Vì sao như vậy? Vì bốn Thánh đế thâu nhiếp tất cả các pháp lành. Này chư Hiền! Giống như trong những dấu chân của các loài vật thì dấu chân voi là bậc nhất. Vì sao như vậy? Vì dấu chân voi rất to lớn. Như vậy, này chư Hiền! Nấu có vô lượng pháp lành thì tất cả pháp ấy đều thâu nhiếp trong bốn Thánh đế, nằm trong bốn Thánh đế. Nghĩa là, trong tất cả pháp, bốn Thanh đế là tối thượng bậc nhất. Bốn Thánh đế ấy là gì? Đó là khổ Thánh dế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế và khổ diệt đạo Thánh đế. Này chư Hiền! Thế nào là khổ Thánh đế? Đó là5 sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khô, chét là khô, oán ghét mà gặp nhau là khô, thương yêu mà chia lìa là khổ, cầu mong mà không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. [0464c01] Này chư Hiền! Năm thủ uẩn là những gì? Đó là, sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn. Này chư Hiền! sắc thủ uẩn là gì? Là bốn đại và những gì được tạo thành từ bốn đại, đó gọi là sắc. Này chư Hiền! Bốn đại là gì? Là địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới. Này chư Hiền! Thế nào là địa giới? Này chư Hiền, địa giới có hai loại, đó là nội địa giới và ngoại địa giới. Này chư Hiền! Thế nào là nội địa giới?123Đó là, những gì ở trong thân, được thân thâu nhiếp, có tính cứng chắc, bị chấp thủ/ như: Tóc, lông, răng, móng, da

1 Nguyên tác: Tiượng tích dụ kỉnh (roi. 0026.30. 0464b17). Tham chiếu: Phân biệt lục giới kinh (roi. 0026.162. 0690al9); M. 28, Mahãhatthipadopama Sutta (Đại kinh dụ dâu chân voi). 2 Nội địa giới (ajjhattikāpathavīdhātu). 3 Nội thân trung, tại nội sở nhiếp kiên, kiên tánh trụ, nội chi sở thọ ( ).Tham chiếu: MĀ. 162: Trong thân này còn có những thứ khác nữa, là những thứ màbên Ương thuộc vê chất cứng, có tánh cứng chắc bên trong, bị chúng sanh chấp thủ ( ).Xem thêm M. 28: Yam cyjhattarnpaccattam kakkhalarn kharigatam upādinnam (cái gì thuộc nội thân, cá biệt, thô cứng, thuộc thể rắn, bị chấp thủ).

thô hay mịn, da non, thịt, gân, xương, tim, thận, gan, phổi, lá lách, ruột, bao tử, phẩn và những thứ khác tương tự như vậy ở trong thân, được thân thâu nhiêp, có tính cứng chắc, bị chấp thủ. Đó gọi là nội địa giới. Này chư Hiền! Ngoại địa giới là những gì lớn lao, là thanh tinh, là không đáng nhơm gớm. Này chư Hiền! Khi nạn nước dấy lên thì lúc ấy ngoại địa giới bị hủy hoại sạch. Này chư Hiền! Ngoại địa giới này rất lớn, rất thanh tịnh và rất không đáng nhơm gớm, song chúng đều là pháp vô thường, pháp diệt tận, pháp suy vong, pháp biến đổi, huống gì tấm thân tạm bợ do khát ái chấp thủ này? Chỉ có hạng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết mới nghĩ như vầy: "Dây là ta, đây là của ta, ta thuộc về cái kia."4 Vị Thánh đệ tử đa văn không nghĩ như vầy: "Đây là ta, đây là của ta, ta thuộc vê cái kia." Vì sao vị ây lại nghĩ như vậy? Nêu có người khác măng chửi,

đánh đập, giận dữ, quở trách thì vị ây suy nghĩ: “Ta có nôi khô đau này là có nguyên do chứ không phải không có nguyên do. Nguyên do từ đâu? Đó là từ sự tiếp xúc với những thứ không ưa thích.^, Vi ấy quán sự xúc chạm này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành và thức đều vô thường. Tâm vi ấy an trú vào đối tượng quán chiếu ấy mà được tịnh chỉ, hợp nhất, đinh tĩnh, không lay động. Sau đó? có người đến nói những lời lẽ êm ái, vị ấy suy nghĩ: "Ta có niềm vui này là có nguyên do chứ không phải không có nguyên do. Nguyên do từ đâu? Đó là từ sự tiếp xúc với những thứ ưa thích.,, Vi ấy quán sự xúc chạm này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành, thức cũng đều vô thường. Tâm vị ấy an tru vào đoi tượng quán chiếu ấy mà được tịnh chỉ, hợp nhất, định tĩnh, không lay động. Sau đó, nêu có người tuổi thiêu niên, trung niên hay trưởng lão đên làm điều không vừa ý5 hoặc dùng nam dấm, hoặc ném đá, hoặc dùng gậy đánh, dao chém, vị ây suy nghĩ như vây: “Ta thọ thân này vôn là săc pháp thô cứng thuộc bốn dại, từ cha mẹ sanh, được nuôi dưỡng bằng thức ăn, được che kín bởi y phục, được chăm sóc bồng ẵm vỗ về, thường được tắm rửa... thảy đều là pháp hư hoại, là pháp diệt tận5 là pháp ly tán. Ta vì thân này đến nỗi bị nắm đấm, bi ném dá, hoặc bị gậy đánh, dao chém.,, Từ ý niệm đó, vị ấy rất siêng năng, không buông lung, chánh thân, chánh niệm, chuyên chú, không mê mờ, nhất tâm an định. Vị ấy suy nghĩ: “Ta siêng năng, không buông lung, chánh thân, chánh niệm, chuyên chú, không mê mờ, nhất tâm an đinh. Ta thọ thân này đáng để cho nắm đấm, đá ném, gậy đánh, dao chém cũng không sao, chỉ cần siêng năng học tập giáo pháp của đức Thế Tôn.,, [0465a06] Này chư Hiền! Đức Thế Tôn từng dạy như vầy: "Giả sử có giặc cướp đến cầm cưa hay dao bén cắt rời thân thể các thầy, khi các thầy bi giặc cướp cầm cưa hay dao bén cắt rời thân thể ra mà tâm các thầy bị dao động hoặc nói lời hung dữ, tức là các thầy đã bị suy thoái. Các thầy nên nghĩ như vầy: 'Giả

4 Nguyên tác: Ngã thị bỉ sở LTrong cấu trúc này, tiên sinh Trang Xuân Giang cho rằng giongjihu cấu trúc t4ngã thuộc ư bi”.Bỉ ở đây chỉ cho Đại Phạm hoặc Chân £g. ,•

sử CÓ giặc cướp đến cầm cưa hay dao bén cắt rời thân thể ta ra thành từng mảnh thì mong sao tâm ta không bị dao động, không nói lời hung dữ mà còn khởi tâm thương xót đối với người đã đến cắt rời thân thể ta ra từng mảnh. Vì nhờ người đó mà tâm ta tương ưng với tâm từ, trùm khắp một phương, thành tựu và an trú. Cứ như thế, đối với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khắp tất cả, tâm vị ấy tương ưng với tâm từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên vô lượng, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú."' J Này chư Hiền! Tỳ-kheo kia nếu nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà không an tru nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện thì này chư Hiên, Tỳ-kheo ây nên tự thẹn với mình, xâu hô với người: "Ta ở nơi lợi ích mà không được lợi ích, ở trong công đức lại không có công đức. Nghĩa là ta nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an tru nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện. Này chư Hiền! Ví như cô dâu mới rước về nhà chồng, gặp cha mẹ

chồng, hoặc gặp chồng mình thì cảm thấy xấu hổ5 thẹn thùng. Này chư Hiền! Nên biết, Tỳ-kheo kia cũng như vậy, nên tự thẹn với mình, xấu hổ với người: "Ta ở nơi lợi ích mà không được lợi ích, ở trong công đức lại không có công đức. Nghĩa là ta nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an trú nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiên." Do tự thẹn với mình, xấu hổ với người, vị ấy liền an trú nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện. Đó là diệu, là tinh, là tịch diệt, nghĩa là xả ly tất cả hữu, lìa ái, vo dục, diệt sạch không còn lại gì. Này chư Hiền! Đó gọi là Tỳ-kheo học rộng về tất cả. Này chư Hiền! Thế nào là thủy giới? Này chư Hiền! Thủy giới có hai loại, đó là nội thủy giới và ngoại thủy giới. Này chư Hiền! Thế nao là nội thủy giới? Đó là những gì ở trong thân, được thân thâu nhiếp, thuộc về nước, có tính thấm nhuần và bị chấp thủ. Trong đó gồm những gì? Gồm mỡ, 6c, nước mắt, mồ hôi, nước mũi, nước bọt, mủ? máu, tủy, nước dãi, đàm, nước tiểu và những chất khác tương tự như vậy ở trong thân, được thân thâu nhiếp, thuộc về nước, có tính thấm nhuần và bị chấp thủ. Này chư Hiền! Đó là nội thủy giới. Này chư Hiền! về ngoại thủy giới, đó là những gì lớn lao, là thanh tịnh, là không đáng nhơm gớm. Này chư Hiền! Khi nạn lửa dấy lên, lúc ấy ngoại thủy giới thảy đều khô kiệt. [0465002] Này chư Hiền! Ngoại thủy giới này rất lớn, rất thanh tịnh và không đáng nhơm gớm, song chúng đều là pháp vô thường, pháp diệt tận, pháp suy vong, pháp biến đổi, huống gì tấm thân tạm bợ do khát ái chấp thủ này? Chỉ có hạng kẻ phàm phu mê muội thiếu hiểu biết mới nghĩ như vầy: "Đây là ta, đây là của ta, ta thuộc về cái kia"; còn vị Thánh đệ tử đa văn không khởi nghĩ như vầy: "Đây là ta, đây là của ta, ta thuộc về cái kia." Vì sao vị ấy lại nghĩ như

vậy? Nếu CÓ người khác mắng chửi, đánh đập, giận dữ, quở trách thì vị ấy suy nghĩ: "Ta có nổi khổ đau này là có nguyên do chứ không phải không có nguyên do. Nguyên do từ đâu? Đó là từ sự tiếp xúc với những thứ không ưa thích.^, Vị ấy quán sự xúc chạm này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành và thức đều vô thường. Tâm vi ấy an tru vào đối tượng quán chiếu mà được tinh chí, hợp nhất, định tĩnh, không lay động. Sau đó, có người khác đến nói những lời lẽ êm ái, vi ấy suy nghĩ: "Ta có niềm vui này là có nguyên do chứ không phải không có nguyên do. Nguyên do từ đâu? Là từ sự tiếp xúc với những thứ ưa thích." Vị ấy quán sự xúc chạm này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành và thức cũng đều vô thường. Tâm vị ấy an tru vào đối tượng quán chiếu ấy mà được tinh chí, hợp nhất, định tĩnh, không lay động. Sau đó, nếu có người tuổi thiếu niên, trung niên hay trưởng lão đến làm điều không vừa ý9 hoặc dùng nắm đấm, đá ném, gậy đánh, dao chém, vị ấy suy nghĩ như vầy: "Ta thọ thân này vốn là sắc pháp thô cứng thuộc bốn đại, từ cha mẹ sanh, được nuôi dưỡng bằng thức ăn? được che kín bởi y phục, được chăm sóc bồng ẵm vỗ về, thường được tắm rửa... chúng đều là pháp hư hoại, là pháp diệt tận, là pháp ly tán. Ta vì thân này đến nỗi bị nắm đấm, đá ném, gậy đánh, dao chém.,, Từ ý niệm đó, vị ấy liền siêng năng, không buông lung, chánh thân, chánh niệm, chuyên chú5 không mê mờ, nhất tâm an định Vị ấy nghĩ thế này: "Ta siêng năng, không buông lung, chánh thân, chánh niệm, chuyên chú, không mê mờ? nhất tâm an đinh. Ta thọ thân này đáng để cho nắm đấm, đá ném, gậy đánh, dao chém cũng không sao, chỉ cần ta siêng năng học giáo pháp của đức Thế Tôn.,, Này chư Hiền! Đức

Thế Tôn tìmg dạy như vầy: "Giả sử có giặc cướp đến cam cưa hay dao bén cắt rời thân the các thay, khi bi giặc cướp cam cưa hay dao r A bén cat rời thân thê ra mà tâm các thây bị dao động, hoặc nói lời hung dữ, tức là các thầy đã bị suy thoái. Các thầy nên nghĩ như vầy: 'Giả sử có giặc cướp đến cầm cưa hay dao bén cắt rời thân thể ta ra thành từng mảnh thì mong sao tâm ta không bị dao động, không nói lời hung dữ mà còn khởi tâm thương xót đối e * r7 e

với người đã đên xẻ thânr thê ta ra từng mảnh. Vì r nhờ r người đó mà tâm ta tương ưng với tâm từ, trùm kháp một phương, thành tựu và an trú. Cứ như thê, đôi với hai phương, ba phương, bon phương, bon phương phụ và hai phương trên dưới trùm khắp tất cả, tâm vị ấy tương ưng với tâm từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên vô lượng, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú.9,9 [0465c05] Này chư Hiền! Tỳ-kheo kia nếu nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an trú nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện thì này chư Hiền, Tỳ-kheo ấy nên tự thẹn với mình, xấu hổ với người: “Ta ở nơi lợi ích mà không được lợi ích, ở trong công đức lại không có công đức. Nghĩa là ta nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an tru nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện.^^

30. KINH VÍ DỤ VỀ DẤU CHÂN VOI 197

Này chư Hiền! Ví như cô dâu mới rước về nhà chồng, gặp cha mẹ chồng, hoặc gặp chồng mình thì cảm thấy xấu hổ, thẹn thùng. Này chư Hiền! Nên biết, Tỳ-kheo kia cũng như vậy, nên tự thẹn với mình, xấu hổ với người: "Ta ở nơi lợi ích mà không được lợi ích, ở trong công đức lại không có công đức. Nghĩa là ta nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an tru nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện.Do tự thẹn với mình, xấu hổ với người, vi ấy liền an trú nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện. Đó là diệu, là tịnh, là tịch diệt, nghĩa là xả ly tất cả hữu, lìa ái, vô dục, diệt sạch không còn lại gì. Này chư Hiền! Đó gọi là Tỳ-kheo học rộng về tất cả. Này chư Hiền! Thế nào là hỏa giới? Này chư Hiền! Hỏa giới có hai loại, đó là nội hỏa giới và ngoại hỏa giới. Này chư Hiền! Thế nào là nội hỏa giới? Đó là những gì ở trong thân, được thân thâu nhiêp, thuộc vê lửa, có tính nóng bức và bị châp thủ. Trong đó gôm những gì? Gồm hơi ấm trong thân, những thứ khiến thân bức bối hoặc ôn hòa, làm cho thức ăn được tiêu hóa và những thứ khác tương tự như vậy ở trong thân, được thân thâu nhiếp, thuộc về lửa, có tính nóng bức và bi chấp thủ. Này chư Hiền! Đó là nội hỏa giới. Này chư Hiền! về ngoại hỏa giới, đó là những gì lớn lao, là thanh tịnh, là không đáng nhơm gớm. Này chư Hiền! Khi nạn lửa bên ngoài phát khởi, lửa đót cháy, thiêu rụi cả thôn áp, thành quách, núi rừng, đông ruộng. Thiêu rụi những nơi áy roi, lửa lan đên đường sá, đên sông nước, cho đên khi không còn gì để cháy thì lửa mới tắt.5 Này chư Hiền! Sau khi ngoại hỏa giới diệt, dân chúng muốn lấy lửa thì phải dùng gỗ hoặc tre cọ vào nhau, hoặc dùng đá lửa bằng châu ngọc. Này chư Hiền! Ngoại hỏa giới này rất lớn, rất thanh tịnh và rất không đáng nhơm gớm, song chúng đều là pháp vô thường, pháp diệt tận, pháp suy vong, pháp biến đổi, huống gì tấm thân tạm bợ, do khát ái chấp thủ này? Chỉ có hạng kẻ phàm phu mê muội thiếu hiểu biết mới nghĩ như

vầy: "Đây là ta, đây là của ta, ta thuộc về cái kia." Vị Thánh đệ tử đa văn thì không suy nghĩ như vầy: "Dây là ta, đây là của ta, ta thuộc vê cái kia.” Vì sao vị ây lại nghĩ như vậy? Nêu có người khác măng chửi, đánh đập, giận dũ*, quở trách thì vị ây suy nghĩ: “Ta có nỗi khổ đau này là có nguyên do chứ không phải không có nguyên do. Nguyên do từ đâu? Đó là từ sự tiêp xúc với những thứ không ưa thích." Vị ây quán sự xúc chạm này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành và thức đều vô thường. Tâm vị ấy an trú vào đối tượng quán chiếu mà được tịnh chi, hợp nhất, đinh tĩnh, không lay động. Sau đó, có người khác đến nói những lời lẽ êm ái, vị ây suy nghĩ: “Ta có niềm vui này là có nguyên do chứ không phải không có nguyên do. Nguyên do từ đâu? Đó là từ sự tiếp xúc với những thứ ưa thích." Vị ấy quán sự

5 Vô thọ nhi diệt ()Không còn gì chấp thủ thì mới diệt. M. 28: Anãhãrã nỉbbâyati (lửa bị tắt vì không nhiên liệu), HT. Thích Minh Châu dịch.

XÚC chạm này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành và thức cũng đều vô thường. Tâm vi ấy an trú vào đối tượng quán chiếu ấy mà được tịnh chỉ, hợp nhất, định tĩnh, không lay động. Sau đó? nếu có người tuổi thiếu niên, trung niên hay trưởng lão đến làm điều không vừa ý, hoặc dùng nắm đam, hoặc ném đá, hoặc dùng gậy đánh, dao chém, vi ấy suy nghĩ như vầy: "Ta thọ thân này von là sắc pháp thô cứng thuộc bốn đại, từ cha mẹ sanh, được nuôi dưỡng bằng thức ăn, được che kín bởi y phục, được chăm sóc bồng ẵm vỗ về, thường được tắm rửa, chúng đều là pháp hư hoại, là pháp diệt tận5 là pháp ly tán. Ta vì thân này đên nỗi bị nắm đấm, đá ném, gậy đánh, dao chém." Từ ý niệm đó, vị ấy liền siêng năng, không buông lung, chánh thân, chánh niệm, chuyên chú, không mê mờ, nhất tâm an định. Vị ấy nghĩ the này: "Ta siêng năng, không buông lung, chánh thân, chánh niệm, chuyên chú, không mê mờ? nhất tâm an đinh. Ta thọ thân này đáng để cho nắm đấm, đá ném5 gậy đánh, dao chém cũng không sao, chỉ cần ta siêng năng học giáo pháp của đức Thê Ton." [0466al7] Này chư Hiền! Đức Thế Tôn từng dạy như vầy: "Giả sử có giặc cướp đến cầm cưa hay dao bén, cắt rời thân thể các thầy. Khi bị giặc cướp cầm cưa hay dao bén cắt rời thân thể ra mà tâm các thầy bị dao độnẸ hoặc nói lời hung dữ, tức là các thầy đã bị suy thoái. Các thầy nên nghĩ như vay: 'Giả sử có giặc cướp đến cầm cưa hay dao bén cắt rời thân thể ta ra thành từng mảnh thì mong sao tâm ta không bị dao động, không nói lời hung dữ mà còn khởi tâm thương xót đối với người đã đến cắt rời thân thể ta ra từng mảnh; vì nhờ người đó mà tâm ta tương ưng với tâm từ, trùm khắp một phương, thành tựu và an trú. Cứ như thế đối với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khăp tất cả, tâm vị ây tương ưng với tâm từ, không gây thù chuốc oán, không sân giận não hại, rộng lớn vô biên, vô lượng, khéo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú."' Này chư Hiên! Tỳ-kheo kia nêu nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an tru nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện thì này chư Hiên, Tỳ-kheo ây nên tự thẹn với mình, xâu hô với người: “Ta ở nơi lợi h mà không được lợi ích, ở trong công đức lại không có công đức. Nghĩa là ta nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an trú nơi sự buông xả tương

ưng với pháp thiên.” Này chư Hiên! Ví như cô dâu mới rước vê nhà chông, gặp cha mẹ chông, hoặc gặp chồng mình thì cảm thấy xấu hổ? thẹn thùng. Này chư Hiền! Nên biết, Tỳ-kheo kia cũng như vậy, nên tự thẹn với mình, xấu hổ với người: "Ta ở nơi lợi ích mà không được lợi ích, ở trong công đức lại không có công đức. Nghĩa là ta nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an trú nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện.,^ Do tự thẹn với mình, xấu hổ với người, vị ấy liền an trú nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện. Đó là diệu, là tịnh, là tịch diệt, nghĩa là xả ly tất cả hữu, lìa ái, vô dục, diệt tận không sót. Này chư Hiền! Đó gọi là Tỳ-kheo học rộng về tất cả.

30. KINH VÍ DỤ VỀ DẤU CHÂN VOI 199

[0466b06] Này chư Hiền! Thế nào là phong giới? Này chư Hiền! Phong giới có hai loại, đó là nội phong giới và ngoại phong giới. Này chư Hiền! Thế nào la nội phong giới? Đó là những gì ở trong thân, được thân thâu nhiếp, thuộc về gió, có tính chuyển động và bị chấp thủ. Trong đó gồm những gì? Gồm gió đi lên? gió đi xuống, gió trong bụng, gió khi di, gió co that lại, gió như dao căt,6 gió giật lên, gió không một hướng, gió khi cử động tay chân, gió từ hơi thở ra, gió từ hơi thở vào và tất cả những thứ khác tương tự như vậy ở trong thân, được thân thâu nhiếp, thuộc về gió, có tính chuyển động và bị chấp thủ. Đó gọi là nội phong giới. Này chư Hiên! Vê ngoại phong giới, đó là những gì lớn lao, là thanh tịnh, là không đáng nhơm gớm. Này chư Hiền! Khi nạn gió từ bên ngoài thổi đến thì nhà sập, cây trốc, núi lở. Khi núi non đã lở? gió liền dừng lại, mảy lông cũng chẳng lay động. Này chư Hiền! Sau khi ngoại phong giới dừng lại, dân chúng muốn tìm kiếm gió thì phải dùng quạt, hoặc dùng lá phất, hoặc dùng áo phất để tìm gió. Này chư Hiền! Ngoại phong giới này rất lớn lao, rất thanh tịnh, rất không đáng nhơm gớm, song chúng đêu là pháp vô thường, pháp diệt tận, pháp suy vong, pháp biên đôi, huông gì tâm thân tạm bợ do khát ái châp thủ này? Chỉ có hạng kẻ phàm phu mê muội thiếu hiểu biết mới nghĩ như vầy: "Đây là ta, đây là của ta, ta thuộc ve cái kia." Vị Thánh đệ tử đa văn thì không suy nghĩ như vầy: "Đây là ta, đây là của ta, ta thuộc về cái kia." Vì sao vị ấy lại nghĩ như vậy? Nếu có người khác mắng chửi, đánh đập, giận dữ, quở trách thì vị ấy suy nghĩ: "Ta có nổi khổ đau này là có nguyên do chứ không phải không có nguyên do. Nguyên do từ đâu? Đó là từ sự tiếp xúc với những thứ không ưa thích." Vị ấy quán sự xúc chạm này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành và thức cũng đều vô thường. Tâm vi ấy an trú vào đối tượng quán chiếu mà được tịnh chí, hợp nhất, định tinh, không lay động. Sau đó5 có người khác đến nói những lời lẽ êm ái, vị ấy suy nghĩ: "Ta có niềm vui này là có nguyên do chứ không phải không có nguyên do. Nguyên do từ đâu? Đó là từ sự tiếp xúc với những thứ ưa thích." Vi ấy quán sự xúc chạm này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành và thức cũng đều vô thường. Tâm vị ấy an tru vào đối tượng quán chiếu ấy mà được tịnh chỉ, hợp nhất, đinh tĩnh, không lay động. Sau đó, nếu có người tuổi thiếu niên, trung niên hay trưởng lão đến làm điều không vừa ý5 hoặc dùng nắm dấm, hoặc ném đá, hoặc dùng gậy đánh, dao chém, vị ấy suy nghĩ như vầy: "Ta thọ thân này vốn là sắc pháp thô cứng thuộc bốn đại, từ cha mẹ sanh, nuôi dưỡng bằng thức ăn, được che kín bởi y phục, chăm sóc bồng ẵm vỗ về, thường được tắm rửa, chúng đều là pháp hư hoại, là pháp diệt tận, là pháp ly tán. Ta vì thân này đến

nỗi bi nắm đấm, ném đá, hoặc bị gậy đánh, dao chem." Từ ý niệm đó, vị ấy liền siêng năng lên, không buông lung, chánh thân, chánh niệm, chuyên chú, không mê

6 Đao phong Gió rát như dao cắt.

mờ, nhất tâm an định. Vị ấy nghĩ thế này: "Ta siêng năng, không buông lung, chánh thân, chánh niệm, chuyên chú, không mê mờ? nhất tâm an định. Ta thọ thân này đáng để cho nắm dấm, đá ném, gậy đánh, dao chém cũng không sao, chỉ cần ta siêng năng học giáo pháp của đức Thế T6n." [0466C10] Này chư Hiền! Đức Thế Tôn từng dạy như vầy: "Giả sử có giặc cướp đến cầm cưa hay dao bén, cắt rời thân thể các thầy, khi bị giặc cướp cầm cưa hay dao bén cắt rời thân thể ra mà tâm các thầy bị dao động hoặc nói lời hung dữ, tức là các thay đã bị suy thoái. Các thay nên nghĩ như vay: 'Giả sử có giặc cướp đến cầm cưa hay dao bén cắt rời thân thể ta ra thành từng mảnh thì mong sao tâm ta không bị dao động, không nói lời hung dữ mà còn khởi tâm thương xót đối với người đã đến cắt rời thân thể ta ra từng mảnh; vì nhờ người đó mà tâm ta tương ưng với từ, trùm khắp một phương, thành tựu và an trú. Cứ như thế, đối với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khắp tất cả9 tâm vi ấy tương ưng với tâm từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, vô lượng, khéo tu tập, trùm khắp tất cả the gian, thành tựu và an trú. E Này chư Hiền! Tỳ-kheo kia nếu nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an tru nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện thì này chư Hiền, Tỳ-kheo ấy nên tư thẹn với mình, xấu hổ với người: “Ta ở nơi lợi ích mà không được lợi ích, ở trong công đức lại không có công đức. Nghĩa là ta nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an trú nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện?5 Này chư Hiên! Ví như cô dâu mới rước vê nhà chông, gặp cha mẹ chông, hoặc gặp chồng mình thì cảm thấy xấu hổ5 thẹn thùng. Này chư Hiền, nên biết, Tỳ-kheo kia cũng như vậy, nên tự thẹn với mình, xấu hổ với người: "Ta ở nơi lợi ích mà không được lợi ích, ở trong công đức lại không có công đức. Nghĩa là ta nương tựa Phật, nương tựa Pháp và nương tựa Đại chúng mà vẫn không an trú nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện.,, Do tự thẹn với mình, xấu hổ với người, vị ấy liền an trú nơi sự buông xả tương ưng với pháp thiện. Đó là diệu, là tịnh, là tịch diệt, nghĩa là xả ly tát cả hữu, lìa ái, vô dục, diệt sạch không còn lại gì. Này chư Hiền! Đó gọi là Tỳ-kheo học rộng về tất cả. J Này chư Hiền! Ví như nhờ cây gỗ, nhờ bùn đất, nhờ nước và rơm rạ che chắn phủ kín một khoảng không gian nên sanh ra vật thể gọi là "nha.” Này chư Hiên, nên biêt, thân này cũng giông như vậy, nhờ gân cốt, nhờ da dẻ, nhờ thịt máu vây bọc kín một khoảng không gian nên sanh ra vật thể gọi là "than." Này chư Hiền! Nếu như nhãn căn7 bị hư hoại thì không thể tiếp nhận ánh sáng từ cảnh sắc bên ngoài chiếu đến và do đó sẽ không có tác ý8 nên nhãn thức

7 Nội nhãn xứ .Nội & đây chỉ cho các cơ quan nội tạng trong cơ thể người nSn không cần dịch là 4tbên trorig.' - J 8 Hữu niệm samannãhãrà'. Sự chú ý. MA. 28 gọi "hữu niệm,, là sanh khởi tác ý uppajjanamanasikārā.

không phát sanh. Này chư Hiền! Nếu như nhãn căn không bi hư hoại thì sẽ tiếp nhận ánh sáng từ cảnh sắc bên ngoài chiếu đến và do đó sẽ tác ý nên nhãn thức sẽ phát sanh. Này chư Hiền! Nếu như cảnh sắc nằm trong tầm của nhãn căn9 thì nhãn thức sẽ nhận biết cảnh sắc bên ngoài, đó là thuộc về sắc uẩn, nếu đó là thọ thì thuộc về thọ uẩn, nếu đó là tưởng thì thuộc về tưởng uẩn, nếu đó là tư thì thuộc vê tư uân, nêu đó là thức thì thuộc vê thức uân. Hãy quán sát sự tập hợp của các uẩn như vậy! [0467a09] Này chư Hiền! Đức Thế Tôn từng dạy như vầy: "Nếu thấy duyên khởi là thấy pháp, nếu thấy pháp là thấy duyên khỏi." Vì sao như vậy? Này chư Hiền! Đức Thế Tôn dạy, năm thủ uẩn từ nhân duyên mà sanh. sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn cũng như vậy. Này chư Hiền! Nếu các căn như tai, mũi, lưỡi, thân và ý bị hư hoại thì không thể tiếp nhận ánh sáng từ các pháp bên ngoài chiếu đến và do đó sẽ \ r không có tác ý nên ý thức không phát sanh. Này chư Hiên! Nêu ý căn không hư hoại thì sẽ tiếp nhận ánh sáng từ các pháp bên ngoài chiếu đến và do đó liền tác ý, nên ý thức phát sanh. Này chư Hiền! Khi pháp trần nằm trong tầm của ý căn10 thì ý thức liền nhận biêt sác pháp bên ngoài thì đó thuộc vê săc uân? nêu đó là thọ thì thuộc vê thọ uẩn, nếu đó là tưởng thì thuộc về tưởng uẩn, nếu đó là tư thì thuộc về tư uẩn, nếu đó là thức thì thuộc về thức uẩn. Hãy quán sát sự tập hợp của các uẩn như vậy. Này chư Hiền! Đức Thế Tôn từng dạy như vầy: "Nếu thấy duyên khởi tức thấy pháp, nếu thấy pháp tức thấy duyên khởi?5 Vì sao như vậy? Này chư Hiền! Đức Thế Tôn dạy, năm thủ uẩn tò nhân duyên mà sanh. sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn cũng như vậy. Vi ấy chán ghét năm thủ uẩn quá khứ, vị lai và hiện tại này. Do chán ghét nên không còn tham muốn, do hết tham muốn nên liền được giải thoát, giải thoát roi liền biết giải thoát và vị ấy biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Này chư Hiền! Đó gọi là Tỳ-kheo học rộng về tất cả. Tôn giả Xá-lợi-phất dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

9 Nội nhãn xứ cập sắc sắc ở trong tầm của nhãn căn .Cập :V6i tới,
đạt đến. M. 28: Ấpãtha, trong cảnh giới của thức, thức vực . 10 Ý xứ chỉ cho ý
căn .

31. KINH PHÂN BIỆT THÁNH ĐẾ1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Đây là giáo pháp được chân chánh thuyết giảng,1 2 phân biệt, rộng tuyên, mở bày, an lập, hiển thi, hướng dẫn,3 thâu nhiếp rộng rãi và quán chiếu toàn diện, là giáo pháp bốn Thánh đế. Trong quá khứ, các đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã từng thuyết giảng, phân biệt, rộng tuyên, mở bày, an lập, hiển thị, hướng dẫn, thâu nhiếp rộng rãi và quán chiếu toàn diện giáo pháp chân chánh này, là giáo pháp bôn Thánh đê. Trong tương lai, các đang Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng sẽ thuyết giảng, phân biệt, rộng tuyên, mở bày, an lập, hiển thị, hướng dẫn, thâu nhiếp rộng rãi và quán chiếu toàn diện giáo pháp chân chánh này, là giáo pháp bốn Thánh đế. Trong đời hiện tại, Ta là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng có thuyết

giảng, phân biệt, rộng tuyên, mở bày, an lập, hiển thị, hướng dẫn, thâu nhiếp rộng rãi và quán chiếu toàn diện giáo pháp chân chánh này, là giáo pháp bốn Thánh đế. Tỳ"kheo Xá-lợi-phất4 là bậc có trí tuệ thông đạt, trí tuệ nhanh nhạy, trí tuệ linh hoạt, trí tuệ sắc bén, trí tuệ rộng lớn, trí tuệ sâu xa, trí tuệ xuất yếu, trí tuệ minh đạt và trí tuệ biện tài. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã thành tựu thật tuệ. Vì sao như vậy? Vì Ta chỉ nói sơ lược về bốn Thánh đế này mà Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã có thể giáo hóa rộng rãi, quán chiếu toàn diện, phân biệt, rộng tuyên, mở bày, an lập, hiển thị và hướng dẫn cho người khác nghe. Khi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất giáo hóa rộng rãi, chỉ bày rộng khắp, phân biệt, rộng tuyên, mở bày, an lập, hiển thị và hướng dẫn về bốn Thánh đế này, đã giúp

1 Nguyên tác: Phân biệt Thảnh đế kinh (T.Ol. 0026.31. 0467a28). Tham chiếu: Niệm xứ kinh (roi. 0026.98. 0582ỒỒ7); Tứ đế kỉnh (7.02. 0032. 0814ỒỒ8); Tăng.(r02. 0125.27.1. 0643a26); D. 22, Mahāsatipatthāna Sutta (Kinh đại niệm xứ); M. 10, Satipatthāna Sutta (Kinh niệm xứ); M. 141, Saccavỉbhaùga Sutta (Kinh phân biệt sự thật). 2 Nguyên tác: Chánh hạnh thuyết pháp ().Tứ đế kỉnh (r.02. 0032. 0814ỒỒ13) ghi là 44chân chánh thuyết pháp,5 (). 3 Nguyên tác: Phân biệt, phát lộ, khai ngưỡng, thi thiết, hiển thị, thú hướng ( ).Tham chiêu: M. 141, Saccavibhañga Sutta (Kỉnh phân biệt sự thật): Acikkhanā desanā paññāpanā patthapanā vivaranā vibhajanā uttānīkammarn (sự khai thị, tuyên thuyêt, thi thiêt, kiên lập^ mở rộng, phân biệt, hiển lộ), HT. Thích Minh Châu dịch. Đây là một thê loại điệp ngữ, hàm nghĩa nhân mạnh ở cô văn. 4 Nguyên tác: Xá-lê tử ().

cho VÔ Số người đạt đến chánh quán. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có khả năng dùng chánh kiến để soi đường chỉ lối. Tỳ-kheo Mục-kiên-liên có khả năng an lập chúng sanh nơi chân đê tôi thượng, tức là cứu cánh Niết-bàn.5 Tỳ-kheo Xá-lợi-phất sanh ra các bậc Phạm hạnh, ví như sanh mẫu. Tỳ-kheo Mục-kiền-liên nuôi lớn các bậc Phạm hạnh, ví như dưỡng mẫu. Do đó, các bậc Phạm hạnh nên phụng SỊT, cúng dường, cung kính, lễ bái Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. Vì sao như vậy? Vì Tỳ- kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên thường mong cầu ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an ổn và hân hoan cho các bậc Phạm hạnh. Sau khi giảng nói xong, đức Phật từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh thất tĩnh tọa. Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các thầy Tỳ-kheo: Này chư Hiền! Đức Thế Tôn vì chúng ta mà xuất hiện ở thế gian, vì mọi người mà giáo hóa, chỉ bày rộng rãi, phân biệt, rộng tuyên, mở bày, an lập, hiển thị và hướng dẫn về bốn Thánh đế này. Bốn Thánh đế là những gì? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thaĩủi đế về con đường đưa đến khổ diệt. Này chư Hiền, thế nào là Thánh đế về khổ? Đó là? sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ5 oán ghét mà gặp nhau là khổ, thương yêu mà chia lìa là khổ, cầu mong mà không được là khổ? tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. Này chư Hiền, vì nguyên do gì mà nói sanh là khổ? Này chư Hiền, sanh nghĩa là nói chúng sanh kia, mỗi mỗi chủng loại chúng sanh khác nhau, đen lúc sanh thì sanh, xuất hiện thì xuất hiện, hình thành thì hình thành, tạo thành năm uẩn, từ đó có mạng căn, đây gọi là sanh. Này chư Hiền! Sanh là khổ, nghĩa là chúng sanh khi sanh ra thì thân nhận chiu sự khổ, nhận chịu toàn diện; cảm thọ,

cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự khổ, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chịu sự kho, nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân nhận chịu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chịu nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân nhận chịu sự nóng bức dữ dội5 sự giày vò, sự buồn lo, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò5 sự buồn lo, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chịu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò9 sự buồn lo, nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Này chư Hiền, vì lẽ ấy mà nói sanh là khổ. [0467cll] Này chư Hiền, vì nguyên do gì mà nói già là khổ? Này chư Hiền! Già là nói chúng sanh kia, mỗi mỗi chủng loại chúng sanh khác nhau, chúng trở nên già yếu, tóc bạc, răng rụng, khi xưa cường tráng, ngày mỗi suy hao, thân

5 Nguyên tác: Cứu cánh lậu tận Sạch hết lậu hoặc, đạt được Niết-bàn rốt ráo.

còng gói rũ, khí chát kém suy, hơi thở mệt nhọc, đi phải chông gậy, thịt rút da nhăn, xù xì như gai5 các căn hư hoại, nhan sắc xấu xí, như vậy gọi là già. Này chư Hiền! Già là khổ, nghĩa là khi chúng sanh già đi thì thân nhận chiu sự khổ5 nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự khổ? nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chịu sự khổ, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân nhận chịu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chiu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân nhận chịu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò5 sự buồn lo, nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò, sự buồn lo, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chịu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò, sự buồn lo, nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Này chư Hiền, vì lẽ ấy mà nói già là khổ. Này chư Hiền, vì nguyên do gì mà nói bệnh là khổ? Này chư Hiền! Bệnh nghĩa là đau đầu, đau mắt, đau tai, đau mũi, đau mặt, đau môi, đau răng, đau lưỡi, đau nướu5 đau cổ, phong suyễn, ho hen, nôn mửa, cứng họng, cuồng loạn, co giật, ung thư, mọc bướu, kinh nguyệt thất thường, viêm đỏ9 nóng sốt, gầy còm, bệnh tri, mụt nhọt, kiết lỵ và tất cả những bệnh khác tương tự như vậy đều từ xúc,6 do xúc mà sanh ra? không rời khỏi tâm, ở ngay trong thân, đó gọi là bệnh. J Này chư Hiền, bệnh là khổ nghĩa là khi chúng sanh bi bệnh thì thân nhận chịu sự khổ5 nhận chịu toàn diện; cảm thọ? cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chiu Sự kho, nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chiu sự khổ? nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân nhận chiu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ? cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự nóng bức, nhận chiu toàn diện; cảm thọ. cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chiu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân nhận chiu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò, sự buồn lo, nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chiu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò, sự buồn lo, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chịu sự nóng bức dữ

dội, sự giày vò? sự buồn lo, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Này chư Hiền, vì lẽ ấy mà nói bệnh là khổ. [0468a04] Này chư Hiền, vì nguyên do gì mà nói chết là khổ? Này chư Hiền, chết là nói đen chúng sanh kia, mỗi mỗi chủng loại chúng sanh khác nhau đều chiu sự vô thường nên phải qua đời, tử vong tan hoại, tuổi thọ đã hết, mạng căn chấm dứt, đó gọi là chết. Này chư Hiền! Chết là khổ nghĩa là khi chúng sanh chết di, thân nhận chịu sự khổ, nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chiu sự khổ,

6 Nguyên tác: Canh lạc ,cách dịch khác của "xhc",phassā.

nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chiu sự khổ, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân nhận chịu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chịu sự nóng bức, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân nhận chịu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò, sự buồn lo, nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò? sự buồn lo, nhận chiu toàn diện; cảm thọ5 cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chịu sự nóng bức dữ dội, sự giày vò, sự buồn lo, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Này chư Hiền, vì lẽ ấy mà nói chết là khổ. \ 9

Này chư Hiên, vì nguyên do gì mà nói oán ghét mà gặp nhau là khô? Này chư Hiền! Oán ghét mà gặp nhau nghĩa là, chúng sanh thật có sáu căn bên trong7 là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý căn von không ưa thích, nhưng chúng cùng tụ hội một chỗ5 có sự gắn bó, hòa hợp, tập hợp. Sự hòa hợp ấy là khổ. Cũng vậy, các tran bên ngoài8 với xúc, thọ, tưởng, tư9 và ái10 cũng lại như vậy. Này chư Hiền, chúng sanh thật có sáu giới là đất, nước, lửa, gió, hư không và thức giới, chúng vốn không ưa thích, nhưng cùng tụ hội một chỗ, có sự gắn bó? hòa hợp, tập hợp. Sự tập hợp ấy là kho. Đó gọi là oán ghét gặp nhau. Này chư Hiền, oán ghét mà gặp nhau là khổ, nghĩa là chúng sanh khi có sự tụ hội của những thứ oán ghét thì thân nhận chiu sự kho, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chiu sự kho. nhận chiu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Thân tâm nhận chịu sự khổ, nhận chịu toàn diện; cảm thọ? cảm thọ toàn diện. Này chư Hiền, vì lẽ ấy mà nói oán ghét gặp nhau là khổ. Này chư Hiền, vì nguyên do gì mà nói thương yêu mà chia lìa là khổ? Này chư Hiền! Nỗi kho của sự yêu thương nhau mà lại xa lìa nghĩa là, chúng sanh thật có sáu căn bên trong là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý xứ đáng yêu thích, nhưng những thứ ấy lại phân tán cách biệt, không được tương ứng, xa cách không gặp, không gắn bó5 không tập hợp, không hòa hợp, đó là khổ. Cũng vậy, các trần bên ngoài với xúc, thọ, tưởng, tư và ái cũng lại như vậy. Này chư Hiền, chúng sanh thật có sáu giới là đất, nước, lửa, gió, hư không và thức giới đáng ưa thích, nhưng chúng phân tán chia lìa, không được tương ứng, xa cách không gặp, không gắn bó, không tập hợp, không hòa hợp, đó là khổ. Đó gọi là nỗi khổ của sự yêu thương nhau mà lại chia lìa. Này chư Hiền, thương yêu mà chia lìa là khổ, nghĩa là khi chúng sanh xa cách nhau, thân nhận chịu sự kho, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Tâm nhận chịu sự khổ, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện.

7 Nội lục xứ . 8 Ngoại xứ ,viết tắt của "ngoại lục xứ",chỉ cho Tqc trần". 9 Nguyên tác: Cánh lạc, giác, tưởng, tư .Đây là 4 “tâm sở biến hành,, . ở đây chỉ cho 4tsáu ái thân,, cha tanhākāya. Xem thêm Thuyết xứ kinh r02. 0026.86. 0562c 13; M. 148, Chachakkasutta Kinh sáu sáu.

Thân tâm nhận chịu sự khổ, nhận chịu toàn diện; cảm thọ, cảm thọ toàn diện. Này chư Hiền, vì lẽ ấy nên nói thương yêu mà chia lìa là khổ. [0468b04] Này chư Hiền, vì nguyên do gì mà nói mong cầu mà không được là khô? Này chư Hiên, nghĩa là chúng sanh lệ thuộc vào sự sanh, không thể lìa xa sự sanh, nhưng lại ước muốn rằng “mong tôi không sanh ra", điều này quả thật không thể muốn mà được. Với sự già, chết, ưu, sầu, buồn, lo mà ước muốn rằng "mong tôi không có già, chết,... buồn, lo9\ điều này cũng không thể muốn mà được. Này chư Hiền, chúng sanh nào chấp nhận sự sanh là khổ, không đáng vui, không đáng yêu, không đáng nghĩ nhớ, người ấy nghĩ thế này: “Nếu sự sanh của ta là khổ, không đáng vui, không đáng yêu, không đáng nghĩ nhớ, mong sao chuyển đổi nó thành đáng yêu, đáng nghĩ nhớ.99 Điều này cũng không thể muốn mà được. Này chư Hiên, chúng sanh nào châp nhận sự sanh là vui, đáng yêu thích, đáng nghĩ nhớ, người ấy nghĩ như vầy: "Nếu sự sanh của ta là vui, đáng yêu thích, đáng nghĩ nhớ, mong sao nó là pháp thường hằng, vĩnh cữu và không bi vô thường biến Điều này cũng không thể muốn mà được. Này chư Hiền, chúng sanh nào chấp nhận sự sanh là tư duy không đáng vui, không đáng yêu, không đáng nghĩ nhớ, người ấy sẽ tự nghĩ: "Nếu sự sanh của ta là tư duy không đáng vui, không đáng yêu, không đáng nghĩ nhớ, mong sao nó đổi thành đáng yêu thích, đáng nghĩ nhóc' Điều này cũng không thể muốn mà được. Này chư Hiên, chúng sanh nào châp nhận sự sanh ra là tư duy đáng yêu thích, đáng nghĩ nhớ, người ấy liền khởi nghĩ: "Nếu sự sanh của ta là tư duy đáng yêu thích, đáng nghĩ nhớ, mong sao nó là pháp thường hằng, vĩnh cửu và không bi vô thường biến doi." Điều này cũng không thể muốn mà được. Này chư Hiền, vì lẽ ấy nên nói mong cầu không được là khổ. Này chư Hiền, nói khái lược năm thủ uẩn là khổ, vì nguyên do gì mà nói như vậy? Đó là, sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uân. Này chư Hiên, vì lẽ ây mà nói khái lược năm thủ uân là khô. Này chư Hiền, đời quá khứ là Thánh đế về khổ, đời vị lai và hiện tại cũng là Thánh đế về khổ. Đó là điều chắc thật không hư dối, không xa rời sự thật, cũng chăng phải điên đảo, được thâm sát chác thật. Toàn bộ chân lý chác thật như vậy là điều mà bậc Thánh có được, được nhận thức bởi bậc Thánh, được thấy bởi bậc Thánh, được thấu suốt bởi bậc Thánh, là sự giác ngộ tối thượng chân chánh của bậc Thánh, cho nên nói là Thánh đế về khổ. Này chư Hiền! Tại sao sự tập khởi của ái là Thánh đế về nguyên nhân của khổ? Là bởi vì chúng sanh thật sự có tham ái đối với sáu căn bên trong là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý căn. Trong đó nếu có ái, có cáu bẩn, có nhiễm ô, có đắm trước thì đó gọi là tập. Này chư Hiền, vị Thánh đệ tử đa văn biết rằng: "Ta biết

pháp như vậy, thấy như vậy, hiểu như vậy, nhận định như vậy và tri giác như vậy, đó gọi là sự tập khởi của ái là Thánh đế về nguyên nhân của kh6." Biết như vậy là biết như

thế nào? Nghĩa là biết rõ nếu có sự tham ái đối với vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, quyến thuộc, ruộng vườn, nhà cửa, quán xá, đoi chác kiếm lời, tạo dựng sự nghiệp, có ái, có cáu bẩn, có nhiễm ô, có đắm trước thì đó gọi là tập. Vị ấy biết sự tập khởi của ái là Thánh đế về nguyên nhân của khổ. Cũng vậy, với sáu trần bên ngoài với xúc, thọ, tưởng, tư và ái cũng lại như vậy. Này chư Hiền, chúng sanh thật sự có tham ái đối với sáu giới, đó là đất, nước, gió, lửa, hư không và thức giới. Trong đó nếu có ái, có cáu bẩn, có nhiễm ô? có đắm trước thì đó gọi là tập. Này chư Hiền, vi Thánh đệ tử đa văn biết rằng: "Ta biết pháp như vậy, thay như vậy, hiểu như vậy, nhận định như vậy và giác tri như vậy, đó là sự tập khởi của ái là Thánh đế về nguyên nhân của kho?9 Biết như vậy là biết như thế nào? Nghĩa là biết rõ nếu có sự tham ái đối với vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, quyến thuộc, ruộng vườn, nhà cửa, quán xá, buôn bán đổi chác, tạo tác các nghiệp mà có tham ái5 có cáu bẩn, có nhiễm ô5 có đắm trước thì đó gọi là tập. Người kia biết rõ sự tập khởi của ái là Thánh đế về nguyên nhân của khổ. Này chư Hiền, thời quá khứ sự tập khởi của ái là Thánh đế về nguyên nhân của khổ; thời vị lai và hiện tại sự tập khởi của ái là Thánh đế về nguyên nhân của khổ. Đó là điều chắc thật không hư dối, không xa rời sự thật, cũng chẳng phải điên đảo, được thâm sát một cách chác thật. Những gì khê hợp với sự chác thật như vậy là điều mà bậc Thánh có được, được nhận thức bởi bậc Thánh, được thấy bởi bậc Thánh, được thấu suốt bởi bậc Thánh, là sự giác ngộ tối thượng chân chánh của bậc Thánh. Vì vậy, nên nói đó là sự tập khởi của ái là Thánh đế về nguyên nhân của khổ. [0468C19] Này chư Hiền, tại sao ái diệt là Thánh đế về khổ diệt? Nghĩa là chúng sanh thật sự có tham ái đoi với sáu căn bên trong là mắt, tai, mũi? lưỡi, thân và ý căn. Chúng sanh ấy nếu khéo giải thoát, không nhiễm ô, không đam trước, đã đoạn trừ hoàn toàn, đã xả ly, nhổ bỏ, đã trừ sạch, vô dục, tịch diệt, vắng lặng, ngưng nghỉ thì đó gọi là khổ diệt. Này chư Hiền, vị Thánh đệ tử đa văn, biết rằng "Ta biết pháp như vậy, thấy như vậy, hiêu như vậy, nhận định như vậy và tri giác như vậy, đó là ái diệt, là Thánh đế về khổ diet.” Biết như vậy là biết như thế nào? Nghĩa là biết rõ nếu không có sự tham ái đối với vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, quyến thuộc, ruộng vườn, nhà cửa, quán xá, buôn bán đôi chác, tạo tác các nghiệp, người ấy khéo giải thoát, không có nhiêm 6, không có đăm trước, đã đoạn trừ hoàn toàn, đã xả ly, nhổ bỏ, đã trừ sạch, vô dục, tịch diệt, vắng lăng, ngưng nghỉ thì đó gọi là khổ diệt. Vị ấy biết rõ ái diệt là Thánh đê về khổ diệt. Cũng vậy, các trần bên ngoài với xúc, thọ, tưởng, tư và ái cũng lại như vậy.

31. KINH PHÂN BIỆT THÁNH ĐẾ 209

Này chư Hiền, chúng sanh sự thật có tham ái đối với sáu giới là đất, nước, lửa, gió, hư không và thức giới. Chúng sanh ấy nếu khéo giải thoát, không nhiễm ô5 không đắm trước, đã đoạn trừ hoàn toàn, đã xả ly, nhổ bỏ, đã trừ sạch, vô dục, tịch diệt, vắng lặng, ngưng nghỉ thì đó gọi là khổ diệt. Này chư Hiền, vị Thánh đệ tử đa văn biết rằng: "Ta biết pháp như vậy, thấy như vậy, hiểu như vậy, nhận định như vậy và tri giác như vậy, đó gọi là ái diệt là Thánh đế về khổ diet.” Biết như vậy là biết như thế nào? Nghĩa là biết rõ nếu không tham ái đối với vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, quyến thuộc, ruộng vườn, nhà cửa, quán xá, buôn bán đôi chác, không vì tạo tác các nghiệp, vị ây khéo giải thoát, không nhiễm 6, không đắm trước, đã đoạn trừ hoàn toàn, đã xả ly, nhổ bỏ, đã trừ sạch,

vô dục, tịch diệt, vắng lặng, ngưng nghỉ thì đó gọi là khổ diệt. Vị ấy biết rõ ái diệt là Thánh đe về ỉdiổ diệt. Này chư Hiền! Thời quá khứ thì ái diệt là Thánh đế về khổ diệt; thời vị lai và hiện tại thì ái diệt là Thánh đế về khổ diệt. Đó là điều chắc thật không hư dối, không xa rời sự thật, cũng chẳng phải điên đảo, được tham sát chắc thật. Những gì khế hợp với sự chắc thật như vậy là điều mà bậc Thánh có được, được nhận thức bởi bậc Thánh, được thấy bởi bậc Thánh, được thấu suốt bởi bậc Thánh, là sự giác ngộ tối thượng chân chánh của bậc Thánh. Vì vậy nên nói đó là ái diệt là Thánh đế về khổ diệt. [0469al3] Này chư Hiền, thế nào là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt? Đó là chánh kiến, chánh tư duy, 11 chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn,1112 chánh niệm và chánh định. Này chư Hiền, thế nào là chánh kiến? Đó là, khi vị Thánh đệ tử suy niệm về khổ đúng như khổ, suy niệm về nguyên nhân của khổ đúng như nguyên nhân của khổ, suy niệm về sự tịch diệt đúng như sự tịch diệt, suy niệm về con đường đưa đến sự tịch diệt đúng như con đường đưa đến sự tịch diệt, hoặc quán sát về những tạo tác trước đây, hoặc suy niệm về các hành, hoặc thấy rõ các hành là tai họa5 hoặc thấy rõ Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi dùng tâm niệm không chấp trước để quán sát, tâm hoàn toàn giải thoát; trong đó, có sự lựa chọn, lựa chọn toàn diện, lựa chọn quyết đoán, lựa chọn pháp, nhận đinh, nhận định khắp cả, quán sát thấu suốt rõ ràng. Đó gọi là chánh kiến. Này chư Hiền, thế nào là chánh tư duy? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy niệm ve khổ đúng như kho, suy niệm ve nguyên nhân của kho đúng như nguyên nhân của khổ, suy niệm về sự tịch diệt đúng như sự tịch diệt, suy niệm về con đườnẹ đưa đến sự tịch diệt đúng như con đường đưa đên sự tịch diệt, hoặc quán sát vê những tạo tác trước dây, hoặc suy niệm về các hành, hoặc thấy rõ các hành là tai họa, hoặc thấy rõ Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi dùng tâm niệm không chấp trước để quán sát, tâm hoàn toàn giải thoát; trong đó, tâm có sự chuyên chú,

11 Chánh chí còn gọi là uchánh tư duy" 12 Chánh phương tiên còn gọi là "chánh tinh tấn".

chuyên chú toàn diện, chuyên chú tùy thuận, điều đáng nhớ nghĩ thì nhớ nghĩ, điều đáng mong đợi thì mong đợi. Đó gọi là chánh tư duy. Này chư Hiền, thế nào là chánh ngữ? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy niệm về khổ đúng như khổ, suy niệm về nguyên nhân của khổ đúng như nguyên nhân của khổ, suy niệm về sự tịch diệt đúng như sự tịch diệt, suy niệm vê con đường đưa đến sự tịch diệt đúng như con đường đưa đên sự tịch diệt; hoặc quán sát vê những tạo tác trước đây, hoặc suy niệm về các hành, hoặc thấy rõ các hành là tai họa, hoặc thấy rõ Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi dùng tâm niệm không chấp trước để quán sát, tâm hoàn toàn giải thoát; trong đó, ngoại trừ bốn diệu hạnh thuộc về miệng, còn các ác hạnh khác thuộc về miệng thì đều phải xa lìa và trừ diệt, không thực hành, không tạo tác, không gắn kết, không tiếp nối. Đó gọi là chánh ngữ. [0469Ồ01] Này chư Hiền, thế nào là chánh nghiệp? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy niệm vê khô đúng như khô, suy niệm vê nguyên nhân của khô đúng như nguyên nhân của khổ, suy niệm về sự tịch diệt đúng như sự tịch diệt, suy niệm vê con đường đưa đên sự tịch diệt đúng như con đường đưa đến sự tịch diệt; hoặc quán sát về những tạo

tác trước dây, hoặc suy niệm về các hành, hoặc thấy rõ các hành là tai họa, hoặc thấy rõ Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc trong lúc dùng niệm không chấp trước để quán sát, tâm hoàn toàn giải thoát; trong đó, ngoài ba diệu hạnh của thân, còn các việc xấu ác khác nơi thân thì đều phải xa lìa và đoạn trừ, không thực hành, không tạo tác, không găn két, không tiêp nôi. Đó gọi là chánh nghiệp. Này chư Hiền, thế nào là chanh mạng? Đó là khi vị Thánh đệ từ suy niệm về khổ đúng như khổ, suy niệm về nguyên nhân của khổ đúng như nguyên nhân của khổ, suy niệm về sự tịch diệt đúng như sự tịch diệt, suy niệm về con đường đưa đến sự tịch diệt đúng như con đường đưa đến sự tịch diệt; hoặc quán sát về những tạo tác trước đây, hoặc suy niệm về các hành, hoặc thấy rõ các hành là tai họa, hoặc thấy rõ Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc trong lúc dùng niệm không châp trước đê quán sát, tâm hoàn toàn giải thoát; trong đó, không có sự mong cầu vô lý, không vì mong cầu nhiều mà không biết nhàm đủ. Không dùng các loại chú thuật, mưu sinh tà mạng mà chỉ tìm cầu y phục, thức ăn9 giường chõng, v.v... theo đúng Chánh pháp chứ chẳng phải phi pháp. Đó gọi là chánh mạng. Này chư Hiền, thế nào là chánh tinh tấn? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy niệm về khổ đúng như khổ, suy niệm về nguyên nhân của khổ đúng như nguyên nhân của khô, suy niệm về sự tịch diệt đúng như sự tịch diệt, suy niệm về con đường đưa đên sự tịch diệt đúng như con đuờng đưa đến sự tịch diệt; hoặc quán sát về những tạo tác trước dây, hoặc suy niệm ve các hành, hoặc thấy rõ các hành là tai họa, hoặc thay rõ Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc trong lúc dùng niệm không chấp trước để quán sát, tâm hoàn toàn giải thoát; trong đó, nếu có tinh tấn nỗ lực? một bề mong câu tinh tấn thì nỗ lực hướng đến, chuyên giữ không buông, cũng không lui sụt, hàng phục tâm mình một cách chân chánh. Đó gọi là chánh tinh tấn.

31. KINH PHÂN BIỆT THÁNH ĐẾ 211

Này chư Hiền, thế nào là chánh niệm? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy niệm về kho đúng như khổ, suy niệm về nguyên nhân của khổ đúng như nguyên nhân của khổ5 suy niệm về sự tịch diệt đúng như sự tịch diệt, suy niệm về con đường đưa đến sự tịch diệt đúng như con đường đưa đến sự tịch diệt; hoặc quán sát về những tạo tác trước đây, hoặc suy niệm về các hành, hoặc thấy rõ các hành là tai họa, hoặc thấy rõ Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc trong lúc dùng niệm không chấp trước để quán sát, tâm hoàn toàn giải thoát; trong đó, hoặc niệm với tâm tùy thuận, hoặc niệm về sự giải thoát,13 hoặc suy niệm cùng khắp, niệm hồi ức, hôi tưởng lại, tâm luôn chuyên nhát, không có xao lãng. Đó gọi là chánh niệm. Này chư Hiền, thế nào là chánh định? Đó là khi vi Thánh đệ tử suy niệm về khổ đúng như khổ, suy niệm về nguyên nhân của khổ đúng như nguyên nhân của khô ? suy9 niệm vê sự tịch diệt đúng như, sự tịch . . diệt, suy • niệm vê con yđường đưa đên sự tịch diệt đúng như con đường đưa đên sự tịch diệt; hoặc quán sát vê những tạo tác trước đây5 hoặc suy niệm về các hành, hoặc thấy rõ các hành là tai họa, hoặc thây rõ Niêt-bàn là tịch tĩnh, hoặc trong lúc dùng niệm không châp trước để quán sát, tâm hoàn toàn giải thoát; trong đó, dù trụ ở tâm, trụ ở thiền, hay trụ cảnh thuận cũng đều không loạn động, không tán tâm, nhiếp trụ trong chánh đinh. Đó gọi là chánh đinh. Này chư Hiền, đời quá khứ là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, đời vị lai và hiện tại cũng là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đó là điều chắc thật không hư dối, không xa rời sự thật, cũng chẳng phải điên đảo, được thẩm sát chắc thật.

Những gì khế hợp với sự chắc thật như vậy là điều mà bậc Thánh có được, được nhận thức bởi bậc Thánh, được thấy bởi bậc Thánh, được thấu suốt bởi bậc Thánh, là sự giác ngộ tối thượng chân chánh của bậc Thánh. Vì vậy, nên nói đó là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. [0469c04] Rồi Tôn giả nói kệ: Phật thấu tỏ các pháp, Thấy vô lượng đức lành, Khổ, tập, diệt, đạo đế, Khéo phân biệt hiển bày. Tôn giả Xá-lợi-phất dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.14

13 Nguyên tác: Bối bất hướng niệm ,còngọi ""bối bất hướng",t4bối xả?,tức giải thoát, đồng nghĩa với ubôi nhi bát huớng". 14 Bản Hán, hết quyển 7.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.